

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
VIỆN HÓA-ĐÀO
MIỀN VĨNH-NGHIÊM
GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ

TÀI LIỆU
HUẤN LUYỆN

HUYNH TRƯỞNG

Trường đào-tạo Huynh-Trưởng A-DẬT-BÁ Biên-Soan

- 2508 -

Cam Ông Tường, Tân Hòa
đã gửi gìn và cho mìn
nhân dịp Tường Tân Trì
Nhất nyoai toàn tư già - dudu.

Huynh trưởng: NGUYỄN KHU NGUYỄN

Pháp danh: 楊思慎

Thuộc C.D.P.T.

Địa chỉ:

In tại HỒNG RONÉO 304, Lý thài Tổ — Saigon

TRƯỜNG ĐÀO-TẠO HUYNH-TRƯỞNG
A ĐẤT ĐA

Khóa Đặc-Biệt

=====

BAN QUẢN-TRỊ.-

Cô-vân	:	Bác ĐOÀN-THI-KIM-CÚC
Đoàn-Trưởng	:	Anh HUYNH-ÁI-TÔNG
Đoàn-Phó	:	" NGO-MẠNH-THU
Đoàn-Phó kiêm Thủ-ký	:	Chi NGUYỄN-THI-HỒNG-LOAN
Huynh-Trưởng Trực	:	" NGUYỄN-THI-TÂM
	:	Anh NGUYỄN-HUỲ-NGHỆN

@@

BAN GIÁNG-HUÂN.-

Anh	:	TRẦN-NGỌC-LẠC
Bác	:	TÔN-THẬT-LIỀU
Chi	:	NGUYỄN-THI-HỒNG-LOAN
Anh	:	NGUYỄN-ĐÌNH-NAM
"	:	NGUYỄN-HUỲ-NGHỆN
"	:	HUYNH-ÁI-TÔNG
"	:	NGUYỄN-ĐÌNH-THÔNG
"	:	NGO-MẠNH-THU
"	:	NGUYỄN-VĂN-THỤC
"	:	NGUYỄN-QUANG-VUI

@@

HỘI-ĐỘNG GIÁM-KHẢO.-

Chánh-Chủ-Khảo	:	Anh NGUYỄN-QUANG-VUI
Phó-Chủ-Khảo	:	" NGUYỄN-ĐÌNH-THÔNG
Thư-ký	:	" NGO-MẠNH-THU
Giám-Khảo	:	" BÙI-CÔNG-PHƯƠNG
"	:	Chi NGUYỄN-THI-HỒNG-LOAN

91-9

103

117

G
—(—)
///

PL. 2507. SAIGON, ngày 5 tháng 9 năm 1964

o
%

Các Trưởng thân mến,

Quyển tài-liệu này thật ra chỉ là một quyển sách để cho các Trưởng vừa bước chân vào nghề có thể tìm hiểu và nhận-định sắc-thai một đơn-vị Gia-Đình Phật-Tử. Chính vì vậy mà nó chưa thể phai bày trọn vẹn các chi-tiết cùng cơ-câu tổ-chức. Nhưng tôi nghĩ rằng không thể không biết nội-dung của quyển tài-liệu này nêu muôn làm Trưởng.

Tôi hy-vọng quyển tài-liệu này sẽ giúp ích thiết-thực cho các đơn-vi Gia-Đình, vừa mới thành-lập và nhất là các Trưởng theo đư-khoa huân-luyên đặc-biệt do trưởng ĐTHT A-Dật-Đa phu-trách có thể trao-dổi thêm qua kinh-nghiêm Trưởng của quý Anh, Chí Giang-viên.

Trân-trọng.

Tâm-Thông NGUYỄN-ĐỨC-LỢI
Chánh Đại-Diện
Gia-Đình Phật-Tử
Miền VĨNH-NGHIỆM

CHƯƠNG TRÌNH

A - PHẬT-PHÁP

Nghệ-thuật dạy Phật-Pháp 4-10

B - PHÂN TỔ-CHỨC

B1 Lịch-trình tiên-triển Gia-đinh Phật-tử VN. 14-26

B2 Thành-lập và duy-trì Đoàn 35-41

B3 Hình-thúc Gia-Đinh Phật-Tử 145

B4 Quyền-han và hê-thông tổ-chức một Gia-Đinh. 21-30

C - ĐIỀU-KHIỂN

C1 Các hình-thúc tập họp 130-

C2 Tinh-thần kỵ-luat và hình-thúc thường-phát trong GDPT. 129

C3 Vai-trò và đức-tính của người Huynh-Trưởng. 70-74

C4 Nguyên-tắc soạn chương-trình một buổi họp. 31-34

C5 Chuẩn-bị và điều-khiển trại Đoàn. 95-99

C6 Chuẩn-bị và điều-khiển trò chơi, lớn. 100-102

C7 Chuẩn-bị và điều-khiển 81-90
liên-hoàn, lửa trại. 75-80

D - CHUYÊN-MÔN

D1 Văn-nghệ Gia-đinh Phật-tử 61-64

D2 Chọn lứa và huống-dàn một bài hát. 65-69

D3 Mục-đích và ứng-dụng trò chơi trong GDPT. 118-125

D4 Phương-thức thực-hiện 1 tờ báo 91-97

D7 Các hình-thúc Morse - Mật-tho 103

E - HÀNH-CHÁNH

E1 Hê-thông hành-chánh và hình-thúc văn-thư trong GDPT. 42-60

E2 Biên-bản và tường-trình.

0
0
L
0

NGHỆ-THUẬT
GIÁNG DẠY
PHẬT-PHÁP

Phật-pháp là môn-học chính trong GDPT. Cho nên người đứng ra lãnh trách-nhiệm giảng dạy phải thận trọng vì nếu không sẽ :

- a/- Không nắm vững được tinh-thần của các em, dễ khiên cho các em ôn-ào nghịch-ngợm, mất kỷ-luật.
- b/- Làm cho giờ học trở nên khê-khan, khiên các em dễ chán-nản, không thích học.
- c/- Tùm chí các em sợ học Phật-pháp. Như vậy vô-tinh giết chết niềm tin đối với Phật-Pháp.

Vậy muốn có nghệ-thuật giảng dạy, phải thế nào ?

- 1/- Trước tiên người giảng dạy phải có một căn-bản hiểu biết về giáo-lý, và hiểu rõ mục-đích và đường-lối giáo-dục của GDPT.
- 2/- Phải có tác-phong đạo-đức của một người hiền-trưởng, từ lời ăn-tiếng nói đến cử-chí phai hết sức thận trọng và nghiêm-trang.

1. Giảng dạy không có nghệ-thuật sẽ không nắm vững được tinh-thần của các em, dễ khiên cho các em làm ôn-náo nghịch-ngợm, mất

kỹ-luật, hoặc giả bộ ngồi nghe ..., nhưng sự thật thì chúng không nghe gì cả, và nếu chúng ta để ý một chút, chúng ta sẽ nhận thấy chúng có những cù-chí thực là tinh-nghịch. Như thế, trong một buổi học Phật-pháp, các em sẽ không thâu-lượm được kêt-quá gì cả.

2. Giảng dạy không có nghệ-thuật sẽ làm cho giờ học Phật-pháp trở nên khô-khan, thiêu không-khí hoạt-động, và khiến cho các em chán-nản buồn ngủ, không ham-thích học-tập Phật-pháp.

3. Giảng dạy không có nghệ-thuật sẽ làm cho các em bức-bối khó chịu. Giảng dạy như vậy tức là chúng ta đã vô tình giết chết mầm tin-tưởng đối với Phật-pháp lúc ban đầu của các em, và phản ngược với đường-lối giáo-dục của Gia-dình Phật-tú.

A/ MUỐN CÓ NGHỆ-THUẬT KHI GIẢNG DẠY PHẬT-PHÁP CHO THIỀU-NHI PHẢI LÀM THE NÀO. -

Thực ra, vẫn-de nghệ-thuật giảng dạy chưa dẽ gì đã có thể đem ra chỉ vẽ cho mọi người như là một công-thức toán-học, vì lẽ nó cần phải có thực-hành và kinh-nghiệm nhiều mới có thể cảm-nhận được. Dưới đây, chúng tôi

chỉ nêu ra một vài điểm mà chúng tôi đã thâu lượm được trong những lúc giảng dạy cho các em, để giúp anh, chỉ em phần nào về việc giảng dạy Phật-pháp cho các em thiêu-nhi Phật-tử :

1. Phải có một căn-bản hiểu biết về giáo-lý, và phải hiểu rõ mục-đích và đường-lối giáo dục của Gia-Đình Phật-Tử làm nồng-cốt.

2. Phải có tinh-thân tác-phong của một người Huynh-trưởng Phật-tử gương-mẫu đạo-đức, phải có những đức-tính hy-xá và thành-thực vì muôn làm lợi-ích cho các em, cho Đạo, tất cả chỉ cùng lời ăn tiêng nói, cần phải hêt sức thận trọng và trang-nghiêm, nhưng không kém sự vui vẻ hồn-nhiên, miễn là làm thế nào để cho các em vẫn thương mến, và vẫn kính nể không dám khinh nhংn.

3. Trước khi giảng dạy cho các em một vân-de gì về Phật-pháp, cần phải hiểu cho suôt, phải nghiên-cứu cho thật kỹ-lưỡng, trình-bày cho có thứ-tự, sáng-sủa, gián-dị, dễ hiểu.

4. Trong khi giảng dạy, không nên dùng những lời mè-mè mơ-mộng mà trông rỗng. Kinh-nghiệm cho chúng ta thấy rằng : lời nói càng thành-thực tha-thiết chừng nào, thì lại càng làm cho các em thâm-nhuần về Phật-pháp nhiều chừng ấy. Lời nói nếu chúng ta biết sử-dụng nó đúng chỗ, đúng lúc, thành-thực, lời nói

chính minh đã rung-cải do thực-hành Phật-
Pháp, thì chúng ta cảm thấy tự-nhiên có
một sức mạnh thực là phi-thường, chúng ta hãy
vận-dụng sức mạnh ấy, để giao-cản với niêm-
lực của các em, để chuyển tâm-thức của các em
phản-khởi hướng-tiền mạnh về mục-dịch của Đoàn,
của Gia-Đình Phật-tử chúng ta, và cao vọng hơn
nữa : hướng tiền đến chỗ cứu cánh giác-ngộ toàn-
mỹ.

5. Trong khi giảng dạy cho các em, cần
phải giản-dị tự nhiên, không nên quá cầu-kỳ
kiểu-cách, hoặc quá đạo-mạo uy-nghiêm, khiêm
cho giữa chúng ta và các em trở nên xa cách,
nhưng cũng không nên quá vui vẻ dễ-dãi, khiêm
cho giữa chúng ta và các em trở nên xa cách,
nhưng cũng không nên quá vui vẻ dễ-dãi, khiêm
cho các em coi thường người giảng dạy, cũng như
đối với Phật-pháp, ngược lại phải gầy cho các
em nhất là đối với Phật-pháp : các em cảm thấy
khát ngưỡng, tin-tưởng mảnh-liệt tự đầy lòng
của các em.

6. Trong khi giảng dạy, từ lời nói đến
diệu-bộ, cần nhất phải giữ đúng với tác-phong
đạo-đức của một người huynh-trưởng Phật-tử
gương-mẫu, và phải cho đúng chỗ, đúng lúc.Thí-
đự : giảng đến chỗ vui vẻ, thì lúc ấy chúng ta
cần phải có một dáng-diệu vui vẻ (vui vẻ trong

tinh-thần đạo-vị); nếu giảng dẽn chỗ cần phải cảm-động cũng vậy. Về giọng nói, chúng ta cũng tùy theo đó mà có khi cao khi thấp, khi êm-ái lúc hùng-dũng (hùng-dũng không phải quát-tháo, giờ tay mấm miệng ...) nhịp-nhàng với đáng điệu lúc bấy giờ, để cho các em tự phái chú-ý vào lời giảng dạy, khiến cho thức tâm của chúng không duyên theo những khác, cảnh khác.

7. Trong khi giảng dạy, phải tùy theo trình độ hiểu biết, tài-lí, tuổi-tác ... của các em mà giảng dạy cho được thích-nghi.

8. Trong khi giảng dạy, có một điều mà chúng ta cần phải lưu-ý, là đừng bắt các em phải theo chúng ta, như vang thọc mệnh-lệnh của một người chỉ-huy, và tránh không nôn quát-tháo ầm-ỹ làm khô cho thính-giáo của các em phải nhức đầu điếc óc, bức-mình ..., làm như thế, càng chứng tỏ rằng người giảng dạy, hoặc điều-khiển các em thiếu nghệ-thuật, bất-lực với các em, có khi lại còn châm ngòi cho các em khôi-hài nghịch-ngợm. Tôi đã gặp một vài huynh-trưởng, trong những lúc điều-khiển các em đã vô-tinh mắng phải những khuyết-diểm đáng tiếc này ! Nhưng, đó cũng là một điều để cho chúng ta cần phải sửa-chữa, và kinh-nghiệm thêm". Thút-bại là mẹ đẻ của thành-công". Chúng ta chỉ

cần một chút cõ-gắng, là chúng ta sẽ đạt
được những kêt-quá tốt đẹp. Hãy tin tiên lên !

9. Trong khi giảng dạy do lòng thành cảm-khích một cách tự nhiên, có khi lại trở thành một nghệ-thuật thật là mầu-nhiêm. Một hôm tôi giảng dạy về lịch-sử Phật-thích-ca cho các em, gấp đên chõ nói về Đức Phật Nhập Niết-Bàn, khi đó tôi nhắc đên lời di-giáo của Phật thi, hêt nhiên tôi tự rờm-rờm nước mắt, vì cảm-động, mắt một lúc, tôi không còn giữ được lời nói một cách tự-nhiên nữa, mặc dầu tôi đã hết sức cố nén thi, ngay lúc đó trong phòng giảng trở thành một bầu không-kí bao-phủ thực làm trang-nghiêm khác thường, và tất cả các em cũng như biếu-lộ một sự hoài-cảm với tôi đôi với Đức-Phật, và trông thấy các em lúc bấy giờ thực là ngoan-ngoán dễ thương ! Cho nên tôi nghĩ rằng : "Thực vậy, mình có rung cảm thực, thì mới có thể làm cho người khác rung-cảm được". Đó cũng là một nghệ-thuật, nhưng phải dùng tự đôi mình, nếu ngược lại thì không nên.

B/ KẾT-LUẬN.-

Vân-đề giảng dạy Phật-pháp cho thiêu-nhi thi không biết nói thê nào cho cùng, chúng ta cần phải thực-hành, và kinh-nghiêm nhiều trong nghề giáo-duc mới có thể thâu-đáo hêt được.

Phật dạy :"Tài thí khiên cho chúng sinh được thân an, Pháp-thí khiên cho chúng sinh được tâm-an. Tài thí chỉ làm cho chúng sinh được giải-thoát trong một đời, Pháp-thí làm cho chúng-sinh được giải-thoát trong nhiều đời".

Chúng ta hãy cố-gắng tung vải nhũng hạt giống lành "Pháp thí" cho thiêu-nhi là nhũng thủa ruộng phì-nhiều nhất, đó là chúng ta báo ân Phật một cách chân-chính và tối thượng.

Gia-sử có người nghĩ đèn ân-đức của Phật, trải năm nghìn ức-hiệp, nghiên nát thân-mạng như tro bụi, để báo ân Phật, cũng không bằng gieo rác nhũng hạt giống lành Pháp-thí ấy cho mọi người vậy.

(Trích tài-liệu khóa huân-luyện Tuệ-Tạng)

◎

LỊCH-TRÌNH TIỀN-TRIỂN GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ VIỆT-NAM

I.- NGUYỄN-NHÂN THÀNH-LẬP.-

Trong khi làn sóng Tây-Phương ồ-ạt tràn vào Việt-Nam không hợp với nền luân-lý cổ-truyền và chủ-nghĩa gia-đình Khổng-giáo không còn đứng vững trong xã-hội giao-thời của thế-kỷ XX nữa, vì thế GEPTVN ra đời với mục-đích :

* Luyện-tập cho Thanh Thiếu-nhi biết sống tập-thể, tháo-vác, diệt-trừ ý-lại, dẹp tính ích-kỳ, phát-triển lòng vị-tha, mang-lại sự vui tươi trong tình thương cao cả.

* Thanh Thiếu-nhi tin Phật có nơi tu-học theo trình-degree hiếu-biết của mình để tránh sự phai-lãng tinh-thân Phật-giáo.

II.- XUẤT-XỨ.-

Trong thời-kỳ phôi-thai chúng ta đi ngược lại nơi khơi-thúy và những sự có liên-lạc với hiện-tại. Vào khoảng năm 1938 ở Huê Cử-si Tâm-Minh thành-lập Đoàn Phật-Học Đức-Dục, đây chỉ là một tổ-chức nhỏ hép cho thanh thiếu-nhi tu-học mà thôi, có tính-cách một lớp học hơn là đoàn-thể.

III.- GIAI-ĐOAN SƠ-KHỐI.-

Như đã nói trên Đoàn Phật-Học Đức Dục trong phạm-vi nhỏ hẹp nên Cư-sĩ Tâm-Minh đã thay đổi nó ra phạm-vi rộng-rãi hơn vào năm 1940(1). Đó là Gia-Đình Phật-Hóa-Phổ gồm có mọi tầng lớp : các Ông cụ già lượm thươn, các thanh thiếu-niên, nữ, các em bé ngày thứ đều quây quần tu-học. Những Gia-Đình đầu tiên là Tâm-Minh, Thanh-Tịnh ... đã quy-tụ được một số thanh thiếu-niên học-sinh, sinh-viên và tri-thức ở Huê, sự hoạt-động là các ngày chúa nhựt, ngày lễ tập-hop nhau ở Chùa nghe thuyết-pháp trình-diễn văn-nghệ, du-ngoạn, cắm trại ... Tất cả đều ở trong khung-cánh đạo-vị, mục-đích của họ là "xây-dựng hạnh-phúc gia-đình và cải-tạo xã-hội trên nền-tảng Phật-giáo" rồi chiên-cuộc 1945 bùng nổ phải ngừng hoạt-động.

IV.- GIAI-ĐOAN PHỤC-HỒI.-

Một năm sau chiên-cuộc xảy ra một số Phật-tử dân dâm hối-cư về Huê rồi Gia-Đình Phật-hóa-Phổ được xây-dựng lại trong cảnh hoang-tàn để những người anh, người chị dùu-dắt các em thơ dài đang rung rẩy sau cơn gió lốc của thời cuộc. Dân dâm những con chim bat gió từ bôn phuong về đã khao-khát một sự yên-tĩnh trong tâm-hồn, tìm lại đôi chút tinh thương còn vương-lại

trong những người cùng lý-tưởng hâu-xoa
điều bao-nỗi đau thương giữa xã-hội đảo
điên-thù hần, tan-tóc, Gia-đình được thành-
lập đầu-tiên sau ngày hồi-cư là Gia-đình
Hương-thiên, trong giai-đoạn này vẫn lẩn-lộn
già-trẻ-bé-lớn.

V.- GIAI-ĐOẠN CẢI-TỔ SÀU XA.-

Rồi dần-dần khuynh-hướng thanh-niên được
nẩy-nở, do đó-lại chia Bộ-i, Chúng, Đàn-may
cờ-hiệu, đồng-phục v.v... đã thành một tổ-
chức thanh-niên nên các cụ già không còn hứa.
Trong giai-đoạn này được lan-rộng ra Hà-nội,
Hải-phòng, Đà-lạt năm 1948 cũng vào Nam
nhưng chưa được hoàn-bị.

VI.- GIAI-ĐOẠN THÔNG-NHẤT.-

Khi khắp các miền Nam-Trung-Bắc hưởng-
ứng, để có hướng đi vững-chắc, mục-dịch rõ-
rệt và hình-thức đồng-nhất nên Gia-đình Phật-
Hóa-Phổ Trung-việt triều-tập một hội-nghi
huynh-trưởng toàn-quốc tại Huê năm 1951 mặc
dù các tập-doàn Phật-giao trong toàn-quốc
chưa thông-nhất, nhưng tổ-chức Gia-đình Phật-
Hóa-Phổ đã đoàn-kết với nhau từ Nam chí Bắc,
chúng ta ghi nhận lần Đại-hội này là lần thứ
nhứt đã thu-hoạch các kêt-quá :

* Đổi tên Gia-Đình Phật-Hóa-Phổ ra Gia-Đình Phật-tử, thảo nội-quy, vạch chương-trình tu-học v.v...

VII.- GIAI-DOAN CẬN-ĐẠI.-

Mãi đến năm 1953 Gia-đình Phật-tử Nam-phân mới chính-thức thành-lập và trong năm này có lần Đại-Hội kỳ nhì tại Huê. Có cá đại-biểu chính-thức 3 miên tham-dự.—Nhưng kết-quả kỳ này không có gì đáng kể. Đến năm 1955 có một Đại-hội kỳ ba tại Chùa Linh-sơn Đà-lạt (từ 31/7 đến 3/8/1955) để minh-định lại các điều-khoáng và biên-bản của đại-hội lén-nhất.

Vì thời-cuộc thay đổi nên năm 1955 sau khi di-cư vào Nam Giáo-hội Tăng-già Bắc-việt tại miền Nam nhận thấy mục-đích tốt đẹp ấy và để cho thanh thiêu-nhi hồi tưởng lại nếp sống cũ-hương nên thành-lập Gia-Đình Phật-tử. Gia-Đình đầu tiên là Gia-đình Phật-tử Giác-Minh đặt trụ-sứ tại chùa Giác-Minh, đó là nền-tảng bành-trướng của các Gia-đình Phật-tử thuộc Giáo-hội sau này. Năm 1957 hội Việt-Nam Phật-giao (chùa Phước-Hòa) cũng thành-lập lại Gia-Đình Phật-tử Minh-Tâm đã có một thời-gian hoạt-động ở chùa Quán-sứ Hà-nội.

Trong thời-gian từ năm 1955 đến 1959 Gia-Đình Phật-tử Trung-Nam sông trong tinh-trạng

hữu-phận dù rằng số lượng có tiên vì một số huynh-trưởng đầu-não vì lý-do này hay lý-do khác đã ngưng hoạt-động về sau này có hai thời-kỳ đáng ghi.

x Thời-kỳ cung-cô :

Sau lần Đại-hội kỳ ba của Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam như một nguồn gió sớm đem lại tổ-chức sinh-lực đổi-dào, nhờ ở tài lãnh-đạo của Thượng-tọa Thích Thiện-Minh Ủy-viên Thanh-niên Phật-tử Tổng-hội đã quy-tụ một số đông các Huynh-trưởng trở lại hoạt-động cho GEPT đầu năm 1960 có một cuộc họp sơ-bộ tại Nha-trang để tìm một hướng đi mới, tuy nhiên nó chỉ là một cuộc họp mặt chưa đem lại một kết-quả nào đáng ghi. Đến mùa hè có định tổ-chức một cuộc trại cho ngành Thiêu toàn-quốc tại Nha-trang, công việc đã gần hoàn-thành chặng may gấp phải trả duyên ngoại-cảnh đành hoãn-lại, tuy nhiên không làm cho mọi người nản-lòng.

x Thông-nhất tổ-chức :

Tuy đã có quy-định sự thông-nhất nhưng cho mãi đến thời-gian này GĐPT chỉ mới thông-nhất được hình-thức và hạ tầng cơ-sở của tổ-chức mà thôi còn cơ-quan Trung-ương để lãnh-đạo thì chưa có gì, mỗi nơi mỗi tập-doàn - GĐPT có một nếp sống riêng biệt do đó Tổng-hội và các

Huynh-trưởng kể trên tìm một hướng đi mới để
tiến dân đến thông-nhất, trong dịp Noel năm
1960 tại Đà Lạt có một cuộc họp sơ-bộ, nhờ cuộc
họp này đã xây-dựng cho sự thành-công của đại-
hội lần thứ tư.

Như đã nói trên, những kết-quả gặt hái
được ở Đà Lạt ưng-đức để tổ-chức lần IV Đại-hội
Huynh-trưởng toàn quốc tại chùa Xá-lợi trong
những ngày 26, 27, 28 tháng 12 năm 1961 trong
nội-bộ đã mang lại sự thành-công rực-rỡ, nhưng
còn chờ sự quyết-định ở các Tập-doàn và THPGVN.

VIII.- YÁI NÉT VỀ GĐPT-CHTGBV TẠI MIỀN NAM.-

☆ Nguyên-nhân thành-lập :

Duyên lành đã dùn rủi đèn miền đất tự-do
người ta bỏ đi tật cá những gì quý giá nhất
ngay cả tình yêu quê-hương để trọn giữ đạo-tử.
Đó là nguyên-nhân chính của một số Huynh-trưởng
trước đây đã từng sống qua nếp sống GĐPT. Họ
đã bị mất hương-vị thân yêu miền Bắc, nhưng
trong đời họ không thể mất thêm cái gì còn có
thể giữ được, đó là màu Lam hình ảnh những buổi
họp của các bộ mặt thân yêu, những con chim non
nhảy nhót với nét mặt ngày thơ và những người
chắp-chỗng bước vào ngưỡng-cửa trường đài
những hình-ảnh đó vẽ lại cho họ nét than yêu
mà cuộc sống mới này họ cần phải có.

Miền Nam không phải là không có GĐPT
nhưng đôi chút ~~đi~~-đồng về ngôn-ngữ, sinh-
hoạt, phong-tục tập-quán họ thấy rằng trong
giai-doan này họ cần phải có một không-khi
sinh-hoạt riêng vừa tránh được những vân-de
giải-quyết các điểm ~~đi~~-đồng vừa thực-hiện
được điểm trên chúng tôi đã nêu ra.

Đây là hai nguyên-nhân chính thúc đẩy
GĐPT thuộc Giáo-hội Tăng-già Bắc-việt tại
miền Nam cần phải có. Từ trước và mãi đến gần
đây các cấp lãnh-đạo và một số Huynh-trưởng
không thuộc pham-vi GĐPT Giáo-hội thường đưa
ra ý-kiên cho rằng theo biên-bản Đại-hội Gia-
đình Phật-Hóa-Phổ năm 1951 tại chùa Từ-Đầm Huế
không có ghi điểm nào đồng-ý để GĐPT sinh-hoạt
trong pham-vi pháp-lý của GHTG và hơn nữa GHTP
thoát-thai với mục-đích tiếp tay hướng-dẫn đàn
em Tin-phật, chỉ có cư-sĩ mới có con em còn
các tập-doàn Tăng-già làm gì có ? Chính hai lý-
lẽ trên mà GĐPT thuộc GHTGBV tại miền Nam
thường bị mọi người tự ý cho là không thuộc tổ-
chức GĐPTVN chỉ trừ có GĐPT Giác-Minh là được
Tổng-Hội thừa-nhận với điều-kiện chờ cơ-hội
thuận-tiên hợp nhất với GĐPT thuộc Hội Việt-
Nam Phật-giáo (chùa Phước-Hòa) đây là những ý-
kiên đúng về mặt nguyên-tắc chúng ta có thể
chấp-nhận nhưng nêu được đem ra mổ xé, bàn luận

với những ý-kien và thiện-chí xây-dựng trong
giai-đoạn đã qua, một giai-đoạn phôi-thai, điều
quan-trọng là cho phép chúng ta thành-lập GĐPT
bất cứ ở nơi đâu nêu được đặt trong phạm-vi của
THPGVN và nhât là đúng đi sai với đường-lối
chung của GĐPTVN và lại trong tình-cảnh của
Tổng-Hội mỗi tập-đoàn là một tổ-chức riêng chỉ
được hợp nhât trên nguyên-tắc mà thôi, thì giai-
quyết bằng cách nào ? Phải chăng là hợp nhât
với GĐPT thuộc Hội Việt-Nam Phật-giáo. Đây
chính là một vần-de nan-giải thuộc phạm-vi các
tập-đoàn. Tuy-nhiên, hình bóng, uy đíc quý vi
Tăng-già đứng ra trực-tiếp điều-khiển hướng-dẫn
Đoàn-sinh không đáng cho ta tin cậy sao ?

* Giai-đoạn sơ-khoi 1955-1959 :

Ngày 10/7/1955 lúc 17 giờ có một cuộc họp
giữa một số Huynh-trưởng đặt dưới sự Chủ-tọa của
Đại-đức Thích Thanh-Cát đại-diện "Ban Đại-diện
Tăng-Già Bắc-Việt" chính buổi họp này đã khai
đầu cho các sinh-hoạt sau này. Và đây là lời
tuyên-bô của Chủ-tọa.

"Vì trước đây có một số các em yêu-cầu
chúng tôi thành-lập Gia-Đình cho các em có nơi
tu-học. Bởi thế nên tôi thay mặt cho Ban Đại-diện
Tăng-Già, thành-lập một GĐPT mục-đích : để các
em Phật-tử Nam và Bắc, có cơ-kết chặt giây thân
thiện trong bầu không-khí đạo-vị và hơn nữa để

cho các em được huân-luyện về : Đức, Tri, Giáo-Dục theo tinh-thần Phật-Giáo".

Trong buổi họp này đã gặt hái được kết-quả tốt đẹp đó là việc thành-lập Gia-Đình Phật-tử Giác-Minh tại Saigon đặt trụ-sở chung với Ban Đại-diện Tăng-già Bắc-việt (sau này là GHTGBV tại miền Nam) Gia-Đình Phật-tử Giác-Minh chính là viên đá đầu tiên đặt nền móng cho GĐPT Giáo-hội sau này.

Vì phản-ảnh đúng với tinh-thần GĐPT nên Giáo-hội TGBV tại miền Nam cũng thừa-nhận chính-thức GĐPT Chính-Tâm (Lộc-Ninh tỉnh Bình-Long) đầu năm 1958 và GĐ Vạn-Hạnh (Túc-Trưng Long-Khánh) năm 1959 sau này đổi tên là GĐPT Giác-Hạnh. Trong giai-đoạn này Giáo-hội có một vị Ủy-viên thanh-niên PT đứng ra trực-tiếp hướng-dẫn các GĐ. Về hoạt-động thì dựa vào nội-quy năm 1951 của GĐPTVN để sinh-hoạt và Huynh-trưởng điều-khiển các GĐ thường không đủ khả-năng để phát-triển phong-trào trong hệ-thống GH (GH cũng có nội-quy riêng về GĐPT).

X Giai-đoạn bành-trướng 1959-1960 :

Được sự giúp đỡ của quý- Đại-đức tại Thủ-đô một số các GĐ sau đây được thành-lập : Giác-Tâm, Giác-Dũng, Giác-Thanh, Giác-Long. Đầu trước sự trưởng-thành đó đòi hỏi phải có một tổ-chức chặt-

chẽ, phải có một chương-trình hoạt-dộng thích-hợp hơn. Nên một số các Huynh-trưởng thuộc nhũng GD trên thỉnh-cầu GH thành-lập Ban Hướng-Dẫn để điều-khiển các GD tại Thủ đô và các tỉnh. Lời thỉnh-cầu ây được Ban Tri-sự Giáo-hội chấp-thuận và buổi họp đêm 9/6/1960 tại Trung-học Vạn-Hạnh đặt dưới sự Chủ-tọa của Đại-đức Thích Chính-Tiền Ủy-viên TNPT GH, trong buổi họp này đã bầu xong một Ban Hướng-Dẫn đầu tiên, từ đây GĐPTGH có hướng đi mới và mạnh.

* Giai-doan cung-cô nội-bộ 1960-1961 :

Nhận-thức được sự quan-trọng trong vân-de lãnh-đạo các GD, việc đầu tiên của Ban Hướng-Dẫn là siết-chặt hàng ngũ Huynh-trưởng, huống-dân sự sinh-hoạt các GD theo một đường-lối, chương-trình chung. Nói chung là phải nắm vững các GD đặt vào một hệ-thông tổ-chức có quy-cù. Đây là vân-de đòi hỏi một khóa huân-luyện Huynh-trưởng cấp-bách và cần-thiêt đáp ứng nhu-cầu ây; khóa huân-luyện Tuệ-Tạng đã được khai-giảng từ đêm 27/7 đến 7/8/1960 mục đích của khóa huân-luyện là để xác-định lập-trưởng của các Huynh-trưởng với BHD và để hợp-thức-hoa một số HT có khả-năng cầm đoàn. Sau khi mãn khóa Liên-doàn-Trưởng và Đoàn-trưởng các GD phải có đủ điều-kiện là đã trai của

một khóa huân-luyện HT. Ngày nay tài-liệu
học-tập ây vẫn còn, dù sao chúng ta cũng
ca-nợi việc làm hợp thời đó tuy có một ít
độc-doán và lối-lâm trong nội-bộ. Tuy nhiên
BHD còn muôn HT các GD phải tiếp-xúc nhau
phải thực-hành nhanh những đường-lối của BHD
để ra, nên còn thành-lập thêm HT Đoàn với
mục-dich :

- Trao đổi thêm nghề Trưởng. HT Đoàn là
một Hội-đồng minh-nghĩa hoặc là một Hội-đồng
Giám-Khảo thường-trực giúp việc cho BHD. Nó
giống như là Hạ-Nghi-viện của chê-đô Lương-
viện vậy. Nhưng vì lý-do nào đó nó không sống
lâu được tiếc thay ! Ngoài ra BHD còn tổ-chức
một cuộc họp Ban Lâm-Tỳ-Ni trong các ngày 21,
22 tháng 5 năm 1961 tại sân vận-động quân-đội
để kỷ-niệm Phật-Đản 2.505. Ban Hướng-dẫn tao
cơ-hội cho các GD có lân-gấp-gõ nhau để trao-
đổi, thi-đua sinh-hoạt. Buổi họp ban Lâm-Kỳ-
Ni đã nói lên sự trưởng-thành thật sự của
GDPTCH, dù trong hoàn-cảnh các HT chưa được
cảm-thông trọn-vẹn.

Để giúp thêm tài-liệu HT đáng ghi là BHD
cũng ân-hành một quyển "tài-liệu GDPT" trong
điều-kiện tài-chánh hết sức eo hẹp, quyển này
và Quyển "GDPT Cương-yếu" do BHD Trung-phân.

xuất-bản đều giống nhau trừ một vài sự sai khác do địa-phương mà ra có thể cùng là một xuất-xứ.

Vào khoảng hạ năm 1960 Thượng-Tọa Thích Thiện-Minh UV TNPT từ Huê vào Saigon có đến họp với một số HT đại-diện các GD tại tru-sở GH. Mục-đích buổi họp này là Thượng-Tọa tìm một giải-pháp cho các GĐPTGH đi đến thông-nhất. Chúng tôi còn nhớ một đại-diện các HT trong buổi họp trên đã đạo-đạt ý-kien lên Thượng-Tọa.

"Chúng con rất hân-hoan và tán-thành việc thông-nhất GĐPT, chúng con lúc nào cũng nguyện siết-chặt hàng ngú sau lưng Thượng-Tọa để làm hậu-thuẫn cho việc đó nhưng thông-nhất không có nghĩa là bắt buộc một tổ-chức này tuân theo một tổ-chức kia, và phải có sự hy-sinh bù trợ cho nhau..."

Sau buổi họp đó sự liên-lạc thông-nhất được thực-hiện một cách chặt-chẽ hơn giữa GĐPTGH và Thượng-Tọa.

Qua một niên-khoa nhất dù cõ-gắng hết sức nhưng công việc cũng không thể thực-hiện như ý muôn nhât là trong buổi giao-thời. Vì vậy niên-khoa hai (1961-1962) Bác Nguyễn-đức-Lợi nguyên phó Trưởng-Ban HD được đại-hội mời giữ chức-vụ Trưởng-Ban và HT Nguyễn-quang-Vui đắc-cử Phó

Trưởng-Ban lại tiếp-tục Phật-sư bỏ dở từ năm qua. Đó là việc chính-đôn lại hàng ngũ HT bằng cách EHD mở một kỳ thi khảo-hạch HT để xếp những HT có khả-năng, nhiều nhiệt-tâm phục-vụ GB vào danh-sách HT chính-thúc của GH. Tuy kỳ thi ấy chí tương-dối thôi nhưng đó cũng là việc đáng-lèm, hơn nữa EHD xét đến thành-tích hoạt-động các HT để vinh-thăng vào danh-sách HT các cấp CH không đặc-cách một trường-hợp nào. Nhờ vậy hàng ngũ HTGH được minh-bạch rõ-ràng hơn. Tuy vậy EHD cũng nhìn xa hơn, là phải nghĩ đến việc đào-tạo một số HT tương-lai hàng năm để thay thế cho các HT hiện-tại, vì công-vụ phải đi xa hay cảnh-tranh tàn-nhẫn mọc. Đó là sự cần-thiết của một trường đào-tạo HT A-Dật-Đà.

Từ lúc khởi ý và ngay đến cá-khi thực-liện trường A-Dật-Đà EHD cũng nhận được sự-góp-ý kiên-nuga các HF Trung-Nam cho biết đó là việc làm hay nhưng vẫn phải e-dè khi phải deo-duỗi một Phật-sư trưởng-kỳ và cũng phải sợ vấp-trở ngại cho vân-de thông-nhất sau này ! dù gặp rất nhiều trở-ngại nhưng EHD cũng quyết deo-duỗi cho đạt được cứu-cánh.

X Giai-doan thánh-lợi 1961-1962 :

Đao-trào thông-nhất GEPTVN đã đến. Từ trước lúc đoàn-thể được mang danh là GEPT cho

đến giai-đoạn này đã 10 năm rồi, nguyên-tắc đã thông-nhất thê mà chưa có một BHD Trung-Uơng để lãnh-đạo phong-trào trong toàn-quốc. Nói đến thông-nhất đó là thông-nhất ý-chí, thông-nhất sinh-hoạt và thông-nhất tổ-chức hay nói khác hơn thông-nhất là danh-từ đi tìm một lối thoát chung cho GEPTVN và bầu một BHD toàn quốc. Đại-hội được triệu-tập vào ngày 26, 27, 28/12/61 tại chùa Xá-lợi Saigon. GEPT trong hai tập-đoàn Bắc-Việt sô đại-biểu tham-dự với nguyên-tắc là 3 đại-biểu cho mỗi GB và 5 cho BHD. Tuy nhiên, Đại-đức Chính-Tiên, với tư-cách Uỷ-viên TNPTGH chỉ nhẫn cho phái-đoàn thuộc GH 10 đại-biểu-mà thôi. Rõ ràng phái hơn con số đó.

Trong suốt các buổi họp thiện-chí xây-dựng và thông-nhất của phái-đoàn làm cho các đại-biểu toàn-quốc hiểu rõ hơn hướng đi của HTGH. Chính đại-biểu GEPTGH đề-nghị một Ban Đại-diện duy nhất thay thê BHD 2 tập-đoàn và ý-kiện đó được đại-hội chấp-thuận. Một tháng-lại nữa là bác Nguyễn-đức-Lợi Trưởng phái-đoàn đã đắc-cử Thủ-quy kiêm Trưởng-Ban đại-diện Bắc-việt. Đó không phải là điều đáng kể mà chính từ lúc Đại-hội này về sau không cho phép ai được tự-ý đặt GEPTGH ngoài tổ-chức GEPTVN.

* Nhìn thẳng đèn tương-lai :

Được sự hướng-dẫn, giúp đỡ của GH, được sự lãnh-đạo trực-tiếp của BHD. Những người có đủ kinh-nghiêm và tài-sức để điều-hành các hoạt-động, luôn luôn có những chương-trình hướng-dẫn các GE sinh-hoạt làm cho các GE sê-mạnh-tiên hơn.

HT trong Ban HT các GE luôn luôn cầm-tiền và hết sức cõi-gắng làm cho GE mạnh, sinh-hoạt linh-động. Các đặc-tính của HT hiện-tại : vì, với và cho GE.

Nhìn vào mục-đích trường đào-tạo HT A-Dật-Đa chúng ta sẽ tin chắc rằng các GEPT GH sẽ còn tiến nusb vì mỗi năm BHD có thêm một số HT được huân-luyện qua một thời-gian thử-thách để chịu đựng. Họ là những người chịu luật bù trừ và tiệp tay với BHD các dự-án chưa thực-hiện được. Dự-án đó là gì ? Mỗi chùa, mỗi công-viên là một đơn-vị GE PT.

Với 7 năm qua hay nói đúng hơn trong vòng 3 năm nay. GEPTGH cõi-gắng thực-hiện lý-tưởng GEPTVN. Nhưng tiếc rằng thiền thời địa-lợi. Nhân-hòa đã chưa hội đủ nhất là phương-tiên.

Các bài nan giải về đáp số đã tìm ra nhưng muôn được kêt-quả đó là cả một khó-khăn đòi hỏi còn phải hy-sinh nhiều hơn và đeo đuổi lâu dài

hơn, nhưng thành-quả vừa qua cho phép chúng ta ca-nghợi dù có châmiden sự khiêm-tôn của những người đã phung-sự lý-tưởng cao đẹp.

IX.- ẢNH-HƯỞNG.-

Mục-dịch tốt đẹp của tổ-chức đã làm cho quý Đại-đức ngoại-quốc có dịp thăm viêng Việt-nam đã phải lưu-ý và ca-nghợi rất nhiều đến GIPTVN nên trong lần Đại-hội Phật-giáo Thế-giới tại Nam-Vang năm 1961 đã được Đại-hội khuyên-khích các nước hội-viên thành-lập GĐPT. Ông Hội-Trưởng Hội Phật-Giáo Thế-giới trong chuyên về nước có ghé thăm Việt-Nam và quan-sát tổ-chức chúng ta ông để lời khen-ngợi và cho biết sẽ thành-lập GĐPT khi ông trở về nước (Liên-Diện). Chúng ta hy--vọng Gia-Bình Phật-Tử Thế-giới sẽ thành hình trong một ngày gần đây và VN sẽ giữ một vai-trò quan-trọng trong tổ-chức này.

X.- KẾT-LUẬN.-

Hãy tin ở chúng ta mỗi người là một năng-lực cai-tạo, ung-đúc lại trong tổ-chức, rồi đây GĐPT sẽ mang lại cho xã-hội, nhân-loại trên thế-giới hòa-bình, hạnh-phúc trong tinh thương cao cả đạo-tử, vươn cao lên, vươn cao lên như một luồng gió thổi khắp hoàn-vũ nguồn sinh-lực tin yêu.

TỔ-CHỨC - NHIỆM-VỤ - LIEN-LẠC - ĐẠI-HỘI

MỘT GIA-ĐÌNH

A TỔ-CHỨC

- a) Mỗi Xã (tại các Quận): Phường (tại các
Đô-thị) Ghi hay Khuôn Giáo-Hội Phật-Giáo
Việt-Nam có thể thành-lập một hay nhiều
Gia-Đình; song không phân định khu-vực.
- b) Mỗi gia-đình sinh-hoạt riêng biệt Nam và
Nữ, trừ trường-hợp gia-đình dưới 4 Đoàn.
- c) Mỗi gia-đình phải có tông-thống là 2 đoàn
và tối đa là 6 Đoàn.
- d) Mỗi Đoàn có tông-thống là 2 Bộ-i. Chúng và
sô Đoàn-sinh có từ 12 đến 52 em;
- e) Mỗi BỘI (thanh-thiếu-Nam), CHUNG (thanh-
thiếu-nữ) hay ĐÀN (Oanh-Vũ) có từ 6 đến
8 em.
- f) OANH-VŨ : Nam và Nữ từ 7 đến 12 tuổi.
THIEU-NIEN : Nam và Nữ từ 13 đến 17 tuổi
THANH-NIEN : Nam và Nữ Phật-Tử từ 18
tuổi trở-lên.

Thành-phân : 1. BAN HUYNH-TRƯỞNG GIA-ĐÌNH :

1. Gia-Trưởng)
2. Liên-đoàn-Trưởng(do Ban Huynh-
(1 phụ-trách ngành Nam) Trưởng bầu lên.
1 phụ-trách ngành Nữ ()
1 Thủ-ký ()
1 Thủ-Quỹ ()
và các Đoàn-trưởng, Đoàn-Phó các ngành.

2.- Mỗi Đoàn có :

1 Đoàn-Trưởng
và 1 hay 2 Đoàn-Phó để điều-động sinh-hoạt
của Đoàn.

3.- Mỗi ĐỘI, CHÚNG hay ĐÀN có :
1 Đội; Chúng hay Đàn-Trưởng.
1 Đội, Chúng hay Đàn-Phó trông coi.

B. NHIỆM-VỤ và LIÊN-LẠC

1) GIA-TRƯỞNG :

- a) Vì đây phải là một Cư-sĩ từ 30 tuổi trở
lên có uy-tín trong Ban Đại-diện Giáo-Hội
cấp Xã, Phường hay Chi, Khuôn và hiểu biết
về Gia-Đình Phật-Tử do Ban Huynh-Trưởng
mời và được sự đồng ý của Ban Hướng-Dẫn
Tỉnh.
- b) Nếu Liên-Đoàn-Trưởng, từ 30 tuổi trở lên
có đủ tư-cách và uy-tín với Ban Đại-diện
Giáo-Hội cấp Xã, Phường hay Chi, Khuôn, có
thể kiêm chức-vụ Gia-Trưởng.

- c) Thâu nhậm Đoàn-sinh mới vào Gia-Đình.
- d) Thay mặt Ban Huynh-Trưởng về các công việc đối ngoại liêu-quan đến Gia-Đình Phật-Tử thi-hành nội-quy và cùng với Ban Huynh-Trưởng chịu trách-nhiệm trước Ban Hướng-dẫn Tỉnh.

2) LIÊN-ĐOÀN-TRƯỞNG

- a) Điều-động Ban Huynh-Trưởng.
- b) Thi-hành chỉ-thị của Ban Hướng-Dẫn Tỉnh.
- c) Tổ-chức các lớp huấn-luyện Đội hay Chúng Trưởng trong Gia-Đình để chuẩn-bị dự các lớp HUẤN-LUYỆN của Ban Hướng-Dẫn Tỉnh.
- d) Tổ-chức các cuộc Lễ-Hội, Triển-Lâm, Văn Nghệ và công-Tác Xã-Hội thuộc phạm-vi Gia-Đình, có sự-đồng ý của Ban Hướng-Dẫn Tỉnh.
- e) Báo-cáo sinh-hoạt hàng tháng cho Ban Hướng-Dẫn Tỉnh.

3) ĐOÀN-TRƯỞNG

- a) Thi-hành quyết-định của BAN HUYNH-TRƯỞNG, điều-động và điều-khiển ĐOÀN của mình với sự-trợ-tá của ĐOÀN-PHÓ.
- b) Hoạch-định chương-trình tu-học và hoạt-động hàng tháng và hàng tuần cho Đoàn.
- c) Tổ-chức TRẠI và du-ngoạn của Đoàn.....
(có sự-chấp-thuận của LIÊN-ĐOÀN-TRƯỞNG)

d) Chịu trách-nhiệm với LIÊN-ĐOÀN-TRƯỞNG

4) ĐỘI-TRƯỞNG - CHÚNG TRƯỞNG

- a) Thi-hành quyết-định của Đoàn-Trưởng, điều-khiển Đội, Chúng, Đàn của mình với sự trợ-tá của Đội, Chúng hay Đàn-phó.
- b) Soạn chương-trình sinh-hoạt hàng tuần của Đội, Chúng (dựa theo chương-trình của Đoàn)
- c) Chịu trách-nhiệm với ĐOÀN-TRƯỞNG.

C. ĐẠI - HỘI

1. Mỗi THÁNG, Ban Huynh-Trưởng của Gia-Đình họp một lần để kiểm-điểm công việc của Gia-Đình trong tháng và hoạch-định chương-trình hoạt-động cho tháng tới.

2. MỖI TAM CÁ NGUYỆT (thay buổi họp hàng tháng) Ban Huynh-Trưởng họp một lần để kiểm-điểm công việc và hoạch-định chương-trình sinh-hoạt cho TAM CÁ NGUYỆT tới.

3. Mỗi NĂM (thay buổi họp hàng tháng và Tam cá-nguyệt) có lặp buổi HỌP THƯỜNG NIÊN của Ban Huynh-Trưởng Gia-Đình. Buổi họp này có thể tổ-chức vào dịp kỷ-niệm ngày thành-lập Gia-Đình.

 H H

 H

NGUYÊN-TẮC VÀCH CHƯƠNG-TRÌNH MỘT BUỔI HỌP

Chương-trình là nồng-cốt của sự hoạt-động, vì thế cho nên không một hoạt-động nào là không có chương-trình. Nơi đây chúng ta chỉ bàn đến chương-trình của 1 buổi họp, Đội, Đoàn, Ban Hướng-Dẫn, Ban Huynh-Trưởng.

Thường thường nguyên-tắc một buổi họp gồm có :

A - NGHỊ-THỨC THƯỜNG-LỆ (khai mạc)

- 1) Thời-gian buổi họp
- 2) Niêm danh-hiệu Phật. Chào GD hiệu
- 3) Bầu chủ-tọa, thư-ký, kiêm-soát-viên
- 4) Kiểm-soát thành-phân tham-dự.

B - NGHỊ-SỰ.-

- Những điều chính trong buổi họp.

C - LINH-TINH.-

- 1) Những đề-nghi do nghị-sự mà ra
- 2) Đề-nghi.

D - CHẨM DỨT (bê-mạc)

- 1) Đọc lại biên-bản
- 2) Ký tên vào biên-bản
- 3) Lời cảm ơn và tuyên-bô bê-mạc.
- 4) Hồi hương. (ra về)

Theo dàn-bài trên đây, buổi họp Đội - Chúng
Đàn - Gia-Dinh.

* GIA-DINH.-

14g30 - 15g00 Tập họp, lễ Phật

15g00 - 15g15 Chào Gia-Dinh hiếu

Đọc Thông-tư, trò chơi nhỏ, đêm sôi
sô.

15g15 - 17g45 Sinh-hoạt các Đoàn

17g45 - 18g00 Giây thân ái.

* HỌP ĐOÀN.-

15g15 - 15g30 Tập họp - Chào Đoàn-kỳ - Điểm
danh.

Vài lời Đoàn-Trưởng.

15g30 - 16g15 Phật-pháp

16g15 - 16g45 Hoạt-động thanh-niên

16g45 - 17g15 Văn-nghệ, thủ-công, nữ-công gia-
chánh.

17g15 - 17g45 Họp Đội - Chúng - Đàn

17g45 - 18g00 Họp Đoàn thu nguyệt-liêm, thông-
báo sinh-hoạt tuần sau - Giây
thân ái.

* HỌP ĐỘI - CHÚNG - ĐÀN.-

17g15 - 17g20 Tập họp - Đêm sô

17g20 - 17g40 Bàn các chương-trình sinh-hoạt Đội.

Thực-hiện các việc đã học

17g40 - 17g45 Thu nguyệt-liêm.

X HỘP BAN HƯỚNG-DẪN (hàng tháng)

I - NGHỊ-LỆ - Niệm Cảnh hiệu Phật

- Vài lời của Gia-trưởng hay Liên-gia-Trưởng

II - CHỦ-TỌA, THƯ-KÝ.-

- Chủ-tọa, thư-ký (thường chủ-tọa là GT hay LĐT và Thư-ký GD là thư-ký buổi họp)

III - NGHỊ-SỰ.-

- (Ví-dụ bàn về việc hoạt-động hàng tháng)
- Thư-ký báo-cáo tháng qua làm được những gì.
- Phê-bình - Rút kinh-nghiêm
- Bàn về các hoạt-động tháng tới
- Phân chia trách-nhiệm

IV - LINH-TINH.-

- Đề-nghị tháng sau nữa nên làm gì hay các việc không có ghi trong chương-trình họp.

V - CHẨM DỨT.-

- Đọc biên-bản - Ký tên - Hồi-hướng.

@@

X THỰC-TẾ.-

Vạch chương-trình chỉ là sự dự-trù mà thời
phân đông đều không làm sao theo được đúng giờ
khắc đã ghi, vì vậy nên ghi giờ khác cho rộng
rải. Bật cứ buổi họp nào cũng vậy, phần quan-
trọng nên để lên trên. Vì có nhiều buổi họp
BHT hay BHD bàn qua bàn lại cho sáng tỏ vân-
đề nên thường kéo quá dài.

X KẾT-LUẬN.-

Vạch chương-trình bao giờ cũng lệ-thuộc
thời-gian và bao giờ ta cũng nên nhớ là mỗi
buổi họp đều phải có chương-trình. Có nó người
ta mới theo dõi hoặc tìm ý trước để khi họp
góp được nhiều ý-kiên.

1)
- - - -

THÀNH-LẬP và DUY-TRÌ ĐOÀN

I.- NHẬP-ĐỀ - ĐOÀN LÀ GÌ ?

Đoàn là một trong những đơn-vị chánh-kết hợp lại với nhau để tạo nên GEPT. Guồng-máy sinh-hoạt của các Đoàn thúc-đẩy và tiêu-biểu cho sức sống mạnh hay yêu của GD nói-chung. Vậy Đoàn rất cần-thiết trong nghệ-thuật tổ-chức l GEPT, hay bất cứ một tổ-chức có tính-cách đoàn-thể nào khác (Hướng-đạo).

II.- THÀNH-LẬP MỘT ĐOÀN (Trong GEPT)

Ở đây chúng ta không đề-cập đến một hình thức đoàn-thể khác, mà chúng ta nói ngay đến cách thành-lập những thành-phần của 1 Đoàn trong GEPT :

- Có thể là 1 Đoàn Thanh, Thiếu, hay 1 Đoàn các em Oanh-vũ (ở ngành Đồng).

A) Sự tăng-trưởng của Đoàn :

Trước tiên, khi Đoàn chưa thành-hình, chúng ta chỉ có một số ít người mới, đó là các bạn chưa quen nhau mà tụ-tập lại dưới mái Chùa. Một người trong số đó đứng ra thành-

lập các bạn sơ-giao lại thành 1 Đội hay 1 Chung trước. Dĩ-nhiên người đó là "đương-nhiên Đoàn-Trưởng" vì ý-thức trách-nhiệm và kinh-nghiêm nhiều. Đoàn-Trưởng sẽ sōng và huân-luyện Đội, Chung hay Đoàn-Trưởng của mình cho có đủ khả-năng, rồi lần-lượt sẽ thành-lập thêm các Đội, Chung khác do nghệ-thuật tăng-trưởng và co-giản.

B) Hệ-thông tổ-chức :

Khi Đoàn đã có đủ hình-thức :

- 32 Đoàn-sinh với : { - 2 Đoàn-phó (do mình lựa chọn)
{ - 4 Đội hay 4 Chung (mỗi
Đội 8 người)
{ - 4 Đội-trưởng hay 4 Chung-trưởng
{ - 4 Đội-phó hay 4 Chung-phó
(có thể 8)

rồi, thì ta cắt đứt sự tăng-trưởng của số-lượng ở đây, vì nêu số đoàn-sinh đông quá Đoàn sẽ khó điều-khiển và chậm-tiên.

Nếu đoàn-sinh đông quá, khi ấy phải liệu chia Đoàn làm 2, với hai thành-phần tổ-chức như trên.

C) Ban Quản-trị-Đoàn :

Như đã nói ở trên, Đoàn được duy-dưỡng do một Đoàn-Trưởng cùng 1 hay 2 đoàn-phó điều-khiển và chịu trách-nhiệm. Ngoài ra, có 1 thư-ký, 1 thủ-quy và 1 liên-lạc-viên giúp sức.

D) Hành-chánh Đoàn :

Có số sổ ghi chép rõ ràng và phiếu công
những ai có thể phai và điều-hộngh có trách
nhiệm về những sổ-sách đó.

* Sổ-sách Đoàn gồm có :

1/- Sổ danh-sinh Đoàn-sinh (có tên, tên,
tuổi, nơi cư-ngụ, lộc-lục, tên cha mẹ, ngày
vào Đoàn, ngay quy-y, ngày lên cấp).

2/- Sổ tài-chánh : Ghi tiền góp hàng
tuần của Đoàn-sinh (mỗi ngày không quá 2\$).

Mục thâu, xuất : chi tiêu đi, và còn lại vv...

3/- Sổ văn-thứ : lưu-giữ những bản-thảo,
thư-từ đi và đến của Đoàn.

4/- Sổ thông-tin : để người "liên-lạc-
Đoàn" truyền đi đến các Bộ, Chủng-trưởng
những tin-tức nhán-nhủ bát thường và quan-
trọng gấp-rút của Đoàn-trưởng hay Đoàn-phó.

5/- Sổ Đoàn-phả : ghi những danh-sách
đoàn-sinh nào rủi quá vắng hay lìa xa Đoàn về
một vài trường-hợp đặc-biệt cùng những biên-
cô và biên-chuyến của Đoàn.

6/- Sổ vàng : Để xin những lưu-bút ký-
niêm của những người bạn mến Đoàn, những ân-
nhân của Đoàn.

7/- Sổ biên-bản : (tường-thuật) sổ ghi
những buổi họp Ban-huy Hợp-Đoàn, Chủng-trưởng,
Phó, có tinh-cách quan-trọng cần lưu-lại hay
trại Đoàn.

8/- Số đế-mục : Số này phải lớn để viết lại tất cả những đế-tài các môn tu-học với kêt-quả trước hoặc sau mỗi buổi họp để rút kinh-nghiêm và làm tài-liệu tiên-tới.

9/- Số siu-tâm Phật-pháp.

10/- Số văn-niệm : chép và lưu giữ những thi, ca, nhạc, v.v., kịch, cho Đoàn bằng cách chuyển nhau.

III.- DUY-TRÌ ĐOÀN.-

A) Nhiệm-vụ Đoàn-Trưởng :

Duy-trì Đoàn là cả một nghệ-thật của 3 người : 1 Đoàn-Trưởng và 2 Đoàn-phó. Người Đoàn-Trưởng phải rõ rõ trách-nhiệm của mình, không bênh-nhắc, không tránh bất cứ những việc trớ ngại khó-khăn nào nêu đem lại lợi-ích cho bước tiến của Đoàn mình.

B) Khả-năng đạo-đức :

Đi-nhiên, Đoàn đòi hỏi một người Đoàn-Trưởng có tinh-thần Phật-tú thuận-túy, có học-thức, có khả-năng chuyên-môn, giàu lòng vị-tha cũng như tình thân-ái đối với các em. Hiểu và thương các em : vui, buồn, chung với các em. Có thể môi hướng-dẫn các em đi về nோ thiên với mình được.

C) Phương-pháp /& kĩ-luật :

Muốn duy-trì Đoàn sống lâu bền và tiên khă-quan, người HT cần phải biết phương-pháp điều-

khiến và phái hiểu tâm-lý và sinh-lý để
đối xử thích-hợp với các hàng tuổi của các
em Đoàn-sinh. Đó là nghệ-thuật điều-khiển.

a/ Chương-trình họp Đoàn : Phải biết
lập ra một chương-trình họp trước mỗi buổi
hop và tuân-tự thi-hành cho các em theo; như
thì sẽ tránh được sự bối rối trước các em,
và sự học có trật-tự, có kết-quả.

Ví-dụ : Buổi họp thời-gian từ 0900 tối
600 người ĐT. phải chia thời-gian để rà tay
theo các môn học mà mình định dạy. Xem lắn
vào hai môn học khô-khan là những trò chơi
có tính-cách vui, lành-mạnh hay những bài
hát vui, ngắn, trẻ-trung. Thú này là mẫu
chương-trình của 1 buổi họp của Ngành Thiếu:

// HƯỚNG-TRÌNH

- 5gi00-Hop chung (theo hàng ngũ)
- 3, 5-Trình-diện Đội, Chúng
- 3, 15-Nghi-lễ Đoàn
- 3, 20-Đọc chương-trình và phân-công buổi họp
- 3, 30-Học Phật-pháp
- 4, 00-Hop chung : chơi (trò chơi nhỏ)
- 4, 10-Học : chuyên-môn hay hướng-nghiệp.
 gia-chánh hay cứu-thương
- 4, 40-Hop Đội, Chúng tự-trị
- 5, 00-Văn-nghệ - Hát chung.

5 giờ 15-Đạo-đức căn-bản

5, 40-Hợp Đội, Chúng, đóng nguyệt-liêm

5, 50-Hợp chung : phê-bình, xây-dựng

6, 00-Giây thân-ái - vế.

b/ Kỷ-luật Đoàn :

Ngoài ra, người Đoàn-Trưởng còn phải lập ra một Hội-đồng kỷ-luật Đoàn : trong có các vi-thẩm-phán là Ban HT của Đoàn tuyêt-đôi tôn-trọng kỷ-luật chung. Ban thẩm-phán này có quyền phán-xét và trừng phạt những em Đoàn-sinh nào của mình vi-phạm luật Đoàn-Đội khi có thêm sự hiên-fiên của l vị cõi-vân Đoàn : đó là anh Liên-lạc Trưởng hay Bác Gia-trưởng (cho buổi họp thêm phần long-trọng uy-nghi).

Luật và kỷ-luật Đoàn được BHT Đoàn soạn-thảo tùy theo địa-phương, hoàn-cảnh và tinh-thần của các em mà co-gián.

Ví-dụ : Luật Đoàn Oanh-vú Nữ :

1. OV. luôn luôn thuộc 3 điều luật Ngành và hướng theo châm-ngôn.
2. OV. không nghịch-ngợm phá-phách của công
3. OV. không ăn quà vặt, uống nước sông
4. OV. luôn luôn tề-chỉnh và sạch-sẽ.
5. OV. lễ-phép và không nói dối.

* Ký-luat trùng phạt :

Phạm lỗi : } Lần thứ I : cảnh-cáo, xây-dụng
} Lần thứ II : phạt quỳ một cây
} hướng : sám-hôi
} Lần thứ III : phạt quỳ 2 cây
} hướng : phát-nguyên
} Lần thứ IV : Tô-cao trước đoàn
và đuổi luôn.

Ký-luat trên phải được tuyệt-đôi thi-hành
và quan-trọng-hóa trong Đoàn mới giữ vững tinh
thần Đoàn được.

+ KẾT-LUẬN.-

Nói tóm lại, duy-trì một Đoàn không chỉ
gom-góp trong khuôn-khổ hổ trên mà thôi, mà còn
do tài điều-khiển, tháo-vát, hy-sinh và tác-
phong đạo-đức của người Đoàn-trưởng nữa. Đó
là một nghệ-thuật khó diễn-đạt ở đây.



HIEU
HỆ-THỐNG HÀNH CHÁNH
G.D.P.T

I.- NGUYEN-TẮC TỔ-CHỨC HỆ-THỐNG HÀNH-CHÁNH. -

Hệ-thống hành-chánh trong GĐPT liên-hệ chặc-chẽ với hệ-thống tổ-chức của nó và cũng liên-hệ đỗi với các chức-chương đã lập ra trong các thành-phân tổ-chức. Nói đến hệ-thống hành-chánh tức là ý-niệm ngay sự lưu-chuyển, di-động của giây tờ từ nơi này đến nơi khác. Đó là đỗi sông hành-chánh trong GĐPT được linh-động, cụ-thể-hóa theo những qui-tắc sinh-hoạt gắn liền với cơ-cấu tổ-chức của GĐPT.

A) Khi chúng ta phân-tích những nét sinh-hoạt về đỗi sông hành-chánh trong GĐPT, chúng ta tìm thấy ngay hai khía-cạnh của một vân-de đã phân chia ra những qui-tắc dọc và ngang.

1. Hệ-thống dọc :

Hệ-thống này tổ-chức theo phương-thức cấp-bực, giữ đúng trật-tự, tôm-ti : Ban Hướng-Dẫn - Gia-Fimh Phật-tú - Đoàn - Đội - Chủng - Đàn. Hệ-thống này cồn được hình-dung là hệ-

thông nội-bộ bao gồm các vân-de chuyên-môn có tính-cách đồi-nội và không bao-hàm những tổ-chức rộng lớn, to-tát. Trong hệ-thông văn-thư có hai đường lưu-chuyển : từ trên xuống và từ dưới lên.

2. Hệ-thông ngang :

Hệ-thông này được tổ-chức theo phương-thức liên-hệ, thông thuộc. Trong tổ-chức hành-chánh của GEPT có hai cấp-hệ hệ-thông ngang quy chiếu vào thành-phần EHD và GEFT. Như thế nghĩa là có hai lối-trình khứ-hồi khác nhau giao-liên giữa : Ban Hướng-Dân - Giáo-Hội Tăng-già (Tổng Tri-sự - Hội) và Gia-Bình Phật-tú - Ban Trụ-trì (Ban Tri-sự - Ban Quản-trị). Hệ-thông này được hình-dung là hệ-thông khán duyệt nói lên các vân-de có tính-cách đồi ngoại cùng các vân-de quan-trọng, to-tát cần có sự chấp-thuận hay sự phát-biểu ý-kien tôt-cao và tôt-hậu.

B) Qua sự phân-tích trên, chúng ta nhận chán được tổng-tác lưu-hành cùng chiều hướng bắt buộc tùy loại văn-thư trong hệ-thông hành-chánh GEPT. Để đi sâu vào nội-dung sinh-hoạt của hệ-thông hành-chánh đó chúng ta xét các trường-hợp nguyên-tác sau :

1. Trưởng-hợp đơn lưu

- Những văn-thư thuộc loại : báo-cáo, tường-trình, để-tường, đề-nghị, yêu-cầu thường chỉ-di-chuyển từ cấp dưới lên trên và hàng ngang. Những loại văn-thư này có tính-cách cần-thiết đồng-thời cũng là bốn-phận của cấp dưới đối với cấp trên. Nhờ vậy mà liên-lạc giữa các cấp mới rõ-rệt, chắc-chắc, đem lại một ích-lợi quan-trọng là cấp trên hiểu rõ những khó-khăn, những diễn-trình hoạt động, những nguyện-vọng, những nhu-cầu các cấp. Cấp trên do đó theo-dõi sát thực và tận-tường những kêt-quả để dễ-dàng hoạch-định chương-trình tổng-quát, lượng được khả-năng để mở những kê-sách tổ-chức hợp-thời và đúng lúc.

- Những văn-thư thuộc loại : chí-thị, quyết-định, thông-tư, chương-trình thường chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới. Loại văn-thư này có tính-cách tri-tuân : các cấp dưới có nhiệm-vụ tuân-hành, thực-thi. Nội-dung các văn-thư này phải được thực-tiến-hoa bằng công việc - vai-trò của HY tro-nen quan-trọng và chỉ có sự thành-đạt viên-mãn mới nói lên được giá-trị đúng mức của GEPT. Mặt khác, mọi kêt-quá cụ-thể sát tinh-thân văn-thư của cấp trên, chứng tỏ chân khả-năng của những HT có trách-vụ đối với sứ-mệnh cao cả trước GEPT và Giáo-Hội.

2. Trường-hợp khú-hồi :

Những văn-thư : xin phép, xin ý-kiên, đề ngoại đề-nghi có ghi hồi-tín (âm) yêu-cầu báo-cáo, yêu-cầu phúc-trình. Những văn-thư này tạo ra trách-nhiệm cho nơi nhận một bốn-phân phải phúc-thư đối với nơi gửi. Tùy theo tình-trạng cấp-bực : thường, khẩn, thượng-khẩn, tối-khẩn, mà thời-gian phúc-thư được rút ngắn đến mức tối-thiểu. Vấn-de cần nêu ra là phải hoàn-tat chu lưu khú-hồi trong thời-hạn đòi hỏi nêu không sẽ có thể gây trở ngại không nhỏ hoặc làm hủy-diệt thời-sự-tinh của sự việc trong hệ-thông hành-chánh. Một vấn-de khác nữa là nhất-thiết phải hồi âm, không bao giờ bỏ qua.

3. Trường-hợp duyệt-khán :

Tương-tự như các văn-thư khú-hồi, văn-thư duyệt-khán thường có di-chuyển lưỡng khoát, loại văn-thư này tạo ở nơi nhận một trọng-trách quyết-định dứt khoát, nơi nhận có thể chấp-thuận, duyệt-y, chiêu-khán hay không là quyền chuyên-quyết, ưu hậu của mình. Sự-kiện đòi hỏi một hiểu biết tận tường vấn-de, có cẩn nhắc ưu-khuyết-điêm, có nghiên-cứu thực-trạng, có thực-sự phân-tích lợi hại ... để đem lại một quyết-định giá-trị - nêu y khán, nơi nhận có thể ghi ngay trên văn-thư đã nhận

hoặc lập một văn-thư khác để xác-nhận không y
khán theo thể-thức phúc thư. Nếu nơi nhận vì
một lý-do nào đó không thể y-chuẩn được phải
nêu rõ lý-do nêu cần nên giải-thích rõ-ràng.
Mặt khác, nếu văn-thư dự-án có điểm thiêu-sốt,
khi y-chuẩn nên tố tinh-thần hợp-tác bằng cách
bổ-khuyết, khuyên-cáo, cho ý-kiên, đồng-thời
cũng nên nhắc-nhở béo-cáo, tường-trình, phúc-
trình sau khi đã thực-hiện có kêt-quả.

II.- VĂN-ĐỀ HÀNH-CHÁNH.-

1. Nghành ngang :

Như chúng ta đã biết, bất cứ một tổ-chức
đoàn-thể nào cũng xây-dựng theo căn-bản của
định-thức kim-tự-tháp hay tam-giác, đó là cơ-
sở hệ-thông đoc. Nhưng cạnh hệ-thông đó còn có
một số hệ-thông quy-chiêu vào một số cấp-bực
của hệ-thông đoc là hệ-thông ngang. Ở những điểm
quy-chiêu của hai hệ-thông có liên-hệ mật-thiêt,
nếu không lập được sự liên-lạc bình thường át
có sự đỗ vỡ khủng-khoảng xảy ra, nếu lén nhiều
văn-đề phiến-toái phúc-tạp có thể đặt thành văn-
đề kỷ-luật để quy trách-nhiêm. Riêng trong GEPT,
hệ-thông ngang lại có địa-vị trội-yếu, ưu-thê
và tiên-quyết. Để cát nghĩa lý-do thứ-yếu của
GEPT trước Giáo-hội, chúng ta phải quan-niệm
Giáo-hội ngoài việc Hoằng dương Chánh-pháp (mở

kỳ thuyêt-pháp) lo sinh-hoạt tín-ngưỡng (nghi lê) giáo-đục con em (trưởng Vạn-Hạnh) kêt thiện duyên với quần-chúng (từ thiện) tương-trợ giữa hội hữu (tương-tề) và một vân-de tôi quan-trọng liên-hệ đến chúng ta là xây-dựng một thể-hệ giáo-đồ mới có triển-vọng trong tương-lai (GEPT). Quan-niệm đó đem lại hế-quả là GEPT chỉ là một tổ-chức giai-đoàn có tính-cách dự-bị, chuẩn-bị - nói cách khác GEPT là "tương-lai của Hội", tương-lai của Đạo cho nên Giáo-hội bao gồm và đứng trên GEPT. Hơn nữa, về phương-diện pháp-lý GEPT là một tổ-chức thông thuộc Giáo-hội nên GEPT phái ở địa-vị thứ chi trước Giáo-hội vì Giáo-hội có bổn-phận phải săn-sóc, xây-dựng và chịu trách-nhiệm về GEPT đôi với khía-cạnh luật-pháp, cùng các phương-diện đôi ngoại khác. Nói như vậy, GEPT không có nghĩa là cơ-sở ti-phân của Giáo-hội mà sự trạng cũng đã rõ một hoạt động trưởng-thành qua hệ-thông dọc đay-đủ, được xây-dựng theo nồng-cốt của một tổ-chức đúng nghĩa của nó. Vậy sự hiện-diện của ngành ngang chí năng về tính-cách cõi-vân luôn luôn theo-doi, sát cánh, chung lưng với GEPT cùng một chí-hướng triển-đạo, phổ-đục. Nguyên-tắc chung cho hai hệ-thông là kiên-toàn, giúp đỡ lẫn nhau trên đường phục-vụ chánh-pháp. Sau khi xét vị-trí ưu-việt của Giáo-hội đôi với GEPT, chúng ta

đương-nhiên nhận lãnh các nhiệm-vụ khởi nguyễn
từ nguồn-gốc thương quyết của Giáo-hội đồng-
thời có bốn-phận trình báo trước Giáo-hội.

2. Các Ban Hỗn-Đoàn và chức-vụ Gia-Trưởng :

Ban HD gồm những Ban-Viên do Hội-đồng HT
bầu ra. GT do Chi Khuôn Hội đề cử, có nơi do
một vị sư-trưởng trú-trí tại nơi trú-sở đó đầu -
đã là vị được toàn-thể đoàn-sinh trong l-GDPT
nhiệm-ý.

Gia-trưởng là một hội-viên của Hội hoặc
một vị sư của Giáo-hội đùm-nhiên nên vẫn-de
thông thuộc Hội ban Giáo-hội là vẫn-de đương-
nhiên duy BHD dù là kết-tập của ý-chí GDPT nói
riêng, nhưng cũng phải thông thuộc trên nguyên-
tắc đối với cơ-sở của Hội đối chiếu hàng ngang
vì lý-do bức vi thứ yếu đã giải-thích. Như vậy
các văn-thư :

- 1) thi-hành, tổ-chức điều-khiển cá-bié t
của hệ-thông đọc phái được "thông qua"
của hệ-thông ngang.
- 2) đề-nghị, dự-án, chương-trình phái được
Ban Tri-sự duyệt-y.
- 3) thư-văn đối ngoại, nếu lây BHD và
GDPT do Gia-trưởng chịu trách-nhiệm
làm chuẩn, là đặc-quyền của Giáo-hội.

3. Gia-dinh Phật-tử :

GDPT là cơ-sơ nặng sặc-thai Linh-động, vẫn-

để hành-chánh có nhiều dịp phát-triển, sử-dụng những công-việc hành-chánh ít HT đưng ra đàm-nhiệm và có thể nói không có HT chuyên-môn về hành-chánh. Trong GEPT có BE điêu-khiển các Đoàn-phụ-trách công-việc hành-chánh trong phạm-vi Đoàn. Giả-Trưởng có thư-ký phụ-tá về phương-diện hành-chánh. Một trọng-diểm trong lãnh-vực GEPT, hệ-thống đọc sau vai-trò của vị Giả-Trưởng được luồng-phân, nhưng còn tùy thâm-phân HT mà khác-bié特 nhau. Đối với những GP sau GT là Liên-đoàn-Trưởng Nam và LĐT Nữ thì văn-thư hành-chánh ở cấp dưới lén phải qua các LĐT Liên-hệ trước khi tới GT. Thông-thường, một vài trường-hop hoặc có khi các HT chỉ gởi thẳng đến GT vì tư-cách có thâm-quyền quyết-định đối với văn-thư. Đối với những GE sau GT chỉ có một LĐT phụ-trách chung cho hai ngành Nam-nữ, không có văn-dê luồng-phân mà do-phân nghĩa là thư-văn ở trên xuông được LĐT tông-đạt ngay đến các Đoàn. Riêng về giới-hạn đối-sóng hành-chánh chúng ta cần xét vai-trò LĐT và GT. Có HT quan-niệm LĐT lo Phật-sự đối-nội trong khi GT lo các ván-dê đối-ngại. Xe xa hơn, có ý-kiên cho rằng vạch nỗi LĐT - GT là hệ-thống ngang ở cấp GEPT. Hậu-quá của quan-niệm này đâm đến sự phân-phối điêu-hành : giây tờ

liên-hệ đồi nội thuộc phạm-vi LĐT, đồi-ngoại thuộc GT và thực-trạng thường có lũng-cung mâu-thuẩn trên công việc Phật-sự về ý-kiên GT thuộc hàng ngang đồi với GĐ thì trên thực-tê nhận-xét thiến-cận thường cho rằng : GT cần ngan sức tiên-mạnh của GĐ để rồi từ căn-bản đó muôn trao

tôan-quyền đồi-nội, đồi ngoại cho LĐT. Mất khác, từ sáng-kiên hai ngành Nam-Nữ sinh-hoạt riêng nén một khi LĐT có tôan-quyền thì chức-vụ GT sẽ mêt đi và hệ-quả trực-tiếp rât rõ-ràng là đanh-từ GEPT không thể duy-trì được nữa. Ngày nay đanh-từ GEPT vẫn tồn-tại chúng ta đã đi tìm một quan-niệm xây-dựng. Theo suy-luân : GEPT là tícng-lai của Đạo vậy giáo-hội phải cứ một nhâm-vật đám-nhiêm vai-trò GT nhâm-danh Giáo-hội tổ-chức GEPT, như thê sau lưng GT có hai LĐT Nam và Nữ chịu trách-nhiêm trước GT, điều-khiến mọi mặt chuyên-môn trong ngành. Chính vì lý-do chuyên-môn này mà bắt buộc GEPT phải có một cơ-sở đầy-đủ khả-năng hâu cung-đáp mọi nhu-cầu cần-thiết cho sự sinh-hoạt và bành-trướng. Cơ-sở đó phải là tinh-hoa của những người lèo-lái GEPT tức là các HT - chính-thể HT đã họp nhau bâu nêu những BHD và tạo thành hệ-thông đọc như hiện nay.

Nếu xóa bỏ chức-vụ GT tức là cắt đứt liên-hệ đồi hệ-thông ngang chúng ta sẽ thây hệ-thông

hành-chánh cũng như hậu-quả của sự độc-lập của GĐPT đều mang một bộ mặt mới, với hình-thức mới, một danh-nghĩa mới. Trong về thực-trạng, chúng ta thấy tất cả các nguồn sinh-lực của một GĐPT : vật-lực, nhân-lực và phương-diện giây tờ đều tập-trung ở GT theo nguyên-tắc căn-bản nhò thư-ký phu-tá. Rõ ràng thì chỉ GT mới sử-dụng đâu trong các văn-thư cẩn-thiết vì chính GT giữ vai-trò tiên-thú. Vì hành-chánh thuận-túy chúng ta thiết-tương nên đặt trung-tâm Ban HT do thư-ký GE phụ-trách - Các báo-cáo, nếu có thể, gởi thẳng đến thư-ký ngay trong tuần và trước khi giải-tán HT các Đoàn nắm giữ ngay tình-hình chung của GE.

- sỉ-sô đoàn-sinh hiện-diện
- danh-sách những đoàn-sinh vắng mặt quanh tuần cần phái liên-lạc với phu-huynh (GD liên-lạc).
- đoàn-sinh mới gia-nhập cần giải-thích hay liên-lạc với phu-huynh (GD liên-lạc)
- sự hiện-diện của HT
- chương-trình tu-học đã thực-hiện
- kiểm-điểm những kết-quả giai-đoạn của một chương-trình dài hạn.

LT Ố - LT A C H

Số sách là những tài-liệu quý-báu đánh dấu một giai-đoạn hoạt-động; sổ-sách càng phong-phú sự hoạt-động càng mạnh mẽ. Ngoài tính-cách bằng chứng cụ-thể khă-dí chứng-minh được nêu sinh-hoạt thường xuyên có tổ-chức sổ sách còn là dây liên-lạc giữa quá-khứ, vị-lai. Số sách được thiết-lập tùy nhu-cầu, tùy vần-đề cần-thiết - nay sinh trong khi hoạt-động Phật-sư : bao gồm những tài-liệu chứng-minh, những giây tờ kiểm-nhận, những văn-thư có khă-năng tạo ra công-việc, nhiệm-vụ và bốn-phận.

Tất cả sổ-sách trên tập-trung vào một chỗ, lưu-trữ cẩn-thận để-phòng chuột, dán, mồi - được sáp ngän nắp tùy theo loại, mục hay đê-tài. Thư-ký nên kiêm-scát sổ sách luôn luon và sám sửa đầy-đủ phòng khi cần lưu-soát, nghiên cứu hay đem trình-bày trong những cuộc triển-lâm một kinh-nghiêm cho biết thường khi sổ sách đưa ra nơi công cộng toàn là sổ mới năng tinh cách phô-trương mà không nói được bao sự hoạt-động cẩn-cù, nhẫn-nại từng trãi qua tháng năm, ngoài ra lại còn làm giảm giá-trị của ý-nghĩa triển-lâm.

A) SỔ-SÁCH Ở CẤP BHD :

a. Theo tài-liệu thông-thường :

- 1) Sách-tịch Huynh-trưởng và Gia-trưởng
- 2) Sổ danh-sách đoàn-viên
- 3) Sổ chi thu
- 4) Sổ khí-mãnh
- 5) Hồ-sơ các Gia-dình
- 6) Hồ-sơ đi
- 7) Hồ-sơ đến
- 8) Sổ biên-bản
- 9) Sổ ghi công-đúc và các ngày húy kỵ
Gia-Trưởng và Huynh-trưởng - Sổ vàng.
- 10) Hồ-sơ các lớp huân-luyện..

b. Vài lời nhận-xét 2 :

Các sổ-sách tịch HT, GT và Đoàn theo nguyên-tắc ghi đầy-đủ cẩn-cuốc, lý-lịch và mọi thay đổi trong suốt thời-gian hoạt-động trong GEPT nhưng công việc ghi chú, kháo-sát tướng mêt thì giờ và khó-khăn do đó, những tình-trạng biến-chuyển của đoàn-sinh, HT nên lập thêm sổ riêng :

- Sổ ghi kết-quá các cuộc thi lên cấp
- _____ trại huân-luyện
và danh-sách những HT được gắn cấp.
- Sổ ghi danh-sách những Phật-tử được
tương-lệ và phạm kỵ-luật có đưa ra trước Hội-
đồng Ky-luật.

B) SỔ-SÁCH CẤP GIA-ĐÌNH PHẬT-TƯ :

- 1) Danh-sách đoàn-sinh
- 2) Danh-sách HT và GT
- 3) Sổ chi thu
- 4) Số khí-mãnh GD và các Đoàn
- 5) Hồ-sơ đi
- 6) Hồ-sơ đèn
- 7) Gia-phả - Sổ công-đức - Sổ vàng
- 8) Sổ biên-bản

Ngoài các sổ trên nên lập thêm những sổ :

- Sổ lưu-trữ các báo-cáo, tường-trình, tường-thuật
- Sổ kết-quả các trại huân-luyện Đội, Chung, Ban Trưởng và Phó.
- Sổ danh-sách kết-quả các cuộc thi lên cấp, trao cấp.
- Sổ danh-sách đoàn-sinh dự lễ phát-nugyen, quy-y, đoàn-sinh được tường-lê hay phạm kỷ-luat.
- Sổ tài-liệu tu-học - Sổ đầu đê đã học.

C) SỔ-SÁCH NGÀNH OANH-VƯ CẤP ĐOÀN :

- 1) Danh-sách đầy-dủ chi-tiết tinh-tinh, học-lực, lý-lịch.
- 2) Hồ-sơ đi và đèn
- 3) Sổ hoạt-động : biên-bản, tường-thuật, đoàn-phả.
- 4) Sổ chi-thu khí-mãnh, sổ vàng.

D) SỔ-SÁCH NGÀNH THÀNH-THIỆU CẤP ĐOÀN :

- 1) Danh-sách đầy-đủ lý-lịch, học-lực
- 2) Đoàn-phá
- 3) Hồ-số đi và đênh
- 4) Thông-tư, biên-bản, tường-thuật, báo-cáo.
- 5) Sổ chi-thu - khí-mãnh
- 6) Sổ vàng - Công-đức - những ngày huy-kỷ.

E) SỔ-SÁCH CẤP ĐỘI - CHÚNG :

- 1) Sổ danh-sách
- 2) Sổ chương-trình, biên-bản
- 3) Sổ Đội Chúng phái, tường-thuật
- 4) Sổ thông-tin và hồ-số đi đênh.

Cấp Đoàn, Đội, Chúng, nếu có sổ ghi rõ
sô thường-xuyên đi họp và sô đóng góp về tiền
bạc, dụng-cụ.

F) SỔ-SÁCH CẤP ĐÀN :

Sổ danh-sách có ghi những ngày đi họp
và sô tiền đã đóng góp.

HÌNH-THỨC VĂN-THƯ

Tiêu-đề
Sô

Hiệp-hội
Châm-ngôn

Phật-lịch + Dương-lịch

Mở đầu (Chức-vụ người gởi
 (người nhận

Trích-yêu
Tham-chiếu

Khai-thư
Thân thư

Phuong-thuc kêt thư

Chữ ký,

Bản đính kèm
Bản sao gởi

1. Tiêu-đề : ghi những cắp-bực của hệ-thông ngang và dọc cẩn-thiết.
2. Sô : Số thứ-tự theo thời-gian dùng cho từ niêm-khóa kèm theo mật-hiệu xuất xứ BHD - GĐPT ...
3. Chữ-ký : TUN (thừa ủy-nhiệm) : trường-hợp có ủy-nhiệm trước, được ký trong thời-gian ủy-nhiệm, người ủy-thác cùng trách-nhiệm với người thụ-ý.
 - TL (thừa lệnh) : trường-hợp công việc thường hành, không có tính-cách quan-hệ.
 - KT (ký thay) : có thể do ủy-nhiệm hay không, người ký tự chịu lây trách-nhiệm.

THỊNH-THỨC BIÊN-BẢN

Đầu đề { Biên-bản (ghi lớn giữa trang)
tên hội-nghị (số thứ-tự của phiên
nhóm).

Mở đầu ngày tháng (nêu quan-trọng phải
ghi bằng chữ)
giờ họp ...
nơi họp ...
văn-thư triêu-tập ...
lý-do buổi họp ...
thành-phân hội-nghị :
+ Chủ-tọa
+ Thư-ký
+ Kiểm-soát-viên
+ Hội-viên
nghi-thức khai-mạc
chương-trình nghị-sự

Pháo-luận và quyết-nghị

Kết-thúc

Ngày tháng của biên-bản

Chữ ký,

(Thư-ký)

(Chủ-tịch)

1. Thành-phân hội-nghị :

Chủ-tọa, thư-ký, và kiểm-soát-viên phải
ghi đích-danh và có thể ghi thêm chức-vụ.

Hội-viên nêu ít cũng có thể ghi tên trong
biên-bản, nhưng nêu quá nhiều thì nên có phu
bản-danh-sách hội-viên dự-hội-nghị có chữ ký
và nêu cần ghi thêm chức-vụ.

Trong biên-bản cũng có thể ghi số hội-viên
vắng mặt nếu biết được số dự hội-nghị trước
khi khai-mạc căn-cứ vào giây tă dự họp - nếu
rõ lý-do vắng mặt.

2. Chương-trình nghị-sự :

Chương-trình đê-nghị được đưa ra trước
hội-nghị để thông-quá và hỏi ý-kien cần thêm
bớt hoặc sửa-đổi.

3. Thảo-luận và quyết-nghi :

a) ghi vắng-tắc ý-kien nguyên-khối của
thảo-luận, nội-dung các ý-kien và quyết-
định.

b) ghi chi-tiết cuộc thảo-luận : phải nêu
rõ danh-tính của người phát-biểu ý-kien.

4. Kết-thúc :

- Chương-trình nghị-sự đã hết và không hội-
viên nào xin phát-biểu ý-kien thêm. Hội-nghị
bê-mạc vào hồi ... giờ tháng năm kể trên.
- Làm tại ngày

5. Ngày tháng của biên-bản :

- Phiên họp khai-mạc và bê-mạc trong một
ngày : ngày đó được ghi vào biên-bản xem là
ngày của biên-bản.

- Phiên họp kéo dài nhiều ngày : được ghi
từng ngày rõ-ràng. Biên-bản lập từng ngày. Ngày
khai-mạc được xem là ngày của biên-bản.

6. Chú-ký :

- Chỉ chු-tich và thư-ký ký : không cần ghi đích danh sau khi ký.
- Nếu toàn hội-nghi cùng ký phải ghi đích danh sau khi ký.

7. Soạn-thảo biên-bản :

- khách-quan, vô-tư,
- trình-bày rõ-ràng, không bình-luận
- ghi chép theo thứ-tự trước sau, có thể xếp đặt chi-tiết một cách hợp-lý.
- không văn-hoa nhưng cù-thể, giản-dị.

cô

17-} A O - C A O

Báo-cáo có tính-chât gần giống với phúc-trình, tưởng-trình hay tờ-trình, nhưng báo-cáo đặc-biệt quan-trọng vì có nhiệm-vụ đạo-đạt lên cấp trên sự tiên-triển hay sự trớ ngại của công việc hiện đang tiếp-diễn. Báo-cáo có thể bắt thường hay định-kỳ. Nhờ có báo-cáo mà công cuộc quản-trị mới hoàn-tất được sú-mạng, vì cấp chỉ-huy nhờ thông-suốt tinh-trạng nên tìm được các yếu-tố để trù-hoạch, tổ-chức, phôi-trí, hướng-dẫn, kiểm-soát. Báo-cáo chính là dây nối liền giữa các cấp và rút ngắn sự cách-bié特 tự-nhiên giữa các cấp

điều-khiển.

* Nội-dung báo-cáo :

- khách-quan, văn đế mô-tả vắng-tắc, đưa đế-nghi, yêu-cầu,
- đủ chi-tiết đế nói rõ được một sự-trạng
- hợp thời-gian tính,
- đúng trọng-diểm của nhu-cầu.

* Hình-thức báo-cáo :

- báo-cáo theo bản trình có đế-mục :

trần thuyết

thảo-luân

kết-luân

- báo-cáo với những số thông-kê

- ————— bằng các sơ-đồ, đường biểu-diễn

* Khai-thác báo-cáo :

- báo-cáo được gởi lên cấp trên và cấp trên phái-xem

- tính khía-cạnh chủ-động của văn-đế

- xét tính-cách hợp-lý và thích-ứng của các lời đế-nghi hay yêu-cầu.

- lưu-ý thời-gian tính của văn-đế

- giải-quyết.

0₂0

VĂN-NGHỆ

KHÁI-QUÁT

I.- BÌNH-NHĨA.-

Văn-nghệ do hai tiếng kép văn-chíchng và nghệ-thuật ghép lại thành, để chỉ một số hình-thức sinh-hoạt tinh-thần của con người. Nhưng sinh-hoạt tinh-thần này có mục-dịch phô-diễn tình-cảm hay trình-bày một tư-tưởng dưới các hình-thức như văn-tự, âm-thanh, đường nét, ngôn-ngữ ...

II.- PHÂN-LOẠI.-

Ngay từ cách đây trên 20 thá-ky', người Hy-lạp đã phân-định văn-nghệ (hay nghệ-thuật) ra-làm hai loại : văn-nghệ tĩnh và văn-nghệ động. Trải qua bao nhiêu thá-ky' tới ngày nay nhiều ngành nghệ-thuật mới xuất hiện như nhiếp-ánh, điện-ánh, báo-chí, mèn ở đây, cũng cần phải có một phân-định hợp-lý để có thể đi đến một nhận-xét tổng-quát và xác-đáng hổn ứng-dụng văn-nghệ vào đời sống GEPT được hữu-hiệu hơn.

a) Văn-nghệ tĩnh.

Nguyên việc phân chia của Hy-lạp chỉ gồm

có thơ, Hội-họa và điêu-khắc. Song với nền kiêm-trúc "gô-tich" huy-hoàng thời Trung-cổ Âu-châu, những điện đài mỹ-lệ của Á-châu không đủ chứng tỏ kiêm-trúc là một nghệ-thuật hay sao ? Còn nhiếp-ảnh - một nghệ-thuật mới xuất hiện từ đầu thế-kỷ 20. Báo-chí, có ai đủ can-dài chối bỏ đây không phải là thuộc vào văn-nghệ ? Vậy với hôm nay, văn-nghệ tinh phái làm đù : văn-xuôi, thơ-(+văn), hội-họa, kiêm-trúc, điêu-khắc, nhiếp-ảnh, báo-chí.

1. Văn-xuôi, thơ. - dùng văn-tự làm phương-tiên trình-bày.

2. Hội-họa, Điêu-khắc, Nhiếp-ảnh. - dùng đường nét, màu sắc làm phương-tiên phô-diễn.

3. Báo-chí. - Có thể nói báo-chí là tổng-hợp hầu hết các bộ-môn văn-nghệ tinh. Trên một tờ báo ta thấy góp mặt đây-đó từ một bức tranh tối hình đồ kiêm-trúc một tòa nhà.

Ngoài ra, còn những môn khác như thêu, thủ-công không được gọi là văn-nghệ một cách chính-thức, song ta có thể cho rằng đó là một ngành phụ thuộc của môn hội-họa, trường-hợp tương-tự là môn trang-trí cũng vậy.

b) Văn-nghệ động. -

Với nguyên việc phân chia Hy-lạp, cũng gồm có : âm-nhạc, vũ, kịch, hùng-biện, (tranh-luận)

Hiện nay sự sắp xếp ấy không thể đầy đủ
nêu vắng mặt nghệ-thuật thứ bảy, đã, đang
và sẽ chè-nghẹ năm châu.

1. Âm-nhạc :

Bộ-môn dùng êm-thanh làm phương-tiên
độc nhât để phô-diễn tình cảm và ý-tưởng.

2. Vũ :

dùng động-tác thuần-túy để phô-diễn.

3. Hùng-biên hay kể chuyện :

Hùng-biên hay kể chuyện dùng ngôn-ngữ
để phô-diễn, kể chuyện hay hùng-biên cũng là
võ-kịch, trong đó diễn-viên độc nhât là
người kể.

4. Kịch và điện-ảnh :

Cũng như báo-chí đôi với nghệ-thuật tĩnh
diễn-ảnh và kịch là bộ-môn không những bao
gồm các bộ-môn của nghệ-thuật động mà còn lan
sang cả các bộ-môn nghệ-thuật tĩnh nữa.

Điều đó có thể cho phép ta tạm kêt-luân rằng
kịch là một bộ môn cao nhât trong số các bộ-
môn nghệ-thuật.

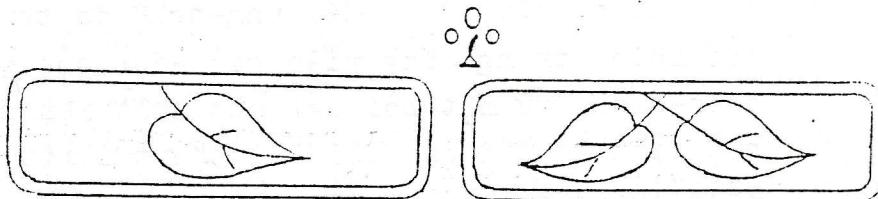
III.- VĂN-NGHỆ TRONG ĐỜI SÔNG GĐPT.-

Trong đời sông GĐPT văn-nghệ đã tham-dự
rất nhiều trong công việc giáo-duc các em
đoàn-sinh, từ một bài hát nhỏ nhất xen giữa
giờ sinh-hoạt đoàn, đôi khi cho tới một vở
kịch vui bên lúa trại, hay câu chuyện tâm-sự

trên một tờ bích-báo, mâu chyunen đao trong giờ Phat-phap. Tất cả đều đòi hỏi một nghệ-thuật diễn-tả tinh-vi, đều đi sâu vào tiêm-thức người nghe, người thường-ngoan và cả người phô-diễn nữa. Việc ứng-dụng văn-nghệ vào GEPT đòi hỏi người HT một ý-thức trách-nhiệm, một tinh-thần sáng-suốt, bên cạnh một đạo-hạnh vững-vàng. Vì bên cạnh những kết-quả tất đẹp về giáo-duc của nó văn-nghệ vẫn có thể trở thành một thứ phá hủy làm hư-hóng cả một công-trình giáo-duc được. Con dao hai lưỡi chính là hình-ánh đúng nhất để ví với văn-nghệ và công-dụng của nó.

IV. - KẾT-LUẬN.-

Hai loại văn-nghệ kể trên : Tĩnh và động, tùy theo tài sứ-dụng của ta sẽ dẫn tái kết-quả khác nhau, nhiều khi còn chống đối nhau nữa. Bên cạnh những vì sao sáng trên nền trời văn-nghệ không thiếu các vì sao lạc. Người HT cần thận trọng nhiều trước tòa nhà đố-sộ nguy-nga ấy : VĂN-NGHỆ.



CHỌN LỰA VÀ HƯỚNG - DẪN

MỘT

Bài Ca

I.- CHỌN LỰA.-

Trong đời sống GĐPT, môn văn-nghệ tham-dự rất nhiều, bắt cứ ở đâu, lúc nào tôi cũng đều thấy nó có mặt. Phần lớn môn này xuất hiện dưới hình-thức các bài ca nhất là ca vui. Một HT thường yêu Đoàn-sinh thật sự, không thể để cho các em nhai đi nhai lại một số bài hát "tủ", "ruột", mà luôn luôn dành cho các em những bài hát mới, rất mới mẻ kho tàng ca-nhạc của các em ngày một giàu có, sung-túc hơn lên. Bài ca thì nhiều, có bài thích-hợp có bài không thích-hợp. Vì thế ta phải đặt thành văn-đề lựa chọn.

1) Phân-loại :

Đứng trước một số bài ca mới ta phải biết nó thuộc loại nào. Ta có thể tạm kể ra đây :

a/- Xưng-tung : loại nào nhịp điệu thường trầm buồn, hoặc trang-nghiêm như các bài : Mục-kiền-Liên của Kim-Bảng, A-Di-Đà-Phật của Thẩm-Óanh, v.v....

b/- Màu sắc Đạo : nhịp điệu thường trang-nghiêm như bài thập phương chung-sinh của Thẩm-

Oánh, Nguyễn-cầu của Phúc-sinh và Dan-tâm vv...

c/- Vui : nhịp điệu linh-hoạt, đầy sức sống trẻ-trung; như các bài : Hoan-hô ..., Con chó nhà em, Kêt-doàn, v.v....

d/- Vui đao : nhịp điệu vui tươi mang tinh-thân Đạo, ca-ngợi Gia-đình như các bài : Chim bôn-phương, Vui cảnh gia-đình, v.v....

đ/- Kỷ-niệm : thường hùng-mạnh, ghi lại để kỷ-niệm các kỳ trại, các kỳ Đại-hội v.v.... như bài : Trại Lâm-Tỳ-Ni của Nguyễn-đình-Thông, Chào mừng Đại-hội Huynh-trưởng GEPT toàn quốc của Ngọc-kỳ, v.v....

Việc phân loại còn có thể tí-mi' hơn nữa, song tạm-thời chấp-nhận cách phân loại này. Sự lựa chọn ta nhầm nhiều vào loại c và d nhất là loại d vừa nói lên đời sống đạo, vừa nói lên nhịp vui của tuổi trẻ.

2) Điều-kiện tâm-sinh-lý :

Tùy theo lớp tuổi, sự tiếp-nhận bài hát sẽ khác nhau.

a/- Oanh-vú : còn nhỏ tuổi ưa lời lê chân thật nói lên tình yêu thương những người thân gần nhât như cha mẹ, anh chị, bè bạn, hoặc lời lê nhuộm màu siêu-nhiên có thể ngáy-ngô cũng được. Các em như nhũng tờ giấy thám còn mới nên rất dễ tiếp nhận. Các bài chọn cho các em không

nên quá tám câu. Vì có thể các em còn yêu
chưa phát-triển đầy-đủ.

b/- Thanh-thiều-nữ : Sông xa thực-tê,
vọng-ước những cái mơ-hồ. Vì nǚ-tinh đã phát-
triển rõ-rệt, nên ta thấy ít các em thuộc lớp
này ưa thích hoạt-néo chõ công-cộng. Mà chỉ
có sự biếu-lộ cá-tính đìu-dàng, chuộng riêng
tư, cõi-hữu của phái-nữ. Tuy nhiên, các em dễ
biết cuộn trong cuộc vui chung hào-hùng. Các
loại bài a và b thích-hợp với các em nhiều hơn.

c/- Thanh-thiều-niên :

Sự phát-triển nhanh chóng chiều cao cũng
như chiều ngang của lớp tuổi này đưa đến kêt-
qua ham hoạt-động. Đôi khi lòng ham hoạt-động
tới cực-đoan sinh ra phá-phách. Sự phát-triển
cơ-thể mau le của các em khiên tinh-thân
không phát-triển kịp và do đó kêt-quả là một
tâm-lý hoang-mang, rồi có thể các em sẽ trải
qua một thời-kỳ sống bên lề lý-tưởng. Tất cả
các thân-tượng suy-tôn khi còn nhỏ đều sụp
đỗ. Tinh-thân khủng-hoảng, tâm-lý hoang-mang,
các em đòi hỏi các phản-ứng mạnh để lấp bằng
sự chênh-lệch đó. Với lớp tuổi này các bài ca
có lời rõ-rệt ý-nghĩa, mang đậm màu sắc đạo
cũng như xã-hội cùng điệu-nhạc hùng-mạnh
(nhịp hành-khúc) rất thích-hợp. Bài dài, ngắn
đều được chấp-nhận.

II.- HƯỚNG-DẪN.-

Sau khi chọn lựa xong bài ca hợp với các em, công việc đầu tiên là phải cho chép bài. Nét chữ cuối cùng của các em xong, ta đã bước vào giai-đoạn hướng-dẫn.

1) Giai-thích nội-dung :

Tùy theo trình-độ của các em mà ta giảng ý-nghĩa lời ca rộng hoặc hẹp. Việc này rất cần. Bài hát sẽ trở-thành vô bổ-ích, vô nghĩa nếu các em chỉ hát như một con vẹt, không biết bài hát định nói lên cái gì.

2) Truyền-khẩu :

Bài ca sau khi được phân câu rõ-ràng, ta hát toàn bài ba lần cho các em có một ý-niệm khái-quát về nét nhạc, sau đó mới tập từng câu cho tới hết bài. Việc phân câu càng đúng, càng ngắn bao nhiêu thì các em hát càng chóng thâu nhận được đầy-đủ bấy nhiêu.

3) Vài cách tập bài maul thuộc :

Dù ở lớp tuổi Oanh-vú hay Thanh-thiều, các em vẫn tràn đầy lòng hiếu-thirst. Dựa vào đó ta chia ra để cho các toán thi-mua học thuộc. Hoặc hát đuổi, hoặc bên hát, bên im chờ lệnh và hát tiếp v.v....

Riêng ngành Oanh-vú, có thể truyền miệng

ngay không cần cho phép bài. Các em vừa dễ tiếp-nhận, hơn nữa không có bài trước mặt, trí nhớ được vận-dụng. Do đó, chúng thuộc bài (bài vui ngắn).

III.- KẾT-LUẬN.-

Người xưa đã từng dùng âm-nhạc để giáo-dục dân-chúng, chúng ta ngày nay dùng các bài ca để làm phương-tiện hướng-dẫn các em trên đường tu-học. Việc tập bài hát cũng quan-trọng không kém gì dạy Phật-Pháp. Tuổi trẻ cần vui mà học âm-nhạc mang niềm vui ây tái cho các em.

○
○
○

QUY-CHÊ HUYNH-TRƯỞNG

(Trích trong Biên-Bản
ĐẠI-HỘI HUYNH-TRƯỞNG TOÀN-QUỐC
từ 28 đến 30 tháng 6 năm 1964
tại SAIGON.)

L HƯƠNG THỨ NHẤT

Mục I : CẤP BẬC

Điều 1. - Tất cả Huynh-Trưởng Gia-Đình Phật-Tổ Việt-Nam, tùy theo thời-gian thâm niên, khả-năng và đạo-đức đều được xếp vào các cấp Huynh-Trưởng theo thứ-tự cấp bậc :

TẬP - TÍN - TẤN - DŨNG

Mục II : Cấp TẬP

Điều 2. - Thể-thức gia-nhập :

a/- Đoàn-viên G.D.P.T. có cấp Trung-thiện trả-lên, Nam, Nữ Phật-Tử sinh-hoạt trong Đoàn trên một năm và trên 19 tuổi.

b/- Nam Nữ Thanh-niên từ 20 tuổi trở lên thuộc G.D.P.T. mới hay hai Huynh-Trưởng từ cấp Tập giới-thiệu và phải trúng cách trại Huấn-Huyện H.T. Số-cấp.

Điều 3. - Tu-học : ngang chuong-trình Trung-thiện.

Điều 4. - Thời-gian : 2 năm từ ngày gia-nhập

Điều 5. - Thể-thức xếp cấp :

- Ban Huynh-Trưởng cấp Gia-Đình đề-gi-i lên Ủy-Ban Quản-Trị Huynh-Trưởng cấp Tỉnh & Ban Hướng-dẫn Tỉnh ra quyết-định liệt vào hàng Huynh-Trưởng cấp Tập sau khi đã được Ban Róng-dẫn Trung-Uong phê-chuẩn.

Mục III : Cấp TÍN

Điều 6. - Điều-kiện : Phải là Huynh-Trưởng cấp Tập.

Điều 7. - Tu-học : Ngang với chuong-trình Chánh-thiện. Đã dự trại cấp II.

Điều 8. - Thời-gian : Sau 3 năm sinh-hoạt.

Điều 9. - Thể-thức xếp cấp : Ban Hướng-Dẫn đề-gi-i lên B.H.D. Trung-Uong xếp và ra quyết-định công nhận vào hàng Huynh-Trưởng cấp TÍN. Ban Hướng-Dẫn Tỉnh tớ-chúc lě thợ cấp bậc.

Mục IV : Cấp TẤN

Điều 10. - Điều-kiện : Phải là Huynh-Trưởng cấp

TÍN.

Điều 11. - Tu học : Ngang với chương-trình
bậc đầu Nam Nữ Phật-Tử.

Đã dự trại huân-luyện Huynh-Trưởng cấp
III.

Điều 12. - Thời-gian : Sau 5 năm sinh-hoạt.

Điều 13. - Thể-thức xép cấp : Một Hội-Dồng
Huynh-Trưởng trên cấp này theo ý-nghi của
các B.H.D.U.U. hay các Ban H.L.Tinh. Ban
Hướng-Dẫn Trung-tổng ra quyết-định, có sự
phù-chú-ta của Viện Hồi-Đạo.

Huynh-Trưởng

Điều 14. - Điều-kiện : Chỉ là Huynh-Trưởng
cấp Tám.

Điều 15. - Tu học : Trình-bày luân-án do
Viện Hồi-Đạo G.H.P.G.V.S. chấp nhận hoặc là
l-ý-án được Đại-Hội H.T.G.B.P.T. chấp-thứ-ja

Điều 16. - Thời-gian : Sau 6 năm sinh-hoạt.

Điều 17. - Thể-thức xép cấp :

- Viện Hồi-Đạo xép luân-án và ra
quyết-định liết-đo hàng Huynh-Trưởng cấp
DỨNG.

- Viện Hồi-Đạo tổ-chức lễ trao cấp
hiệu.

 *

 *

HƯƠNG THỦ HAI

BỐN-PHẬN NHIỆM-VỤ QUYỀN-HẠN

Mục VI : Cấp TẬP

Điều 18. - Nhiệm-vụ, Bốn-phận :

- Tham-gia vào Ban H.T. của một G.Đ.

- Làm Đoàn-Trưởng và Trại-Trưởng trại H.
- T. Đội, Chúng-Trưởng.
- Có trách-nhiệm về sự thịnh-suy của 1 Đoàn.

Điều 19.- Quyền hạn :

- Có quyền biểu-quyết công việc trong G.D.P.T.
- Được Đại-diện G.D. để biểu-quyết trong các cuộc họp do Ban H.P.Tinh triệu-tập
- Có quyền giải-thích nguồn vào G.D. để tập-lâm H.T.
- Nếu đủ điều-kiện được ưu-tiên tuyển -
đóng vào các cơ-quan sinh-tài của Giáo-Hội.

Mục VII : Cấp TÙY

Điều 20.- Bổn-phận, nhiệm-vụ

- Làm Liên-đoàn-Trưởng và Trại-Trưởng Trại huân-luyện Sơ-cấp và cấp I.

- Có trách-nhiệm về sự thịnh-suy của 1 G.F

Điều 21.- Quyền-hạn :

- Có tất cả quyền-hạn của cấp TẬP
- Được Đại-diện G.D.P.T. cấp Tỉnh để biểu-quyết trong các cuộc họp do Ban H.P.T.U triệu-tập.
- Có quyền biểu-quyết trong các phiên họp, Đại-Hội Huynh-Trưởng cấp Tỉnh,
- Ứng-cử vào Ban viên B.H.D. Tỉnh.
- Nếu đủ điều-kiện, được ưu-tiên tuyển-dụng vào các cơ-quan sinh-tài của Giáo-Hội.

Mục VIII : Cấp TÂN

Điều 22.- Bổn-phận và nhiệm-vụ :

- Làm Trưởng B.H.D. - G.D.P.T.Tỉnh.
- Làm Trại-Trưởng các Trại huân-luyện cấp II và huân-luyện viên H.T. cấp III.
- Có trách-nhiệm về sự thịnh-suy của G.D.P.T.Tỉnh.

Điều 23.- Quyền hạn :

- Có tất cả quyền-hạn của Huynh-Trưởng cấp TÍN.
- Có quyền biểu-quyết trong các cuộc họp do B.H.D.T.U. triệu-tập.
- Có quyền ứng-cử các Ban H.D.T.U.
- Được tuyển chọn tham-gia các phái-doàn Đại-diện G.D.P.T.V.N. trong các cuộc hội-nghị Quốc-tế.

Mục IX : Cấp DŨNG

Điều 24.- Bổn-phận và nhiệm-vụ :

- Làm Trưởng B.H.D.T.U.
- Trại trưởng các trại huân-luyện cấp II và III.
- Có trách-nhiệm về sự thịnh suy của G.D.P.T.V.N.

Điều 25.- Quyền hạn :

- Có tất cả quyền-hạn của cấp TÂN.
- Đại-diện G.D.P.T.V.N. trong các cuộc hội-nghị Quốc-Tế.

—
—
—

Bánh máy và in tại
HỒNG RONÉO
504, Đại-lộ Lý-Thái-Tổ
S A I G O N

Ban Quản-Trị
Trường A ĐẠT ĐÀ

Phật-Lịch 2508
Saigon 10-10-1964
+++++

Thân gửi các Khóa-Sinh,

Quyển tài-liệu này đáng lẽ phải được thực hiện sớm hơn nhưng để cho có giá-trị và nhất là không bị lỗi thời vì những thay đổi quan trọng trong kỳ Đại-Hội Huynh-Trưởng Toàn-quốc từ 28 đến 30 tháng 6 năm 1964 tại Saigon nên phải tạm hoãn in dù rằng các bài đã được đánh máy từ trước ngày Đại-Hội.

Có một số bài được trích đăng lại trong quyển II và một số bài viết riêng cho Khóa này đó là do ý muốn của quý vị giảng-viên nên có đôi chút sai khác với sinh-hoạt hiện tại theo nội-quy mới.

Tuy nhiên các sự thay đổi quan-trọng về tổ-chức một Gia-Đình, Quy-chê Huynh-Trưởng và Phù-hiệu đã được trích thành một đề-tài mặc dù giảng-viên đã giảng theo tinh-thân các nội quy 1951-1955 và 1961 hoặc không có giảng cũng được thêm vào để có thể xứng đáng là một quyển tài-liệu cân-thiết cho Huynh-Trưởng mà chúng ta đã mong muốn từ trước cũng như lúc sau này.

Chúc các bạn tinh-tiên và thành công trong nghề Trưởng.

Lien Hoan

I NGUYEN-TAC

- 11. định-nghĩa
- 12. vị-trí

II TIEU-CHUAN.

- 21. ký-niệm
- 22. bê-giảng
- 23. khai-giang

III SUA-SO AN.

- 31. địa-diểm
- 32. khán-gia
- 33. chương-trình
- 34. phan-công
- 35. vật-liệu
- 36. diễn-tứ

IV DIEU-HANH

- 41. đón tiễn
- 42. tiếp-tân
- 43. quản-lý
- 44. quan-ly
- 45. tạp-vụ

V TỔ-CHỨC

- 51. cắp-cứu
- 52. trật-tự
- 53. nhiếp-anh
- 54. ẩm-thực
- 55. trang-trí
- 56. âm-thanh
- 57. ánh-sáng
- 58. vệ-sinh
- 59. hướng-dẫn

VI NOI-DUNG.

- 61. triển-lãm
- 62. bán-dâu-giá
- 63. xổ-sô
- 64. ký-niệm
- 65. thao-diễn
- 66. văn-nghệ

VII NEN TRÁNH

- 71. ca kĩ
- 72. lạc-quyên

VIII KET-LUAN

—
(())
//

11. Liên-hoan là một buổi họp vui với một chương-trình phô-i-hợp nhiều hình-thức tổ-chức, có phần nghi-lễ khai-diễn trình-trọng mang theo ý-nghĩa ban tổ-chức đạt tới.

12. Ở bất cứ không-gian nào : giảng-đường, tầu-quán, giữa vườn, trong rừng, phòng hẹp Có thể tổ-chức sáng, trưa, chiều, tối và kéo dài vô-hạn định, vì-không có nghi-thúc bê-mạc, với nhiều quan-khách tham-dự, thường-lãm văn-nghệ, ẩm-thực, có xô sô, bán đấu giá

@@

21. Đề kỷ-niệm chu-niên, nên nhắc-nhở lại công-nghiệp tiên-nhân đã ghi trong gia-phả, kê-toán thành-quả năm vừa qua, trao giải-thưởng, gắn huy-chương, thăng cấp và cát nhât mồi các cựu đoàn-sinh, trưởng về tham-dự.

22. Nên trao cấp, trình-diễn lại các kết-quả tu học, giới-thiệu thành-tích.

23. Nên giới-thiệu thành-phân ban tổ-chức, từng đơn-vị, có thể có lê phát-nuguyên, và kể-lại thành-tích đã có.

@@

31. Phải được chuẩn-bị trước cho hợp với ý-nghĩa và hình-thức tổ-chức; vừa sít sô.

32. Nên có giấy mồi trước 24 tiếng, ghi

rõ chi-tiết về thời-gian, địa-diểm, y-phục, mục-dịch, và các thứ phải mang theo - tặng-phẩm nêu-thân-tinh - hoặc ẩm-thực xin được trả lời để xếp đặt - hoặc bán vé giữ chỗ.

33. Kèm theo giây-mồi, dù có quyền thay đổi tiêt-mục - như vậy, phải sửa-soạn trước.

34. Phân chia công việc cho các tiểu-ban, điều-động, đốc-thúc luôn và kiểm-soát.

35. Chuẩn-bị sẵn đầy-đủ, chớ để thiếu-sót.

36. Diên-văn, đáp-tử, cảm-tưởng ... phải soạn trước tất cả rồi trình chủ-tọa, người đọc, người đáp-tử ... có thể in trước kèm giây-mồi, có thể bán.

@@

41. Nêu có thể được, phải báo trước cho người dự các chi-tiết thời-gian, địa-diểm và phương-tiện tái đón, tự-túc di-chuyến.

42. Nên có nhiều người, đeo băng, huy-hiệu để rõ trách-vụ, có hàng rào danh-dự, nên giới-thiệu, để quan-khách tiếp chuyện nhau, tránh tạo mặc-cảm trơ-trọi. Khi ẩm-thực, nên tê-nhị đi lại, niềm-nở, chớ đứng đợi một góc, khi về có thể tiễn đưa.

43. Điều-hành buổi lễ, phải báo trước các nghi-thức, có tác-động trình-trọng.

44. Lo mọi việc giao-dịch, cung-ứng thực-phẩm cho quan-khách.

45. Lo mọi việc sau khi bế-mạc.

@@

51. Chuẩn-bị cứu-hỏa, cứu thương khi bị trúng thực.

52. Có các tiếu-ban, đeo phù-hiệu phân biệt.

53. Nên có để kỷ-niệm.

54. Trọng-tâm là ẩm-thực, phải có chỗ ngồi đặt trước với bảng tên để trước mặt, nghiên-cứu chờ để hai đối thủ đối diện - nên tiếp-tân.

55. Xếp đặt trước để kích-động, biếu-ngữ, huy-hiệu, châm-ngôn, cờ, đèn.

56. Chú-trọng nhất vì trình-diễn văn-nghệ thiêu không được.

57. Thay đổi luôn, hoặc xếp đặt cho hợp-lý.

58. Có chỉ-dẫn.

59. Có người rành để giới-thiệu từng phần.

@@

61. Có thể trưng-bày sản-my-phẩm, hình-
ảnh thành-quả, các đồ sưu-tâm có thể bán,
nhưng trao sau khi bê-mạc.

62. Chỉ nên bán một món, cho khói có
tính cách mại-bán, nên có báo trước ở tiệp
mời.

63. Nên chia đều, để ai cũng có, đừng bán
quá mắc, và dành may rủi cho một số quá ít.

64. Có nhiều cách trao-đổi quà kỷ-niệm,
xin chữ ký, tặng ảnh, kỷ vật, nên báo trước
để chuẩn-bị, gắn huy-hiệu.

65. Các trò trình-diễn trên sân-khau.

66. Các phần văn-nghệ ca diễn.

@@

71. Hết sức tránh cảnh một số quan-khách
ngồi bàn ăn uống huênh-hoang, một số em gái
chạy ra vũ, ca hay tiệp rượu.

72. Cũng đừng quá chú-trọng tới phần thu
bằng cách gắn huy-hiệu ở cửa, ở trong bán
chương-trình, ảnh kỷ-niệm, phiêu vào cửa, rồi
lại bán sản-phẩm trưng bày, vé xổ số như hội
chợ.

@@

Từ lứa trại dìu-dắt trẻ đến các trách-vụ trong một buổi liên-hoan là đã đưa lán trẻ vào xã-hội người lớn với tổ-chức nặng-nề, đó là cách huân-luyện hay, nhưng trưởng nhó là phải nghiên-cứu kỹ các hình-thức, tổ-chức, kỹ-thuật trình-diễn.

Và cõ-gắng hoan-hỷ trong mọi hoàn-cảnh không gì đáng ghi nhớ và đẹp cho bằng, hình-ảnh một anh trưởng bắt tay từng người một, giới-thiệu với các khách tham-dự, khi về không ai không nhận được lời cảm ơn của anh, dù là một em nhỏ.

1)



Mở mắt



Cánh mềm



Chân cứng



Tung bay

LÚA TRAI

I NGUYEN-TÁC

- 11. lược-c-sử
- 12. tâm-quan-trọng
- 13. giới-hạn.

II TÁC-DUNG

- 21. giải-trí
- 22. thân-hữu
- 23. huân-luyện
- 24. kiém-thảo.

III SỬA-SOÁN

- 31. địa-điểm
- 32. chương-trình
- 33. vật-liêu
- 34. phân-cồng.

IV HINH-THỨC

- 41. lúa-thật
- 42. lúa-giả
- 43. rước-đuốc.

V ĐIỀU-HÀNH

- 51. quán-lúa
- 52. quán-trò
- 53. quán-ca
- 54. khan-gia

VI KỸ-THUẬT

- 61. khai-diễn
- 62. trình-diễn
- 63. kết-thúc
- 64. gọi-lúa
- 65. nhảy-lúa.

VII VĂN-NGHE

- 71. ca
- 72. nhạc
- 73. vũ
- 74. thi
- 75. kịch
- 76. kể-chuyện

VIII TRÌNH-DIỄN

- 81. xiếc-ảo-thuật
- 82. vu-thuật
- 83. thao-diễn
- 84. trò-chơi
- 85. tiếng-reo.

IX LUU-Y

X KẾT-LUAN

o
o
o

11. Ngàn xưa, đồi sông bộ-lạc man-rợ, không có lúa, khi tìm được thì "nuôi nồng" tôn thờ. Phút nhàn-rỗi ngồi bên "hoa đỏ" kể chuyện đã sông, diễn-tả lại động-tác đã làm, trao kinh-nghiêm cho kẻ hậu-sinh, đua tài, thử sức, người cùng bộ-lạc, hò reo cổ-vo, đó là nguồn-gốc.

Thị rừng, kiêm khách, lảng-tú, giải-lao, giải-trí sau một ngày sinh-hoạt lao-tâm, tổn sức, để cảnh ác-thú, muối độc, họ đốt lửa hồng giữa rừng khuya, nhất là làm cứ điểm cho kẻ lạc-lôi, ở đây họ tâm-sự, kiềm-tháo công-tác đã làm và vạch chương-trình cho tương-lai.

Bây giờ, nhắc đến lúa, không ai quên được Phật-tính của nó, sau mùa lúa của những vị bồ-tát vị Pháp thiêu thân : Thích Quảng-đức, Thích Thiện-Mỹ, Thích Tiêu-Diêu ...

Chúng ta đốt lúa sau mỗi ngày trại nhắc-nhớ sự hào-hùng, sức sống mãnh-liết của tuổi-trẻ ...

12. Lúa trại qui hóa khi có nhiều tinh-cách giáo-duc, và người tham-dự nhận-thức được bài học trách-nhiệm cùng chung, óc tưởng-tượng cùng hòa đồng, với tinh-thần tháo-vát để hòa mình vào chơi thật sự cho tình thân-hữu săn có thêm thắm-thiết.

13. Sau mỗi ngày sinh-hoạt trại, đều nên có lửa trại, và chỉ khai-diễn thật sự khi đã tối với những người cùng sinh-hoạt-không mời người lạ - ở giữa thiên-nhiên xa dân-cư - kéo dài trong 2 tiếng, sau đó phải được tĩnh-tâm để nghỉ-ngơi.

Một trại nhiều ngày, ngay đêm đầu, và đêm chót phải có lửa trại, thật sự, các đêm giữa có nhiều hình-thức khác.

Sau một ngày công-tác lao-lực hoặc xuất du, thám-du ... cũng có thể có lửa trại.

@@

21. Để giải-trí sau một ngày sinh-hoạt mệt nhọc, lửa trại đêm lại sự cởi mở tâm-hồn, cân-não đỡ căng-thẳng, bắp thịt thoái-mái nghỉ ngơi.

22. Nhờ những phút tự-do cởi-mở, các cá-tinh, tài-năng được dịp phát-triển, làm tăng thêm sự mến-trọng nhau, thân-hữu, có những dịp gân-nhau hơn, thám-thiết hơn có khi khó quên nhờ một lần đồng-khí, đồng-thanh.

23. Để dạy trẻ nói trước quần-chúng bằng những vai-trò bên lửa trại, bằng những trách-nhiệm tổ-chức, để huấn-luyện trẻ thành người hoạt-bát, tháo-vát, thích ứng với hoàn-cảnh.

24. Bên lúa khuya, trưởng thân-mật, trẻ
dễ cởi-mở tâm-sự, đó là dịp thuận-tiến nhất để
hiểu mà giúp đỡ trẻ tinh-tiên - không gì hữu-
hiệu bằng vài lời khuyên nhở lúc lúa tàn - có
thể thay đổi cả một tính-tình trẻ khi gặp
Trưởng tê-nhị hiểu nó.

Ở đó cũng là lúc có nhiều sáng-kiên để
vạch chương-trình, dự-án sinh-hoạt

31. Chọn chỗ đất khô, và bằng-phẳng làm
diễn-trường, nơi đốt lửa ở giữa, có thể trúng
cho kín gió, chỗ ngồi là đất cao hoặc có cỏ
sạch, xa dân-cư, kho nhiên-liệu, ít cây um-tùm,
diện-tích rộng thoái-mái.

32. Phải có trước khi khai-diễn 12 tiếng,
nếu tập tháo-vát là 6 tiếng, để tránh phản
cương ẩu, phản giáo-dục, phải giữ bí-mật để
gây hào-hứng, kể cá khi trình-diễn, có khi
phải nợp bǎn-thảo để kiểm-điểm nội-dung.

33. Củi lớn để kéo dài theo thời-gian, củi
vừa và khô, củi nhó hoặc vật-liệu dễ cháy để
mồi, tránh dùng nhiên-liệu trừ trưởng-hop làm
lửa hỏa tiễn có sẵn muỗi to hột, nước lạnh, lá
cây khô, cỏ tươi, bồ hóng, diêm sinh.

Hoặc quạt điện, đèn điện, giày bóng để
làm lửa giả.

Các loại đuốc và dầu, cát, khi rước đuốc.

34. Nên phân-công rõ-ràng và kiểm-soát đôn-đốc khi tiến-hành, cũng có khi phải tập rượt trước khi khai-diễn,

Q

41. Cúi thanh, xếp thành hình vuông, lục lăng hoặc bát-giác, tùy theo diện-tích và ánh-sáng cần-thiết. Xếp theo hình cúi, thanh nẹ trên thanh kia. Có cửa lớn, ở trong cùng để mồi dễ bén, là giây vụn, nhựa thông, cúi nhỏ, rồi tới vữa. Hoặc chum các đầu những cây cúi đứng theo hình tháp nón. Hoặc phôi-hợp cả hai cách.

42. Rừng thông dù là trời mưa, bão-lau, đốt lửa rất nguy-hiểm. Trên ngọn đồi, bãi cát và trong phòng không thể đốt lửa được, phải nguy-trang bằng đèn điện; có quạt máy để ngừa thổi các sợi giây bong đỗ bay lên làm ngọn lửa, ái-nhiên có xếp cúi ở ngoài.

43. Có thể rước đuốc từ bồn-phương chạy về, nhảy và múa đuốc rồi mới châm vào đóng cúi.

Q

51. Chọn địa-điểm đốt lửa, lót cát ở dưới:

- Xếp cúi theo các kỹ-thuật đã nói
- Tới giờ khai-diễn, gọi và châm lửa
- Cho muối vào tê có tiếng nổ lách-tách

- Làm khói bằng cỏ ướt, cho thêm vào.
- Làm mờ đi bằng cách dội nước
- Cho diêm sinh cho lửa có màu vàng
- Cho bồ hóng vào để lửa đổi màu
- Lấy lá khô cho bùng tó lên.

Dập tắt và vùi cát, dội nước, để không còn một cục than, khi xong lửa trại.

Điều-hành từ đầu tới cuôi bằng các kỹ-thuật trên tùy theo mục vui trình-diễn, vui, buồn, sáng, tồi, có khói

52. Điều-khiển cả buổi lửa trại, nên phải tháo-vát, nhiều súng-khiên thích-hợp.

- Báo ngâm cho các đơn-vị biết trước để sửa-soạn trình-diễn mục vui phụ-trách.
- Khiêng tuyên-bô chương-trình để gây hào-hứng và dễ thay đổi, thêm bớt.
- Hồi trang cho ly-kỳ.
- Có động-tác mạnh để lôi cuốn.
- Không bao giờ để sân-khâu trông mà không có âm-thanh.
- Khi mỗi trò vui hết phái "oa-oa" để các diễn-viên rút lui cho khói ngưng.
- Tránh giới-thiệu liền liền như một xướng-ngôn viễn sân-khâu.
- Độ 20 phút một lần, cho một trò chơi chung để khán-giả có dịp cử-động tay chân cho khói mồi - hoặc vĩ con voi.

- Sau mỗi phần nên có một tiếng reo cổ-vỗ, thường phẹt - không vỗ tay.
- Phai biết tê-nhị cắt đứt các mục vui, nhất là kịch-cương ấu phẩn giáo-duc, tí-du : "Chà, hay quá, khán-giá mời hai kịch-sĩ vô lánh thường, mau mau kịch-sĩ tài-ba". Vừa nói vừa gạt diễn-viên vào. Hoặc :"Dài quá rồi, cụ iý đi vào giải khát cho khói mệt !" "Quản trò đỡ các kịch-sĩ dám rút lui đây".

53. Phu-tá quản trò, chia khán-giá thành các bè để hát tiếp sức, hát đuối, hát đôi các bài ca ngắn. Nên sáng-tác các câu hò để cổ-vỗ một nội-dung lành-mạnh, hay châm-biếm một khuyết-điểm - tránh nói đến cá danh.

54. Nên ngồi xếp-xuông, vòng quanh lúa xa gần tùy thời-tiết, sít-sô, có thể có nhiều vòng trong, ngoài, tránh đứng hoặc ghê vì khó hoạt động và ít thân-mật.

Theo chiều gió, có thể ngồi vòng cung tránh khói.

61. Quản lúa châm lúa và ca bài gọi lúa, khi cháy to rồi mời các đơn-vị tới dự. Khi đã đú bát đêu nhảy lúa.

- Các đơn-vị tới đóng-dú mới ca bài gọi lúa, đồng-thời đột cho to rồi nhảy.

- Tế-tựu đồng-du, quản lúa ca bài gọi lúa, từ bồn-phương rước đuốc về, theo bài ca, hoặc cầm đuốc nhẩy, hoặc châm cho cháy rồi nhẩy.

- Đã đây-đủ trại-sinh, mời một vị quan-khách châm lúa danh-du bằng một ngọn đuốc, một que diêm, quản lúa ca bài gọi lúa sau. Có cách thú-vị nhất là châm lúa hóa tiên. Căng dây kẽm từ đóng cuí lên một cây cao, có nhiên-liệu và mồi kéo dài tới chỗ ngồi của quan-khách, khi châm lúa, mồi bén và bắn vào đóng cuí có nhiên liệu dễ bén - nên tránh xép cuí loại rỗng ruột.

- Buổi khai-diễn bằng các nghi lễ trên không có diễn-văn, nên phải làm trình-trọng và bất ngờ cho hào-hứng.

62. Hóa trang giản-dị và hợp-lý, nhưng điệu-bộ phải mạnh, nên ít lời, kịch-câm hay nhất, nhạc cảnh nên nhờ khán-giả nhịp bằng cách vỗ tay hoặc hát. Nên hợp ca. Diễn-viên nên dùng cả khoảng cách lớn làm diễn trường.

63. Tránh kéo quá dài, làm người dự mệt-mỏi, thành loãng nội-dung, nên kết-thúc bất ngờ để thêm phần tiệc nhá bằng các mục vui nhẹ-nhang, êm-ái, để tránh kích-thích, đưa tâm-hồn về sự tĩnh-tâm bằng câu chuyện vui, lời chúc-tung, lời khuyên khi tàn lúa, và hay hơn hêt niêm danh hiệu Phật và hối hướng.

Phản này nên làm như một diễn-văn quan-

trọng.

64. Nên hợp ca bài gọi lúa rìa mới của
Phật-tư, gợi lại Phật-tính của ý-nghĩa lúa
tử-bi.

Bài ca lúa Dũng của Lê-cao-Phan

Bài ca gọi lúa của Trần-tâm-Tri.

65. Nên nhảy hai lần, và hát hai đoạn bài
ca nhảy lúa cho đỡ mệt. Nên nhờ khán-giả ca.

@@

71. Nên hợp-ca các nhạc bán hùng.

72. Có nhiều bản độc-tàu, hợp-tàu thành-
công vì không-khí thâm cảm, cởi mở.

73. Vũ có động-tác mạnh, nhờ khán-giả ca.

74. Nên sáng-tác các câu hè có địa-phương
tinh.

75. Nên có kịch cảm, tránh lời nhiều khó
tao-nhã, thanh-cao.

76. Kể chuyện về kinh-nghiêm trao cho nhau.

@@

81. Trình-diễn từng phần ngắn xen kẽ,
đừng kéo dài một lúc cho xong.

82. Biểu-diễn hoặc huân-luyện, tránh
thách-dâu, ty-thí, khiêu-khích.

83. Tôi muốn nói đến các cuộc thao-diễn
cơ-bản tập-đoàn, biểu-diễn các động-tác thể-
thao, có thể thi-đua dựng lều trong 2 phút,

lèm cầu, làm cảng thật le

84. Các trò chơi nhô tập-đoàn, có tác-dụng
để khán-giả cù-động khi ngồi lâu.

85. Nên tán-thương bằng các âm-ngữ là để
luyện tiếng nói, chớ quá dài, cầu-kỳ.

๖

90. Có thể có giải-khát khi dự lúa trại,

- Dự-trữ sẵn đồ chửa-lúa, cắp-núu.

- Nên có hộp cứu-trương và các loại dầu
nóng

- Nên có các ảnh chụp kỷ-niệm.

- Một lúa trại có trên 100 trại-sinh có
thể dùng máy khuyêch âm.

- Chớ để tàn lúa khi xong mà không canh
giữ.

- Tránh y-phục ngủ, khiêm-nhã hoặc ngược
lại : lẽ-phục.

100. Có trưởng nói, mỗi kỳ trại mà không
có lúa trại, kể như thiêu-tật cá, vì vậy, gần
như kinh-nghiêm trưởng được trao đổi bằng các
đêm lúa trại.

Có thể không buổi lúa trại nào giống buổi
nào, nên một trưởng muôn "già" là trưởng dám
làm sau khi đã chuẩn-bị và nắm vững tình-hình
đoàn-sinh - nội-dung trình-diễn và nhất là
hiểu trách-vụ mình.

○
X
○

PHƯƠNG-THỨC THỰC-HIỆN MỘT TỜ BÁO

Muôn làm một tờ báo, bao nhiêu vân-de đòi hỏi chúng ta phải đi từng giai-đoạn một. Bởi vì báo là tiếng nói chung của Gia-Pình diễn-tả, đao-đạt trình-bày nêu sông Phật-tử với bên ngoài vì vậy mà chúng ta cần tránh những lỗi-lầm, để tờ báo trọn vẹn hiền dâng cho người đọc những điều vô-tư.

Báo có nhiều hình-thức :

- Báo tường (bích-báo)
- Báo tập (Ronéo hoặc in)

Danh-từ về báo :

- Tuần-san, bán-nghuyệt-san, nguyệt-san
- Đặc-san : ra vào dịp đặc-biệt
- Nội-san : không phát-hành ra ngoài phạm-vi GEPT
- Giai-phẩm : không có định kỳ

Muôn làm một tờ báo gồm có các yêu-tập sau đây :

* Pháp-lý : báo không lưu-hành ra ngoài thi phái có sự duyệt-y của GT, nếu lưu-hành phái được kiểm-duyệt ở Ty hay Nha Thông-Tin.

* Điều-hành hay Ban Biên-tập :

- Chủ-trương (chủ-nhiệm) lo đúc kêt tắt cả bài và chịu trách-nhiệm các bài đó đăng trên báo.

- Thư-ký : phụ-trách việc đọc bài, chọn đăng, đánh máy và kiểm-đuyệt.

- Thủ-quy (quản-lý) phụ-trách việc xuất tiễn in báo và phát-hành báo.

- Các cộng-tác-viên : trong 1 tờ báo gồm có bao nhiêu mục như : văn-thư, bình-luận, chuyên môn, thư-tín, v.v.... mỗi mục do một Cộng-tác-viên giữ trách-nhiệm.

* Tên Báo :

Sẽ chọn tên nào ban biên-tập vừa ý nhất và dĩ-nhiên tên tờ báo có liên-quan đến hai vấn-đề: thể-hiện được chủ-trương tờ báo, nằm trọn-vẹn trong tôn-giao.

* Tiêu-chuẩn :

Tiêu-chuẩn của tờ báo nằm trong khuôn-khổ nẹp sông GĐPT, là diễn-dàn chung cho đơn-vị của mình và cả ngay toàn-thể nữa. Ban biên-tập cần loại ra ngoài những bài báo có tính cách cá-nhân và diệt trừ tất cả ý nghĩ làm chia rẽ vô tình hay có ý nằm dưới hình-thức một vài câu văn ngắn.

* Trình-bày :

Trình-bày cũng như viết bài, cần phải giản-

dị, không nên loè-loẹt mỗi một tám ảnh cũng
diễn-tả được một phần tiêu-chuẩn tờ báo.

* Trách-nhiệm của người chủ-trương :

Người chủ-trương có thể nói là tiêu-biểu
cho tờ báo, bởi vậy người chủ-trương có rất
nhiều trách-nhiệm :

- pháp-lý : lo-liệu để tờ báo có pháp-lý khi
lưu-hành
- tài-chánh: phải lo-liệu tài-chánh cẩn bao
nhiêu cho đến khi báo phát-hành,
sô tiền đó lây ở đâu ? và trả
như thế nào ?
- cộng-tác-viên : phải chọn lựa những người
đúng với sở-năng của họ và phải có một số
vôn khá về kiêm-thúc, văn-hóa.
- Bài vở : chọn đăng những bài theo đúng
tiêu-chuẩn trên, đôi lúc cần thêm bớt đôi
đoạn phải được tác-giả biết trước để tránh
sự hiểu lầm. Phải đọc hết tất cả các bài,
vì đôi khi có những bài do hai người khác viết
sẽ mâu-thuẫn nhau, một tờ báo không chêp-thuận
điều đó.

* Người viết bài :

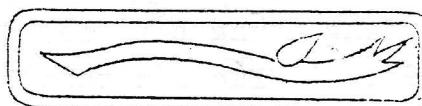
Khi viết bài chúng ta phải tự hỏi. Bài
viết cho ai đọc, chắc-chắn rằng không phải
là để cho mình đọc. Bài đã phản-ánh đúng với

đường-lối chủ-trương chưa, nếu mình viết bài không vì để đế-cao minh, để chí-trích cá-nhân một người nào không tiêu-biểu cho một hạng người có hại cho đoàn-thể thì bài minh có thể phản-tinh được với tiêu-chuẩn.

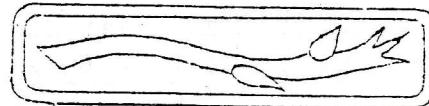
TÓM LẠI. - Báo là diễn-đạt tư-tưởng, giới thiệu đoàn-thể ta với bên ngoài cần và phải được thể-hiện trọn-vẹn vai-trò báo-chí-của một tờ báo.

* GHI-CHÚ. - Bích-báo chú-trọng nhiều đến phần trình-bày.

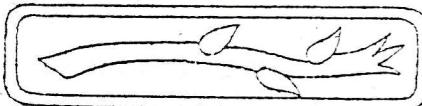
○
CÁC CẤP HIỆU NGÀNH THIỀU



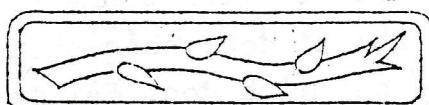
HƯỚNG THIỀN



SƠ THIỀN



TRUNG THIỀN



CHÂN THIỀN

HUẤN-BỊ VÀ ĐIỀU-KHIỂN TRẠI ĐOÀN

Theo nội-quy của GĐPT thuộc Giáo-hội tang-gia Bắc-viết tại miền Nam :

Ngành thiêu chỉ được quyền đi trại lâu
lắm là một ngày và một đêm.

Ngành Đồng chỉ được đi trại trong ngày
mà thôi, triệt-để không được ngủ đêm tại
trại.

Vậy ta phải phân biệt hai loại trại.
Trại ngành Đồng và trại ngành Thiêu để xét
về sự chuẩn-bị và điều-khiển một cuộc trại.

Trại ngành Đồng :

Chuẩn-bị : Thường ngành Đồng chỉ đi
trại du ngoạn, mục-dịch cho các em quen sông
với thiên-nhiên bao-la, hiểu những di-tích
lich-sử và biết những thắng-cảnh quê nhà.
Như thế chuẩn-bị một cuộc trại ngành Đồng :
sự tìm hiểu địa-diểm trại với những di-tích
lich-sử và những thắng-cảnh là điều cần-thiết
nhất.

Ngoài ra HT cũng phải nghĩ đến những
vấn-đề sau đây trong công-tác chuẩn-bị một
cuộc trại :

- Giấy phép

- khâu-phân lương khô các em phải mang theo (hoặc số tiền các em phải đóng góp).
- Hộp cứu thương
- Sứ chuyên-chở
- Những trò chơi nhỏ thích-hợp với cuộc trại
- Nên phòng xa một số tiền nhỏ

Điều-khiển : Phải hoạch-định trước một chương-trình với những giờ đặc-biệt nhất-định phải theo đúng. Chương-trình không cần chi-tiết lắm, nhưng phải rõ-ràng. Thường chương-trình nào cũng mở đầu bằng những khoản sau đây :

Tên trại.

Khâu-hiệu trại

Hiệu còi tập họp theo chữ Morse (hay dùng những chữ dấu của tên trại).

Hiệu còi cấp cứu (S.O.S.)

HT cần luôn luôn nhắc nhở Đàn Trưởng phải ô-góng theo đúng những giờ đặc-biệt (nên đánh máy cho mỗi đàn-trưởng một tờ chương-trình).

Thí-đụ : giờ ăn, giờ du-ngoạn v.v....

Trại ngành thiêu :

* Chuẩn-bị : Nếu là trại du-ngoạn hay trại bay trong thời-hạn một ngày (không kể đêm) thì cũng chuẩn-bị và điều-khiển như trại ngành đồng. Nhưng nếu cho nghỉ đêm ở trại thì nên cho

các em nâu ăn tại đât trại. Việc chuẩn-bị sẽ phức-tạp hơn vì không những cuộc trại tập cho các em sống tự lập (nâu ăn lây ...) mà còn là dịp cho các em thực-hành những điều đã học hỏi : cho nên HT phải chuẩn-bị kỹ-càng :

- Phải tìm địa-diểm có nước lành (nâu ăn được).

- Nên cất cừ trước những em phải mang theo một vải vật-dụng cần-thiết (nồi lén, búa, đỗ vá xe v.v...)

- Nên phân chia ngay những tiểu-ban như : tiểu-ban vệ-sinh - nâu-ăn - tiếp-tê nước

- Phải sửa-soạn trước một trò chơi khả dĩ lớn thích-hợp với địa-diểm trại.

- Phải nhắc-nhở các em những dụng-cụ cá nhân phải mang theo (chăn, màn, quần-áo ngủ, bát, đũa, gạo, đèn pin, dao v.v....)

- Hộp cứu thương phải đầy-đủ hsn

- Sô tiễn phòng xa phải nhiều hơn.

Điều-khiển : Cung phải lập một chương-trình trước với những giờ đặc-biệt phải theo đúng. Lúc điều-hành phải khéo-léo nhất là trong trò chơi lớn : HT điều-khiển, hoạch-định cuộc chơi không nên giữ một nhiệm-vụ gì để có thể theo dõi cuộc chơi hầu giải-quyết những vấp-váp bất- ngờ xảy ra trong lúc các

em đang thực-hành trò chơi.

ω

MỘT MẪU CHƯƠNG-TRÌNH TRẠI DU-NGOẠN

Tên trại: Kiên-Trắc

Khẩu-hiệu trại : Nhanh

Hiệu còi tập hợp (KT) -.- -

Hiệu còi cấp-cứu (S.O.S)

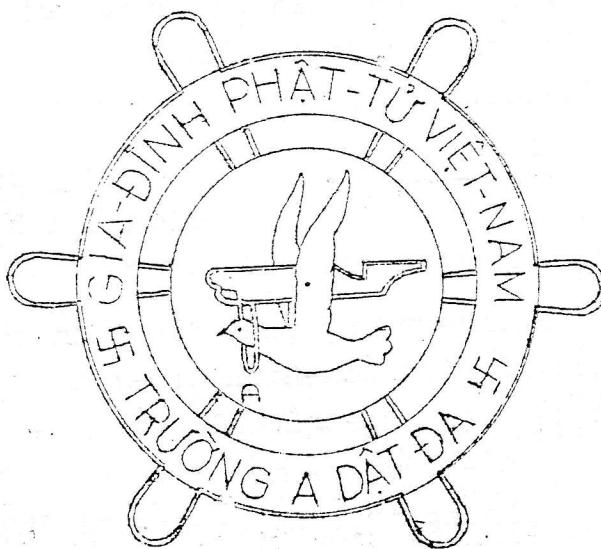
Trại Trưởng : Đoàn-trưởng

Trại phó : Đoàn-phó.

- + 7g : Tới địa-diểm trại
- 7g - 7g30 : Phân khu từng đàn và dựng lều
hay ổ.
- + 7g30 : Tập-hop
- 7g30-8g : Anh (hay chị) Đoàn-trưởng
nói về ý-nghĩa tên trại và
khẩu-hiệu trại.
- 8g -8g45 : Sinh-hoạt thường-lệ từng đàn
- 8g45-10g45 : Du-ngoạn (anh Đoàn phó ở lại
đất trại trông lều)
- + 10g45 : Về đất trại
- 10g45-11g15 : Nghỉ ngơi
- 11g15-11g45 : Một vài câu hỏi của ĐT về
những di-tích các em vừa thường
ngoạn.
- + 11g45 : Ăn lương khô
- 12g - 14g : Nghỉ trưa.

- 14g - 15g : Các em trả lời những câu hỏi
của ĐT
- 15g - 15g45 : Tập vài bài hát múa.
- 15g45-16g30 : Thực-hiện những trò chơi nhỏ.
- 16g30-17g00 : Nghỉ ngơi.
- 17g - 17g30 : Ý-kien của ĐT về những câu trả
lời của các em.
- 17g30-18g00 : Nhổ lếu - thu dọn - vệ-sinh
+ 18g00 : Ra về.

CHÚ-THÍCH. - Những giờ có dấu (+) là những giờ
phải triệt-để thi-hành đúng.



HUẤN-BỊ VÀ ĐIỀU-KHIỂN TRÒ CHƠI LỚN

Trò chơi lớn thường không thể thiếu trong những cuộc trại, nhét là trong những cuộc trại ngành thiêu với mục-dịch tạo cơ hội cho đoàn-sinh thực-hành những điều đã học hỏi, đồng-thời thử-thách sự gan dạ, lòng quả cảm và trí suy-xét của đoàn-sinh.

Bởi vậy việc chuẩn-bị và điều-khiển một trò chơi lớn rất là phức-tạp. Sau đây ta chỉ bàn đến việc chuẩn-bị và điều-khiển một trò chơi tương-đối lớn kéo dài từ hai đến bốn giờ trong một phạm-vi hoạt-động cũng tương-đối lớn mà thôi. Đó là những trò chơi mà HT thường phải thực-hiện nhất trong hoàn-cảnh hiện-tại.

Chuẩn-bị : trò chơi thường có tính-cách gánh đua giữa hai hay nhiều đội hay có mục-dịch sát-hạch thi cử.

Huynh-trưởng phải đến thăm thử dắt trại trước để biết địa-hình địa-vật nơi cắm trại hâu xác-định vị-trí (nên vẽ bản-đồ ngay) như :

- Cứ-diểm của mỗi đội
- Những trạm kiểm-soát v.v. Phật-pháp, Gút Morse v.v....

- Những trống-phai phải vượt qua
- Nơi để các toán chiến-đấu (bài chiến trường).

Sau đó về nhà, HT mới vạch đường đi cho mỗi toán (cũng có thể cho các toán đi cùng một đường nhưng như thế không hay) để cho mọi toán đều phải đi qua những trống-phai và những trạm kiểm-soát.

Mỗi trạm kiểm-soát là một HT vì thế cũng phải phân-công ngay cho những HT khác. Sau đó HT điều-khiển trò chơi phải dự-liệu.

- Những dụng-cụ phải mang theo của mình và của đoàn-sinh
- Viết những mật-thư và sô đao để chiến-đấu
- Lập những phiếu-diểm nếu trò chơi có mục-dịch sát-hạch, thi-cử.
- Ghi đâu đường (nên thực-hiện trước lúc bắt đầu chơi độ lg và cố tránh dùng cho đoàn-sinh biết trước khi chơi).

Điều-khiển : Khi đã chuẩn-bị kỹ-càng đầy-đủ và nhất là trò chơi đã được vạch ra rõ-ràng mạch-lạc thì việc điều-khiển không còn là khó-khăn nữa. Tuy nhiên HT điều-khiển trò chơi cũng cần phải lưu-ý đến những điểm

sau đây :

- Triết-đế không giữ một nhiệm-vụ kiểm-soát hay sát-hạch nào.
- Luôn luôn lưu-động theo các đội để giải-quyết các trớ-ngại làm ngưng-đọng trò chơi như một đội không tìm được mật-thư, không dịch được mật-thư v.v....

Có như thế các em mới không nản-tri trong việc thực-hiện trò chơi.

o o
o o



TRUYỀN TIN

Truyền tin là một trong những môn hoạt động Thanh-nien thích thú nhất. Ngoài ra phương-pháp truyền tin còn đem lại cho chúng ta nhiều lợi ích thiết thực trong những ngày sống ở trại.

Sinh-hoạt tại một khu đất rông lớn có nhiều chướng ngại vật như sòng ngòi, cay cối ..v.v..Sự áp-dụng truyền tin trúng cách ,sẽ giúp cho người điều-khiển thuyền được tin-tức và mệnh lệnh của mình đến với cấp thửa hành một cách mau chóng và dễ dàng . Nếu gặp trường-hop phải cấp cứu hay báo nguy , không ai có thể phủ-nhận được một phương-pháp hữu hiệu nhất là : Truyền Tin.

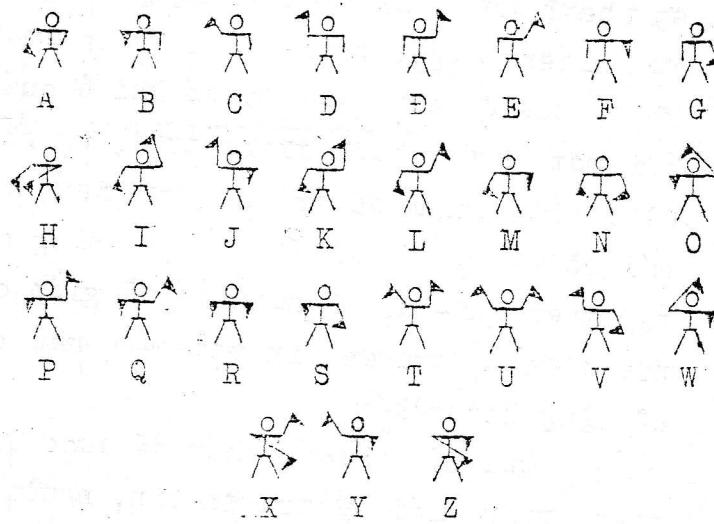
Sự ứng-dụng truyền tin trong GĐPT có hai phương-pháp căn bản là tín-hiệu Morse và Sémaphore.

A.- Tín hiệu Morse : là cách dùng âm-thanh ngắn (tích) và âm-thanh dài (ta) phối hợp lại thành chữ hay số theo một qui-luật nhất định sau :

	C	H	G	S	G
E	=	.	T	=	1=
I	=	..	M	=	2=
S	=	...	O	=	3=
H	=	N	=	4=
A	=	P	=	5=
W	=	B	=	6=
J	=	F	=	7=
U	=	G	=	8=
V	=	P	=	9=
K	=	Q	=	
L	=	Y	=	
Z	=	X	=	
			D	^	U

Chữ
 phẩy : (AAA)
 Hai chấm : (IMI)
 Trên (/) : (OS)
 Mở ngoặc : (DN)
 hay đóng (KK).

B/ Tín-hiệu SEMAPHORE : là một phương pháp dùng dấu hiệu cờ hay cho mẩu tự để chuyển tin tức đi dễ dàng và mau chóng trong một khoảng đất trống trải có thể nhìn thấy nhau một cách rõ ràng và cũng theo một qui-luat nhất định sau :



Gọi Hiếu rồi Sẵn Bỏ Chầm
sau sàng Bỏ chầm
một chữ. nhận

○ ○
○

Tù hai phương-pháp căn bản đã được qui-
định trên, chúng ta có thể đem áp-dụng cho :

- a) Ngày : Băng còi, băng cờ, băng khói.
- b) Đêm : Băng đèn, băng còi, băng lửa.

Thật ra trong các phương-tiện áp-dụng về
truyền tin này, thông dụng nhất là cách dùng
âm thanh của chiếc còi về ngày cũng như đêm.
Tuy nhiên nó gặp phải trở ngại là âm-thanh
không thể đi được xa; Do đó khi ở quá xa nhau
bởi một khoảng cách trống trải, sự ghi nhận
bằng hiệu-thính đã trở nên vô hiệu, thì với 2
cái còi và sự chuyển động nhịp nhàng của đôi
tay theo qui-luật Sémafore sẽ giúp chúng ta
nối tiếp sự truyền tin một cách mau chóng và
dễ dàng không kém.

Qua các phương-pháp đã được định rõ ở
trên, muốn giải về truyền tin, người ta phải
am hiểu tường-tận về qui-luật khai-thác. Như
vậy mới có thể tránh được cảnh :" Trống đánh
xuci kèn thổi ngược" lúc chuyến và nhận tin.

Để tránh sự trục-trặc ấy về kỹ-thuật,
sự bắt liên lạc với nhau từ đầu trước khi nhận
bản tin hay đã nhận hết bản tin, người ta đều
phải nhờ đến các ám hiệu có tính-cách phổ thông
quốc-te cho sự khởi đầu hay chấm dứt liên lạc.

Lại khái như :

	H	Q	T	W Km	E hiệu	R g h i a	A ir-hiệu	T R	À	L	Ù	I	
<u>INT</u> QRX	:	Cho	tối	nghỉ	đến	:	QRX...	:	Hẹn	gặp	lại	anh	hồi
<u>INT</u> QSD	:	Tôi	đánh	cô	xấu	c_?	QSD	:	Anh	đánh	xấu	lắm	
<u>INT</u> QRS	:	có	phải	đánh	chạm	:	QRS	:	Không	nhận	được.		
<u>INT</u> QRQ	:	có	còn	đánh	nhanh	:	QRQ	:	Anh	đánh	chạm	lại.	
<u>INT</u> IMI	:	lại	không	?		:		:					
<u>INT</u> IMI	:	Lắp	lại	chỗ	nào	?	AS	:	Chờ	tối	chút	xíu.	
<u>INT</u> QSL	:	Anh	đã	nhận	được	:	IMI	:	Chấm	dứt.			
	:	bản	tin	chưa	?	:	QSL	:	Tối	báo	nhận	xong	
	:					:		:				tin.	

Trong Việt-ngữ có 5 dấu, nhưng tín hiệu
lại không có dấu, vì vậy để tránh cho những
lầm lẫn đúng tiếc có thể xảy ra. Do đó trong
những bản tin chuyên đi bằng tín-hiệu được
áp-dụng những chữ để thay cho các dấu theo
bảng dưới đây :

DẤU	CHỮ CÓ DẤU	CHỮ ĐƠN GIẢN
Sắc (') = S	Â = AA.	GI = J
Huyền(`) = L	Ă = EĂ.	PH = F
Hỏi (') = R	Ê = EE.	QU = Q
Ngã (˘) = X	Ô = OO.	D = Z
Nặng(.) = V	Ӧ = OW	Đ = D
	U = UW	
	ӦC = UCW.	

Thí-Dụ :

Chữ thường: Trường đào tạo Huynh-Trường
A ĐÁT-ĐÁ

Chữ mới : truongl daol taov huynh
truowngr "A DAAT-DA"

Để những bản tin được chuyển đi một cách
để dùng và mau chóng. Bản tin ấy phải viết
cho thật gọn gàng, vấn tắt nhưng rõ ràng vì
để hiểu. Đó cũng là cả một nghệ-thuật.

Sau cùng đây là cách viết một bản tin đã
được ấn định cho ngành truyền tin mà chúng ta
nên làm theo.

Nơi gởi : Ban Giảng-vien.

Nơi nhận : Khóa-sinh Huynh-Trường A-DAT ĐA
Bản văn số 002/GV ≠ Toàn thể Cộng 2-7 ≠ Người
giảng đầu tiên là bạn viên ban hướng-dẫn ≠ Hiện
đang đứng xa xa về hướng tây nam chúng ta ≠
Tưởng về ngày thi ra của các bạn ≠ Các bạn hãy
thử đoán xem với súcmình ≠ có đây voi gì với
truyền tin của mình không ≠ từ tưởng này ngọ -
nghinh nhưng chân thành đây ≠ Lòng thành quí
thần tri ≠ HẾT ≠

+ +

+



MÂT THỦ

Để giúp cho những ngày Trại được thêm phần hào hứng soi đồng hợp với bản năng của tuổi trẻ. Cuối cùng của ngày Trại thường thường được kết thúc bởi một trò chơi lớn thật tung bùng.

Nói đến trò chơi lớn, là phải nói ngay đến các phương pháp "NGUY-THẢO" một bức thư rõ ràng thành một "MẬT THỦ". Mục-đích bắt buộc người nhận hay tìm được mật thư ấy phải nghiên-cứu, tìm tòi phương-pháp dịch những mật tự ấy từ chỗ nguy thảo ra rõ ràng. Như vậy không những đã giúp cho trò chơi trở nên khó khăn, hào hứng. Mà chính những dòng chữ nguy-thảo ấy, còn làm cho trai-sinh phải học hỏi tìm tòi và sáng tạo.

Sự ứng-dụng mật-thủ trong trò chơi còn có nhiều lợi ích khác. Tuy nhiên trong phạm-vi của bài này, chỉ có mục-đích giới thiệu một vài phương-pháp nguy-thảo thông-thường.

1.- PHƯƠNG-PHÁP NGUY-THẢO BẰNG TÍN-

HÌNH MORSE

Phương-pháp nguy-thảo bằng tín-hiệu Morse là những phương-pháp đầu tiên, có thể

tương đối dễ dàng nhất và có thể chia ra :

A/ Lối viết bằng tín hiệu rõ ràng :

Thí-du :

Tín-hiệu : . (tích) = A
CHIA KHÓA (cao bằng 1/2 dấu ta).

Tín-hiệu : - (ta) = A
(cao bằng 2/1 dấu tích)
Khoảng cách chữ = - (gạch với)

Theo thí-du trên chúng ta có thể viết :

M thay vì A

MM " B

MM " C

Và đây một câu trọn nghĩa :

NGUY-THAO : M M M M M M M M

BACH-VAN : A D A T D A L A

NGUY-THAO : M M M M M M M M M M M M

BACH-VAN : N O I D A O T A O

NGUY-THAO : M M M M M M M M

BACH-VAN : H U Y N H

NGUY-THAO : M M M M M M M M

BACH-VAN : T R U O N G

NGUY-THAO : M M M M M M M M

BACH-VAN : T A I B A

B/ LỐI VIẾT TÍM-HIỆU NGUY THẢO :

1- Tín-hiệu dưới mắt một nhạc-sĩ :

Thí-dụ :

$\text{J} = -$ (ta)

CHÌA KHÓA : $\text{J} = .$ (tích)



BẠCH-VĂN : G . Đ . P . T . V . N

2- Tín-hiệu dưới mắt một nhà Toán-học :

Thí-dụ :

CHÌA KHÓA : Số chẵn = - (ta)

Số lẻ = . (tích)

NGUY-THẢO : 1387 - 132 - 47 - 883 597-778

BẠCH-VĂN : F U N G S U

NGUY-THẢO : 8181-3957-14-83-9753

BẠCH-VĂN : C H A N H

NGUY-THẢO : 3149-34-7481 8-141-338-07-883

BẠCH-VĂN : F A P T R U N G

NGUY-THẢO : 2-1575-70-89-9135

BẠCH-VĂN : T H A N H

TJ. - FƯƠNG-FÁP NGUY-THẢO BẰNG MÃ-TỰ

Phí-du :

CHÌA KHÓA : 2 - 8 = Lấy chữ Thứ Hai và thứ Tám trong câu.

Để áp-dụng theo chia khóa này, chúng ta có thể viết theo một lối viết kiểu điện tín như dưới đây và nếu là thi-sĩ có thể làm thành một bài thơ lớn nghĩa :

MTS : 001/GV/2-8 Stop Anh JA mootv banv
thaan cuar ja dinhl toci Stop Lal FAATV tuwr
luos naol anh cungx TUWR tees vowitz moiv nguowil
Stop Anh dang geangs suwos coos laapv mootv
KYL coong cho uwv nghieenv faatv tuwr cuar
anh Stop Hy VONG bav sex coos giups anh cwr
daays Stop Deer caos vieev tieens deoul,
kinhs chaol BANV Stop HET STOP.

Theo chìa khóa đã ghi ở đầu, sau khi đã nhặt ra các chữ Thứ Hai và Tám trong mỗi câu, ghép lại nó sẽ là :

" JA ĐÌNH FẬT TỬ ĐANG KỲ VỌNG Ở CÁC BẢN "

B/ CÁCH VIẾT BẰNG KHÓA NGUY THẢO :

Viết bằng Khóa Nguy-thảo không có gì là khó khăn, tuy nhiên khi chơi nếu muốn áp-dụng thì mỗi người tham-du đều phải có một "Khóa" riêng biệt nếu là cá-nhan hoặc mỗi Toán nếu là chơi chung từng Toán.

Đại khái ta có thể làm thành một khoá
nguy-tháo như sau :

A	D2	A	B	D	E	F	J	E	I	T	T
Ú	Q	Trai	Đem	Gia	Đoàn	Hỗn	M	W			-
Ô	òng	trưởng	đem	quán	quán	đen					
T	ø	Trưởng	Ran	Chùa	3	Phát	Đau	Dêu			
H	A	Ø	Ran	V	Hướng	Kính	sắc	Huyện			
R	X	Thăm	Tay	Trai	Trưởng	S	5	J	Mặt	L	
F	trai	chào	B	phó	Trục	Thầy	Giả	Phương	Phú		
G	2	trai	Y	cô	Thành	đông	đinh	N - CO	Phương	O	
Z	I	Thưởng	Phat	C	cong	Nam	Anh	T	K	dâu	
Y	E	giáo	giao	C	Nam	Bác	chi	T	ngà	ng	
P	tr	Quảng	Tinh	6	Oanh	H	rim	7	Giảng	viên	
		tr	choi		v				L		
						Hiệu	Bắc	cia	Anh		
						nien	D	trưởng	oàn	thết	
						Thieu	Chi	oàn	thết	thết	
						nú					

AZ2 = Tên khóa

A, B, D,.. = Khóa ngang

U, O, T,.. = Khoa dọc.

CHÌA KHÓA : Hàng chữ đầu ngang.

Hàng chữ dọc cạnh trái

LƯU Ý : Hai hàng chữ để làm KHÓA, chúng ta có thể thay đổi luôn luôn bằng mỗi lần chơi như vậy mới có vẽ khó khăn và muộn tiến việc cho mỗi lần đổi khóa, chúng ta nên làm rời các hàng chữ này bên ngoài

CÁCH DÙNG : Lấy hàng ngang trước, hàng dọc sau, và chiều thẳng góc mà Mã hóa hay Mã dịch.

Nào bay giờ chúng ta hãy thử xem vài chữ nhé :

Thí-dụ :

MÃ-HÓA : JT AU LT AZ JF ER

MÃ-DỊCH: Kínhchúc Q U Í Anhchí Thànhcông

MÃ-HÓA : KFTRTTJP KO

MÃ-DỊCH: trong Phật-Sư

Cách viết mật thư còn rất nhiều phương pháp rất tinh kỳ mà thời gian chỉ có hạn. Vay chỉ có thể nêu ra một vài phương pháp thông thường rất dễ áp-dụng khi muốn nguy thảo một bức thư trong những trò chơi lón ở Trại.

Tuy nhiên chúng ta cũng cần phải tùy theo
khả năng của Trại-sinh mà quyết thảo khó hay
đè.

Vào trường-hợp các trại-sinh còn yếu về
phản nảy, trong các mặt thư chúng ta chỉ cần
nguy - thảo đi một vài đoạn cần yếu của bản
văn, ngoài ra vẫn để nguyên bạch văn cho đỡ
mất nhiều thời giờ; Khó quá đối với khả năng
để làm cho các em chán nản. Khi quyết-thảo
đừng bao giờ quên ghi ám-hiệu chìa khóa ngay
dầu và cuối bản văn.

Để kết thúc, quý anh chỉ thử mở xem
đoạn văn dưới đây có gì?

Số 7464/GV ≠ AD2 ≠ Ban, và AP, trường đào
tạo Huynh-Trưởng A ĐFTA ≠ chan thành gởi đến,
AU LT AZ JF, lời, BR BP ≠ AD2 ≠

OK
o

TRÒ CHƠI

I - MỤC-DÍCH

II - ỨNG-DỤNG

III - PHẬT-HÓA

IV - TÍCHUẨN.

V - PHÂN LOẠI

- | | | | |
|--------------------|--------|---------|------------|
| 41 luyên-thể (sức) | Nhỏ | Oanh-vũ | (trong nhà |
| 42 luyên-trí | Thiêng | | ngoài trời |
| 43 luyên-đức(tinh) | Lớn | Phật-tử | dưới nước |
| 44 chuyễn-môn. | | Già-dìn | ban đêm |

VI - NGHE-THUẬT ĐIỀU-KHIỂN.

VII - BÍ-QUYẾT của TRƯỜNG

- | | |
|--------------|--------------|
| 61 lựa-chọn | 71 sưu-tâm |
| 62 chuẩn-bị | 72 phân-loại |
| 63 điều-hành | 73 biên-hoa |
| 64 kết-thúc | 74 thực-hiện |

VIII - LUU-Ý.

IX - KẾT-LUẬN.

- | | |
|---------------------|---------------|
| 81 thường-phát | 91 nên tránh |
| 82 trò-chơi-lớn | 92 nên-lạm |
| 83 hòa-mình | 93 học-hội |
| 84 trò-chơi-của-trẻ | 94 thiêng-chí |

— () — () —

I) Hướng-dẫn thê-hệ trẻ hướng về đạo với những thiện-mỹ, tập lân trong các hình-thức vui, trẻ, có thương phật, cũng như đưa các em vào đời sống xã-hội với những luật-lệ, và sự tự-trọng, tinh hăng-hái tích-cực vì ĐỜI LÀ MỘT TRÒ CHƠI LỚN.

II) Chơi để học, học mà vui, nên, được lồng vào mọi phần sinh-hoạt, từ môn cầu thương tới bài gia-chánh, khóa nǚ-công, chương-trình họp của trình độ nào cũng nên có phần này. Vì với tuổi trẻ, chơi tức là làm việc, người lớn mới là giải-trí.

III) Nhưng cứ ra chợ mua mây cuôn sách trò chơi về thì phần giáo-đục của phong-trào kém hiệu-quả. Phải biệt Phật-Hóa đi, nghĩa là lồng vào đó từ nghĩa ý, tới hình-thức những gì có liên-quan tới Tam-Bảo với sự chân, thiện, mỹ. Trò chơi cần như thực-phẩm và Phật-hóa là gia vị.

IV) 41) Chơi là luyện rèn thể-xác khi ta cho các em, chạy, nhảy, leo, trèo, ném, đá, mang, vác; bò.

42) Làm tăng trưởng trí-tuệ các em khi chúng dùng nhiều về các giác-quan : nhìn kỹ để nhớ dài, nghe rõ để tưởng-tượng, lân mò để suy-

luận, ném, người để phân-tách, phôi-hợp các giác quan để diễn-tả, truyền-cảm v.v....

43) Khi chơi trẻ dễ bộc-lộ bản-ngã hèn kém, hoặc hung-bạo, do đó trưởng cũng lợi-dụng luôn trò chơi để kìm-hỗn tinh-xâu, biếu dương nết tốt khi cho các em chơi các trò chơi có mục-đích cao đẹp : luyện tinh-tự-chủ, tinh-thần hàng đội, tinh-bạo (không sợ ma) nhanh-nhen, vui vẻ, thảng-thẩn.

44) Cũng ở đó có thể tìm kiêm và khuyên khích cho trẻ một số trường để đi lân-tới chuyên nghiệp làm sinh-kê ngày mai, hay ít ra cũng là một chuyên-viên chuyên-môn, dùng sở-thích để giúp ích.

V) Mỗi loại trò chơi nhỏ, trò chơi lớn đều có nhiều phân loại cho từng ngành theo tâm-ly tuổi-tác nữa :

- Nữ Oanh-vú : vui tươi, mềm
- Nam Oanh-vú : lạnh, dai, lì lợm
- Thiêu-nữ : khéo-léo, từ-bi, kiên-nhẫn.
- Thiêu-niên : khéo, hăng-hái, sáng-kiên.
- Chung cả gia-dình : vui, lạnh, Nhưng chưa đủ, còn phải tùy địa-diểm:

- Trong nhà : ngồi, đứng, đỡ tay, duỗi chân.
- Ngoài trời: chạy, nhảy, xô, kéo.
- Dưới nước : bơi, lặn, tìm kiêm, ném, cõng.
- Đêm tối : lẩn mò, nghe ngóng, suy-luận.

VII) 61) Trước hết, một trưởng tài ba, phải biết lựa chọn ngay trong số hàng trăm trò chơi để lây một, hợp với thời-gian, không gian, tâm-lý trẻ, lượng-sô, và sắc-phái.

62) Dự-phòng từ trước các vật-liệu, nhân vật phu-tá, hành-lộ trình, cứ-diểm thời-gian. Cũng như tiên đoán trước sự sai-biệt, hậu-quả để cùp-cứu và nhất là, nhất là thay đổi sách-lược, kỹ-thuật, chương-trình.

63) Không bao giờ cho đôi-tượng tiên đoán được kết-quả, mà phải chờ hướng-dẫn từng giai-doạn mới, gây được hào-hứng, ngỡ-ngàng.

64) Mau lẹ, rõ-ràng để chặn đứng các phản-ứng nghịch của phe bại, gây không-kì-thân-mật và hòa-nhã.

VIII) 71) Nên có trong túi một cuộn sổ nhỏ ghi tóm-tắt các yêu-mục, nhưng ở nhà phải có quyển sổ lớn ghi rõ đầy-đú các chi-tiết của trò chơi

mình đọc được trên báo, học được khi chơi chung với đoàn khác, khi quan-sát trẻ trong xóm. Nghỉ là nhặt nhanh cho nhiều.

72) Để về tự phân ra làm các loại theo ý mình với những căn-bản đã học được, càng tinh tế càng có lợi cho sự phỏng-tác cùng với cách Phật-hóa.

73) Hãy tự đặt các câu hỏi về trò chơi muôn biến-hóa để phỏng-tác có được không ?... tại sao ? ... ở đâu tốt ? ... Với 15 phút mỗi ngày để tâm đến nó, rồi ghi chép - chả mấy mà phong-phú.

74) Tương-tượng và cần nhất là thực-hiệu ở nhà hoặc hội-ý với anh em để nẩy-nở và sáng tỏ vân-de, sửa-chữa kỹ hay thực-hành.

VIII) 81) Có một điều thích-thú là nhờ có phái trưởng, các trẻ hăng-hái và dễ quên cái sự vô lý của trò chơi, nhưng nên nhớ điều này, mình chơi là đay ke dốt, vì vậy chó có SAI THI RA vì bị phạt, sai là dốt, kém thì phải chơi nhiều hơn để giỏi bằng đồng đội chứ. Lỗi lầm này nên tránh.

82) Tuy không mê-tín, nhưng trong trò chơi lớn, nên có những câu chuyện huyền-hoặc với ma vương, cao tăng, pháp-thuật để hào-hứng gợi cho trẻ Dũng, Trí. Thường nên chọn câu

chuyện Tam-tạng thỉnh kinh (là đích) để qua các trạm kiểm-soát (yêu động).

83) Từ lúc kể chuyện hướng-dẫn trẻ vào trò chơi cho tới khi thưởng phạt kết-thúc trường cũng nên vui, buồn, lo, sợ cái vui, buồn, lo sợ của trẻ, ceci như đó là chuyện thật chứ không phải lèo đẽo, mới gây được hào-hứng cho trẻ.

84) Nhưng cũng chớ vì thê mà quên là trò chơi của trẻ phải hợp với nó, phải vô lý với mình. Nhất là trí tưởng-tượng phong-phú của ngành oanh-vũ, từ cái cây biên thành người, thành lâu-dài. Phải tưởng-tượng và trẻ con thực sự như trẻ con mới hắp-dẫn chúng.

IX) 91) Chớ gợi lòng tham trong các trò chơi lớn bằng câu chuyện tìm kho tàng rồi thi nhau tới chiêm, có cả mìn chia phe, đập lộn.

* tránh nói : chỉ cho các em chơi trò chơi "chim bay", trò chơi "tu Phật-pháp", vì các cậu bé sẽ phản-ứng ngay : - chơi rồi, chán quá, chơi chạy đuổi hơn, chỉ cho chơi trò khác.

* tránh phạt, không cho chơi các em làm sai, hoặc tàng-tật, phải nâng đỡ các em kém (sai) để cùng giỏi bằng cách chơi nhiều.

* tránh thiên-vị bằng cách chỉ cho đội này, gà chúng kia, làm các em bỏ cuộc.

X^í tránh tiết-lộ kêt-quả trước khi trao
giải, các đội tức giận vì thua sút, tìm cách phá
hoặc có thái-độ bất nhã.

92) Kế chuyện đồi, so-sánh đạo rối đi
dẫn vào trò chơi.

- hóng-dẫn từng giai-đoạn, và tiêu
thuyết-hóa.

- tập hợp đầy-đủ, khôn trước, chê sau,
nói kêt-quả kém trước giải sau và trao giải với
một an-ủi các đội kém bằng cách để đội được làm
tiếng reo cám ơn, hoan-hô các đội kém.

- gây sự đồng-ý trước khi chơi bằng các
câu hỏi, để trẻ trả lời với sự thỏa-thuận kể cả
lúc kết cuộc.

- nên có nhiều chương-trình, trò chơi
để liệu các phụ-tá, phụ-tùng để thay đổi, trước
khi thất bại.

93) Tài ba của trưởng là do sự học-hỏi,
kể cả học-hỏi trẻ - nên luôn luôn phải phóng-
tác các điều quan-sát được trong cuốn sổ để
hấp-dẫn trẻ.

Trẻ do tài-năng bằng sự luôn luôn thay
đổi, luôn luôn có đé-tài mới, lạ, của Trưởng.

Trẻ phục và nghe theo khi trưởng hơn
chúng, muôn thê phải hỏi nhiều các đồng-nghiệp.

94) Chúng tôi đồng-ý với nhiều Trưởng khi nói cứ ham thích (thiện chí) là có tất cả và trong trò chơi anh nhớ là chính anh ham thích trước nên mới sắp xếp, tìm giải thưởng cho trẻ.

Chúng tôi cũng nghĩ rằng một trẻ chơi giỏi, vượt qua các trắc-lực khó-khăn khi chơi với sự thắng-thắn, thì ngoài đời chắc-chắn đó là kẻ hăng-hái hoạt-động và dễ thành-công, vì trò chơi và đời gần như một.

TРО CHƠI	Tiêu chuẩn	Địa-thể	Đối tượng	Cách chơi
Chuyên pháp luân	nhanh đều tay	trong phòng (chung)	Nữ Oanh vũ(chung)	Vòng tròn ngồi, hát bài truyền nón.
Mèo đau	lòng từ bi kiênh hận	trong phòng (chung)	Thiều nữ (chung)	Vòng tròn đứng.
Tìm ma vương	tinh mắt	trong phòng dưới nước	Nam Oanh vũ(chung)	Vòng tròn đứng, hát bài giây thân-ái
Ngồi tham-thiên	tự chủ	trong phòng (chung)	Thiều niên (chung)	Vòng tròn ngồi
Phật bảo	thính tai suy luận	trong phòng (chung)	Nam Oanh vũ(chung)	Vòng tròn đứng
Tìm chân lý	thính tai ước lượng	trong phòng (chung)	Thiều niên	2 người chơi bit mắt bắt đê.
Thái-tử đi ngựa	thính tai nhanh	trong phòng (chung)	Thiều nữ (chung)	Đứng ngồi

KỸ-LUẬT

VÀ HÌNH THỨC THƯỞNG PHẠT

trong

G.D.P.T

KHÁI-NIEM VỀ KỸ-LUẬT.

Kỹ-luật là một trong những phần quan-trọng của tất cả mọi tổ-chức. Người công-dân sống trong kỹ-luật được quy-định bởi những luật-lệ của chính-phủ. Kỹ-luật để nhắc-nhủ cho mọi người sống có quy-cú và nhất là có trật-tự. Kể dưới tuân người trên, quy-định bởi những điều luật đã có. Nhờ vậy trong tổ-chức mới có thể đạt đến một sự tiên-bộ và bền vững được. Riêng trong gia-đình Phật-tử, kỹ-luật của chúng ta với mục-đích khuyên-nhủ và dành cho người phạm lỗi một sự tự-giác hơn là trừng phạt.

PHÂN LOẠI KỸ-LUẬT.

Kỹ-luật của GĐPT. có 2 loại : được quy-định bởi.

- Điều luật bắt-biên : {
 - 5 điều-luật cho ngành Thanh và Thiếu.
 - 3 điều-luật cho ngành Oanh-vũ.
- Điều-luật thay đổi : {
 - Tùy theo địa-phương, đơn-vị GĐ, Đoàn đặt ra những luật-lệ giống hoặc khác nhau để cho sát với kỹ-luật của đơn-vị đó.

SỰ THƯƠNG-PHẠT.-

Sự thương-phạt được nằm trong khuôn-khổ
Đạo chúng ta có 3 lối thương-phạt :

a) Thương-phạt nhẹ :

Một đoàn-sinh phạm lỗi, trưởng nên có sự nhận-xét một cách tỉ-mỉ để tìm các nguyên-nhân lỗi đó rồi dùng lời nhở nhẹ mà khuyên nhủ như một người bạn với một người bạn. Lỗi phạt này có thể nói là phê-bình không biên-bản nó rất có ích cho đoàn-sinh, về tâm-lý đoàn-sinh đó không bị tự-ti mặc-cảm đối với đoàn-sinh khác, về tinh-cảm sẽ mâu-trưởng nhiều hơn. Sự viêng thăm của huynh-trưởng đối với gia-đình đoàn-sinh hay khích-lệ đoàn-sinh đó cũng là hình-thức thương-phạt tinh-thần.

b) Thương-phạt hình-thức :

* Phạt.-

Một đoàn-sinh sau khi bị phạm lỗi 1 lần đã được phê-bình không biên bản mà còn tái-phạm hay lỗi nặng hơn, sẽ tuân-tự qua các hình phạt sau :

Đưa ra hội-đồng minh nghĩa sẽ tùy trường-hợp để phạt như :

- Cảnh-cáo bằng thư riêng
- Cảnh-cáo trước đoàn hay Gia-Đình.
- Thông-tin cho Gia-đình của Đoàn-viên.

- Cho nghỉ họp có định-kỳ.
- Cho nghỉ họp vĩnh-viển
- Đưa ra pháp-luật (do hội có pháp-nhân đưa nội-vụ ra pháp-luật)

* Thưởng.-

Một đoàn-sinh được Hội-đồng minh nghĩa thưởng theo hình-thức sau đây :

- Tuyên-bô trước đoàn - Gia-dinh.
- Giữ thông-tin cho gia-dinh đoàn-viên.

Trong tất cả hình-thức thưởng phạt này phải được ghi vào đòn-phả hay gia-dinh phả.

c) Một loại thưởng phạt khác :

* Quỷ-hương :

Là một loại phạt trong tinh-thần tự-giác, lỗi này chỉ nên áp-dụng đôi với ngành đồng đối với những hành-động nghịch-nsợn mà thôi.

* Lê Phạt :

Hình-thức như trên nhưng được dùng đối với những lỗi về tinh-thần nhiều hơn.

+ Hai loại phạt này có thể áp-dụng cho Huynh-trưởng nữa nhưng luôn luôn có mục-dịch chú-trọng sự tự-giác, người có lỗi nhận lỗi là tự nhận lây hình phạt (đối với H.T.).

* Phạt chay :

Là lỗi phạt vui trong trò chơi, trong khi học, trưởng nên nhớ rằng lỗi phạt này người bị

phạt có thể bị tự-ti mặc-cảm chính vì vậy mà người phạt phải tạo không-khí vui, thay đổi vai-trò người bị phạt thành một anh hế bị làm vui cho kẻ khác.

X-TU-GIÁC :

Với tất cả các hình-phạt trừ lôi-phạt vui (phạt chạy) nếu một hình phạt nào đã được tuyên-bô trước Đoàn sẽ có một ánh-hương khá lớn vì gây cho đoàn-sinh bị phạt một sự tự-ti mặc-cảm. Vì vậy đôi khi một đoàn-sinh bị lâm lôi có thể dùng hình phạt nhẹ bằng cách phê-bình riêng giữa đoàn-trưởng và đoàn-sinh mà thôi, nhưng lôi đó có thể một vài đoàn-sinh khác nữa sẽ phạm vì vậy mà trưởng phải tuyên-bô sự lâm-lôi trước đoàn về sự phạm lôi của 1 đoàn-viên VÔ-DANH như vậy ta được 2 điều lợi :

- + Ngăn-ngừa kẻ sắp vấp phải
- + Tránh cho Đoàn-viên bị tự-ti mặc-cảm.

KẾT-LUẬN.-

Với tinh-thân Đạo về kĩ-luật và thường phạt GĐPT. cho chúng ta cái nhận-thức TƯ-GIÁC mà thôi.

o o
X

TẬP HỢP

I TÂM QUAN-TRỌNG.

- 11- tâm quan-trọng
12- người điều-hành

II CÁC TIÊU-CHUẨN

- 21- nghi-lễ
22- đón tiếp
23- chơi
24- trình-diện
25- tu-học.

III CÁC HÌNH-THỨC.

- 31- chữ U
32- chữ V, chữ A, hàng 2
33- tròn, ngôi sao
34- từng hàng, một hàng
dọc hay ngang
35- bán nguyệt.

IV CÁC HIEU-LỆNH

- 41- triều-tập, giải
tán
42- nhanh, chậm
43- nghiêm, nghi, chú-
ý.
44- đứng, ngồi
45- quay.

V CÁC NGHI-THỨC

- 51- chào
52- ca
53- trình-diện
54- xếp hàng
55- cầm cờ.

VI THUẬT ĐIỀU-HÀNH

- 61- gọi Đội-trưởng
62- chia vị-trí,
chương-trình
63- chú-ý, hắp-dẫn
64- trình-diện theo
hệ-thông.

VII LƯU-Ý

- 71- cảnh giới
72- Ký-luat
73- tơi tiề
74- tiếng hô
75- nhanh, đẹp.

VIII KẾT-LUẬN

I) 11- Tập họp có một tám quan-trọng đền
nổi mà chỉ cần quan-sát một đoàn-thể, một đơn
vị qua cách-thức tập-hợp, người ta có thể đánh
giá được. Vì vậy không một tổ-chức giáo-duc
nào bỏ qua phần này nhất là trong quân-giới,
nhất nhât theo một khuôn thước.

12- Trong GEPT. người Liên-doàn-Trưởng
hoặc phó nồi có thẩm-quyền gọi tập họp cá GĐ.
trừ trưởng-hợp có Trưởng được ủy-cử, hay
Trưởng-trực mà các Trưởng khác đã được thông-
báo trước. Trong đoàn cũng thế.

II) 21- Tập họp để làm lễ chào cờ, thăng-
cấp, khen thưởng, hạ-cờ, trong hình chữ nhật
mở cho trang nghiêm (chữ U lớn đây).

22- Đón tiếp quan-khách thường thường
là hàng rào danh-dự chữ V hoặc chữ A hay 2
hàng ngay-ngắn đối diện nhau.

23- Để chơi trò chơi lớn, thường tập
hợp hình ngồi sao để ra chi-thị cho các đội-
trưởng, mà dễ kiểm-soát đội sinh. Trong trò
chơi nhỏ thường là hình tròn cho vui vẻ -
cũng còn thêm các hình-thức tùy trò chơi, đó
là ngoại-lệ.

24- Một đội trình-diện, bắt buộc phải
theo hàng ngang một đoàn trình-diện riêng,

xem phần nghi-lễ, chung trong GD, xếp từng hàng dọc. Nhưng trình-diễn theo lối đi diễn hành phải tùy theo cách xếp của Ban Tổ-chức - nếu cả GD. nên xếp từng hàng ngang, cờ đội đứng một mình trước.

25- Để nói chuyện, học chuyên-môn, tập họp hình vòng cung, để kiểm-soát và tiện hơn cả, khi thi-đua.

III) 31- Chữ U - Trưởng đỡ cánh tay xếp thành góc thăng ngang vai, bàn tay song song với mặt, khi muôn tập họp.

- Đoàn-sinh phải xếp hàng hai bên đều nhau, và đáy chữ U đối diện với trưởng. Đứng hàng 1, 2, 3 ... tùy theo sĩ số và cách xếp đặt trước.

- Có một hình-thúc thú-vị và mới nhất cho các Đoàn mà số đội sinh mỗi đội quá hơn kém nhau. Trưởng cho tập-hợp một hàng ngang, rồi soè số ngón tay ra. Đoàn-sinh ở hai đầu hàng ngang, tùy số ngón tay, bước lên và khép lại thành hình chữ U cân.

32- Chữ V - Trưởng đỡ thăng cánh tay thành góc 45° với đầu, cùng mặt thăng với thân hình.

- Đoàn-sinh chia đôi, xếp hình chữ V, hắp dàn, đáy về phía Trưởng, đối diện nhau.

+ Chữ A - trái lại để cánh tay 45° suôi với thân.

- Đoàn-sinh chia làm 2 toán, đứng hai bên, đầu chữ A đối diện với trưởng.

* Hàng 2 - Trưởng đỡ thăng hai tay về trước ngực.

- Đoàn sinh xếp thành hai hàng song song, đối diện nhau.

33- Chữ O - Trưởng khoanh tay trước ngực, ở gần.

- Trưởng khoa vòng tay từ đầu tới chân nhiều vòng, cho đoàn-sinh ở xa thấy.

- Trưởng để tay lên vành nón, vành mũ tròn.

- Trưởng hát bài "quay vòng tròn"

- Đoàn-sinh chạy vòng quanh cho tới khi tròn.

- Đoàn-sinh cầm tay nhau quay tròn và hát theo.

+ Ngôi sao - Trưởng đỡ tay về phía trước và lên cao sao cho 45° với đầu, 135° với thân.

- Trưởng để tay lên chóp mũi đà có các mũi.

+ Đoàn-sinh xếp thành hòn ngôi sao tùy theo số đội, các đội Trưởng cùy-tụ gần

Trưởng, và gần nhau, đuôi xa nhau thành các chữ V.

34- Hàng dọc - Trưởng nắm tay, đỡ cao cho ở xa thây.

- Trưởng nắm tay duỗi thẳng ra trước, hoặc chia lạng ngón tay, cho ở gần.
- Trưởng đỡ cao một cây gậy cờ...
- Trưởng nắm tay để sát mình dưới cằm
- + Đoàn-sinh xếp một hàng dọc dù ít hay nhiều.
- Hàng đội - Trưởng soè tay, đỡ cao
- Trưởng soè tay để thẳng trước mặt
- Trưởng đỡ sô ngón tay định sô hàng
- + Đoàn-sinh xếp hàng dọc theo từng đội.
- + Đoàn-sinh xếp theo hàng của ngón tay không theo hàng đội.

- Hàng ngang - Trưởng đỡ thẳng tay...
ngang vai.

- + Đoàn-sinh xếp một hàng ngang.
- Diển-hành - Trưởng co hai tay thẳng góc để trước mặt.
 - + Đoàn-sinh, từng đội một xếp hàng ngang trước mặt trưởng, nhưng đội trưởng bước lên trước, đứng giữa đội của mình, cầm cờ di điển-hành.

35- Bán-nghệ.

- Trưởng khoa tay ở trước mặt, từ bên nọ sang bên kia.

+ Đoàn-sinh đứng hình vuông cung đồi điện Trưởng.

- Trưởng để thẳng hai tay ngang vai, đập xuống thân, co lên, đều đẽo.

+ Đoàn-sinh đứng hình vòng cung cùng phía với Trưởng, Trưởng ở giữa đường vòng chữ C.

IV) 41- Triệu-tập.

- đỡ tay theo hình muôn tập hợp, dùng các hiệu còi đã ước định (xem bảng mẫu)

- Giải-tán - nắm hai tay co lại trước ngực, dứt ra hai bên - Đoàn-sinh tan hàng ra tré lèi : vui.

42- Nhanh-lên.

- Co lên, co xuống một cánh tay song song với đầu, hoặc chạy tại chỗ, chân đỡ cao, mau, thổi còi nhiều chầm mèu, lớn.

- Chậm-lại - đập đập cánh tay đùi thẳng với vai xuống nhẹ nhẹ, đi tại chỗ, chậm, thổi còi nhiều chầm cách nhau, nhỏ.

43- Chú-ý.

- đỡ tay cao thẳng đầu, thổi còi chữ T.

44- Ngồi.

- Hô "Ümbala" hoặc "đất ta",
- + Đoàn-sinh trả lời "Briùm" hoặc "Ta ngồi"
- Đầu cao hay tay về trước, đập xuống.
- Đứng.
- Hô "Hè dô".
- + Đoàn-sinh trả lời :"ta!"

45- Quay.

- Đầu cao tay, gập cờ, đập về phía nào
- + Đoàn-sinh đứng dọc, quay ngang tùy phia.

V) 51- Chào cờ.

- Đứng nghiêm, tay phải bút ấn tam muội, ngang, sát vai dù có nón hay không.
- Khi có cờ được kéo, các cờ khác phải ngả xuống ngang mặt.
- Chào Trưởng.
- Ở trong đoàn, chào trinh-diện chỉ có Trưởng, đoàn-sinh đứng nghiêm, trừ khi Trưởng hô chào, đoàn mới chào. Khi đội trinh diện bắt buộc phải hô để cả đội chào.

52- Hát.

- Quốc ca, tôn-giáo ca, hội ca, gia đình, đoàn, đội ca ... đứng thẳng, không chào cờ vân ngả.

53- Trình-diện.

- Gia-đình - Hộ khẩu-hiệu - bắt buộc phải đứng hình chữ U, chung với các GD khác, đứng tại chỗ được chỉ-định, hoặc vị-trí cũ.

* Đoàn - Hộ khẩu-hiệu - đứng chữ U theo nghi-lễ - chung ở GD đứng vị-trí cũ.

- Đội - Hộ khẩu-hiệu, có điểm số, bắt buộc phải xếp hàng ngang. Chung trong Đoàn đỡ cao cờ - đứng im vị-trí cũ.

54- Xếp hàng.

- Đội - Đội-trưởng cầm cờ trước, nhô tái lén và đội phó sau cùng.

- Đoàn - từng hàng dọc, ngang theo Trưởng xếp.

- Gia-đình - dọc, ngang theo Trưởng xếp nữ, oanh-vú, thiêu-nữ, thiêu-niên ...

55- Cầm cờ.

- Khi đi, chạy - cầm nách sau vai

- Khi đứng nghiêm - sát vai, phía trước.

- Khi nghỉ - ngang vai, đút thẳng tay.

- Khi gọi, xếp hàng - đỡ cao bằng một tay.

- Khi trình-diện - đỡ cao bằng hai tay.

- Khi dien-hanh - cầm bằng hai tay, đút tay vào bụng sườn - Khi chào, lanh tua danh-dự - ngả thẳng phía trước, ngang vai, bằng hai tay đở.

VI) 61- Bao giờ cũng vậy, muôn tập họp phải có một hồi còi dài báo trước cho mọi người chú ý (đây là dự lệnh) nhanh lăm là nửa phút sau, thổi còi triệu-tập (đây là động lệnh) các Đội trưởng (trong Đoàn, nếu trong GB thì có HT) lại kiểm-diểm sĩ-sò mỗi Đội để sửa-soạn trường hợp.

62- Dặn-đò các Đội-trưởng vị-trí của đội đứng lại chỗ nào thật kỹ-càng, từ cách đứng đến các chi-tiết cần-thiết nếu phải trình diện. Trong một buổi lễ quan-trọng mà đông các đơn-vị, nếu cần biểu-diễn, phải vẽ phân tại địa-diểm. Vạch kỹ chương-trình cho các cấp thừa-hành thông-suốt từng giờ giắc, các yêu-mục trong chương-trình, cho các đội trưởng vẽ.

63- Đến giờ tập họp chung, cũng phải có dự lệnh cho mọi người chú-ý, chuẩn-bị, khi quan-sát thây đây-đó thi động lệnh bằng những hiệu lệnh thật hắp-dẫn, và tạo ra vẻ trang-nghiêm khẩn-thiết của buổi tập họp.

Trưởng-trực phải đứng chõ đẽ thây, phải có các thủ lệnh, hiệu lệnh hướng-dẫn người tập

hợp, như bước nhanh tại chỗ, co tay dục giá. Đò cao tay bắt chú-ý, thổi mạnh còi để ngừng chạy, hô nghiêm.

64- Khi thày đã đứng theo vị-trí định trước, nhưng còn ồn-ào chưa chính-đôn thì hô một khẩu-hiệu chung, tất cả im-lặng, mới chỉ định từng đơn-vị đội trinh-diện, có điểm sô (nêu cản) rồi bá-cáo cho đoàn - đoàn trinh-diện cả đoàn bá-cáo cho Trưởng trực bằng khẩu lệnh hay tờ bá-cáo.

Khi trưởng trực nhận bá-cáo đầy-đú, mời liên-đoàn-trưởng vào - trinh-diện GE, chào, bá-cáo và chờ lệnh Liên-đoàn-trưởng.

Liên-đoàn-Trưởng chào, cảm ơn và cho GE nghỉ - bắt đầu vào buổi lể v.v....

VII) 71- Tùy theo tiêu-chuân để gọi tập họp theo hình-thức, nhưng người điều-hành phải là người tài-trí khi lựa địa-điểm, hoặc xếp đặt cho hợp với vị-trí, phải kiểm-soát đoàn-sinh, phải biện-chê và nhât là quan-sát kỵ cảnh giới.

- Mặt trời chói; thì chính mình phải quay mặt về hướng mặt trời, cho đoàn sinh quay lưng lại.

- Ngồi quanh đống lửa, chiếu khói tắt, hoặc mình ngồi, hoặc để trông.

- Ngoài lộ đám đông, để đoàn-sinh quay lưng ra lộ, ra đám đông thì mới chú-ý tới mình được, có khi khói mắc cổ nữa, chính mình phải quay mặt ra.

72- Nếu cần chỉnh-đỗn hàng ngũ, thì không ngại gì không phạt một đơn-vị đội để gây uy-tín, bằng cách bắt ca đội chạy, rồi về trình diện, và lúc đó hãy nói lý-do.

Có khi muốn phạt, phải cảnh-cáo cả đoàn, rồi nhờ anh Đoàn-trưởng phạt đội nào trong đoàn, nhất kỵ-luật.

Cùng nhiều lúc nên phạt cá GB. phải đúng im thặt lâu.

73- Đã tập họp, có một em tới trễ, em đó phải đúng ở ngoài - không được vào hàng ngũ, tuyệt-đội - rồi đội-trưởng ra dắt vào cho đoàn trưởng, đoàn-trưởng giới-thiệu với HT trực, anh trực chỉ ghi vào sổ, và không nên phạt, giao cho đoàn-trưởng, anh này nên phạt cá đội chạy...

- Có người xin phép ra cũng theo hệ thống đó - làm thặt trang-nghiêm.

74- Khi trình-diện, có nhiều đội hô tới 3 lần một khẩu-hiệu, trưởng phải lưu-ý và báo cho biết, tùy lúc trình-diện, và chỉ điểm số một lần lúc bắt đầu họp, hoặc khi có lệnh.

Trưởng-trực cũng tạo ra nhiều tiếng hô

tùy hoàn-cảnh để tăng trưởng thêm ưu-diểm của đoàn sinh tập họp, đương-nhiên phải có dự-lệnh trước động lệnh.

- Có nhiều buổi tập họp rất đông, các hàng ngũ thường ổn-ào, lộn-xộn, khó mà bảo im được, điều tốt hơn hết là bắt một bài hát chung, khi mọi người hát vừa xong, tùy khẩu-hiệu mà hô, rồi chỉnh-dân họ.

75- Nghệ-thuật tập họp là làm cho lễ, và thứ-tự thì đẹp như một cuộc biểu-diễn.

Đã dặn các tiêu đơn-vị địa-diểm rồi, thì khi trưởng thổi còi phải tới cho lanh, và chạy vòng quanh trưởng để đợi các đơn-vị khác rôi mới theo thứ-tự đứng về chỗ. Nhớ phải chạy vòng quanh trưởng dù đó là hình-thức tập họp nào.

Khi chạy tập họp tuyệt-đôi không được nói, chỉ có tiếng chân chạy theo nhịp còi, cho tới khi đứng vào vị-trí trình-diện.

Không ngại-ngần gì khi thày chưa vừa ý thì cho giải-tán, tập họp lại có khi thay đổi vị-trí để thử-thách mà không báo trước.

Đơn-vị nào chạy sai, chính trưởng phải chỉ-dẫn.

VIII) Tập họp là phải lanh, đẹp và im-lặng,

muôn thê trường phái là người có nhiều tác động mạnh lôi cuốn trẻ, nhưng cũng phái lì-lợm, hoặc vui vẻ và chuẩn-bị trước các yêu-tô cần-thiết.

Đừng quên là phái gọi các cấp đội chúng, Trưởng cộng-tác với mình đặc-lực, bằng cách chia vị-trí, dặt chương-trình.

Đọc hết bài này thấy quá dễ vì có từng phần ngắn, có thể là trùng nhau - nhưng đừng vội cho là phần này dễ, vì là lý-thuyết suông.

Châm-ngôn của chúng tôi :

Học lây mười để hiểu một

Hiểu được mươi để làm một

Làm đủ mươi để được một.

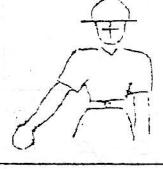
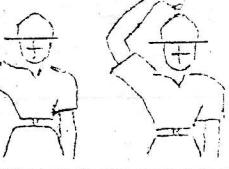
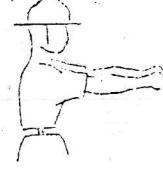
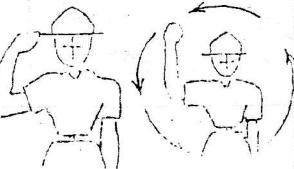
Và chúng tôi trao lại kinh-nghiêm, nhỏ nhoi này sau khi đã thâu góp của các người đi trước với một lời : Hãy cảm cõi, chạy ra sân, tập họp đoàn-sinh, rồi sẽ giỏi - Hãy cảm cõi, thổi cho đúng./.

(1)
- - - -

ĐÁO HÌNH - THỰC TẬP - HỌP

THỦ-LỆNH	CÁCH XẾP HÀNG	TÍ-NGHĨA
	\oplus ○○○P○○○P○○○P○○○P	1 hàng ngang
	\oplus ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P	Nhiều hàng ngang diễn hành theo Đại chung
	\oplus ○ P○○○P○○○P○○○P○○○P	1 hàng dọc
	\oplus P○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P	Tùng hàng đối dọc hoặc số hàng theo số ngón tay
	\oplus ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P	Vòng cung cùng chiều
	\oplus ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P ○○○P○○○P○○○P○○○P	Vòng cung đối diện

CÁC HÌNH THÚC TẬP HỢP

THỦ-LỆNH	CÁCH XẾP HÀNG	Ý-NGHĨA
	P o o o o P o o o o P o o o o P	Chữ U
	P o o o o P o o o o P o o o o P	Chữ V đối diện
	P o o o o P o o o o P o o o o P	Chữ A đối diện.
	P o o o o P o o o o P o o o o P	Ngồi sap
	P o o o o P o o o o P o o o o P	2 hàng dọc Đối- diện
	P o o o o P o o o o P o o o o P	Vòng tròn

HÌNH-THÚC GIA-ĐÌNH PHẬT-TƯ

P H Ủ - H I E U
PHỦ-HIỆU CHỨC VỤ

I.- Dai-cuong chúng ta có những màu sắc sau đây :

- Mầu Cam (mầu Hổ Hoàng): Cho Ban Hướng-dẫn Trung-Uong và Cấp Miền.
- Mầu vàng (lót) : Cho Ban Hướng-dẫn Tỉnh.
- Mầu nâu : Cho Nam và Nữ Phất-Tú
- Mầu xanh biển : Cho Thiếu Nam và Thiếu-nữ
- Mầu lục (xanh lá mạ): Cho Nam và Nữ oanh-vũ.

II.- Kích thước :

- A)- B.H.D.Trung-Uong
và Miền.
- B.H.D.Tỉnh
Huynh-Trưởng
Nam Nữ Phất-tú
- Gia-Trưởng : 20 x 70 ly
- B)- Đội và Chóng trường: 10 x 50 ly
- C)- Dàn : 10 x 40 ly

III.- Noi đeo :

- trên nắp túi áo trái : Cho Nam Huynh

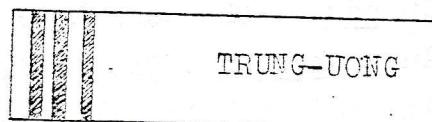
Trưởng - Nam P.T và Thiếu-Nam.

- dưới Hoa Sen : Cho Nữ Huynh-Trưởng - Nữ P.T. và Thiếu-Nữ.
- trên dây trai quần : cho Nam và Nữ
hay jupe Canh-vũ.

IV.- 1) Cấp TRUNG-UONG : Kích thước :

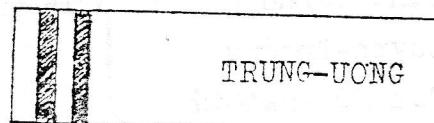
15 x 60 ly.

- Trưởng Ban H.D.T.U. : 3 vạch nâu
chữ Trung-Uong màu nâu trên nền màu cam



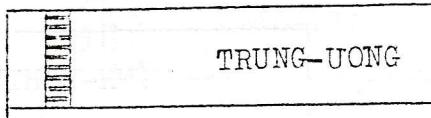
- Phó Trưởng-Ban H.D.T.U. : (Nam và Nữ)
2 vạch nâu.

chữ Trung-Uong màu nâu trên nền màu cam.

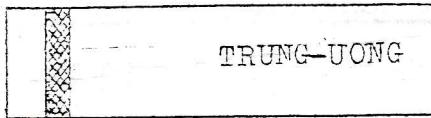


- Ủy-viên NAM hay NỮ P.T. : 1 vạch nâu
chữ Trung-Uong màu nâu trên nền màu Cam.

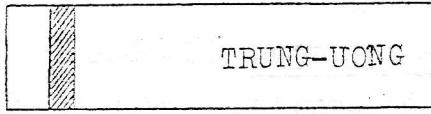
(hình vẽ trang sau)



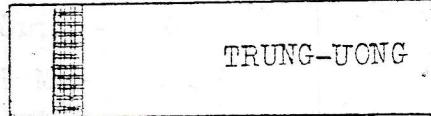
- Ủy-viên THIẾU-NAM và T.NỮ : l vạch xanh biển.
Chữ Trung-Uong màu nâu trên nền Cam.



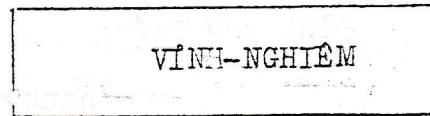
- Ủy-viên NAM và NỮ OANH-VŨ : l vạch lục
Chữ Trung-Uong màu nâu trên nền Cam



- Các Ủy-viên khác - Tổng Thủ-ky - Thủ-ky
Thủ-quỹ B.H.T.U. : l vạch đỏ
Chữ Trung-Uong màu nâu trên nền cam.



- Đại-diện Miền : chữ tên MIỀN màu nâu trên
nền cam.

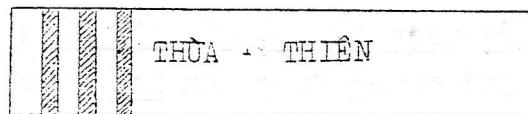


- Thú-ky và Thủ-Quý Miền : chữ tên MIỀN màu xanh biển trên nền Cam.

VĨNH-NGHIỆM

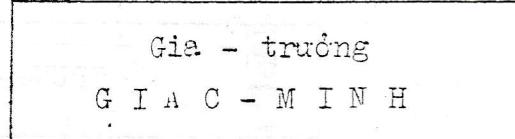
2) Cấp TỈNH : Như Trung-Uơng song Nền thì
màu vàng (lợt) và ten Tỉnh màu nâu.

Kích thước : 15 x 60 ly.



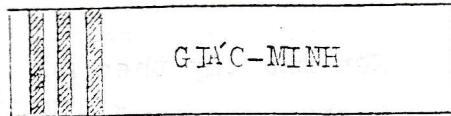
3) Cấp GIA-ĐÌNH :

a- GIA-TRƯỜNG : Kích thước : 20x70 ly
nền màu lục. Trên có chữ Gia-Trường
(nhỏ) và dưới là tên Gia-đình (lớn
hon).



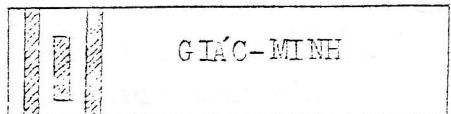
b- LIÊN-ĐOÀN-TRƯỜNG : Kích : 15x60 ly.
Nền màu Nâu. 3 vạch trắng. Tên Gia-
Đình chữ Trắng.

(hình vẽ trang sau)



LIÊN-ĐOÀN-PHÓ : Kích thước : 15x60 ly.

Nền màu nâu, 2 vạch trắng dài và 1 vạch ngắn ở giữa. Tên Gia-Dinh chử Trắng.

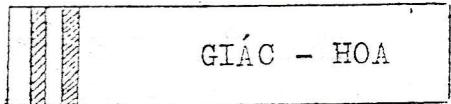


c- ĐOÀN-TRƯỜNG : Kích thước : 15 x 60 ly.

Nền màu tùy theo mỗi ngành :

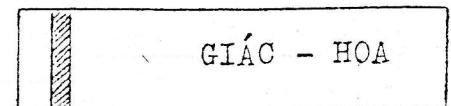
- Nam, Nữ Phật-Tử : Nâu
- Thiếu Nam, Nữ : Xanh biển
- Nam Nữ Cảnh vũ : Lục

2 vạch trắng, tên Gia-Dinh : trắng



ĐOÀN-PHÓ : Nền màu như trên.

1 vạch trắng; tên Gia-Dinh : Trắng.



d- ĐỘI-CHỦNG TRƯỞNG : Kích thước :

10 x 50 ly.

Nền màu tùy theo mỗi ngành như trên
2 chấm tròn trắng, tên Gia-Đình : trắng

○ GIÁC - TRÍ

ĐỘI CHỦNG PHÓ : Kích thước: 10 x 50ly.

Nền màu như trên.

1 chấm tròn trắng, tên Gia-đình : trắng

○ GIÁC - ĐẠT

e- ĐÀN TRƯỞNG : (Nam-Nữ Oanh-Vũ)

Kích thước : 10 x 40 ly.

Nền màu Lục.

2 chấm tròn trắng, tên Gia-Đình: trắng

○ GIÁC - SƠN

ĐÀN-PHÓ : (Như trên)

1 chấm tròn trắng, tên Gia-đình trắng.

○ GIÁC-LONG

PHÙ-HIỀU - CẤP-BẮC

A. HUYNH-TRƯỜNG

Kích tíc : 25 x 25 ly (góc cắt tròn)

Màu sắc : Nền vàng tươi

Lá và Hột : màu da gỗ

Nơi đeo : Ô tay áo phía trái

Hình dáng : Lá, Hột Bồ-Đề.

Ý-nghĩa : Gieo rắc giống Bồ-Đề, giống

Giác-Ngộ.

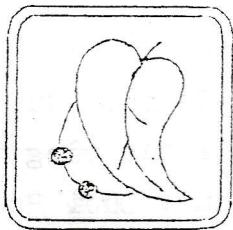
- Lá và Hột nhiều hay ít tùy theo

cấp-bắc Huynh-trường :

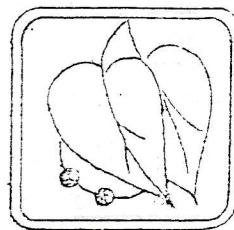
Cấp TẬP : 1 lá 2 hột - Cấp TÂN : 2 lá 4 hột

Cấp TÍN : 2 lá 2 hột - Cấp DŨNG : 3 lá 4 hột

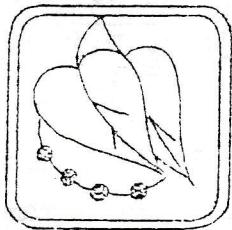
Cấp
TẬP



Cấp
TÍN



Cấp
TÂN



Cấp
DŨNG



B.- NAM và NỮ PHẬT-TÚ

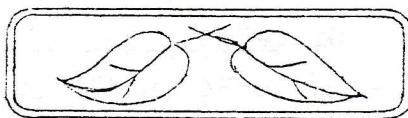
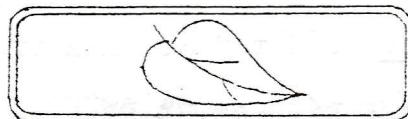
Kích tíc : 15 x 55 ly

Màu sắc : Nền Thanh-Nien viền vàng

Noi đeo : Dưới Hoa Sen.

Bắc A : Mot lá Bồ-Đề màu Hoa Cà

Bắc B : Hai lá Bồ-Đề màu Hoa Cà



C.- THIẾU NAM - THIẾU NỮ

Kích tíc : 12 x 55 ly

Màu sắc : Nền Thanh-Nien viền vàng -
Cành Bồ-Đề màu nâu.

Mầm Bồ-Đề màu vàng tươi.

Noi đeo : Thiếu Nam : Dưới Hoa Sen ở túi
áo trái.

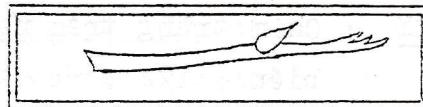
Thiếu-Nữ : Dưới Hoa-Sen ở nút
áo thứ hai.

HƯƠNG THIỀN : Cành Bồ-Đề 1 mầm Bồ-Đề.

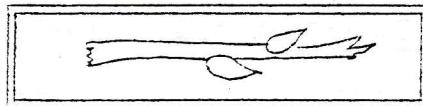
SỐ THIỀN : Cành Bồ-Đề 2 mầm Bồ-Đề.

TRUNG THIEN : Cảnh Bồ-Đề 3 mầm Bồ-Đề.

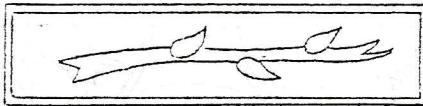
CHÁNH THIỀN : Cảnh Bồ-Đề 4 mầm Bồ-Đề.



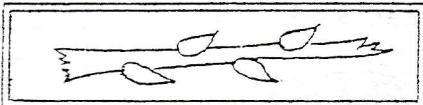
HƯƠNG THIỀN



SƠ THIỀN



TRUNG THIỀN



CHÁNH THIỀN

D.- NAM và NỮ CÀ NH-VŨ

Kích thước : Đường kính : 32 ly

Màu sắc : Chim Cảnh-vũ trắng trên hình tròn (tượng-trung cho cái tó)
nền màu xanh biển và hồng
(tùy theo mỗi cấp)

Noi đeo :

- MỎ MẮT : Chim trắng trên nền xanh nước biển.
- CÁNH MỀM : Chim trắng trên nền xanh nước biển + 1/4 Hồng
- CHÂN CÚNG : Chim trắng trên nền xanh nước biển + 1/2 Hồng
- TUNG BAY : Chim trắng trên nền hồng.



Mỏ mắt
(nền xanh)



Cánh mềm
(Nền xanh, 1/4 hồng)



Chân cúng
(nền xanh,
1/2 hồng)



Tung bay
(nền hồng)

KÝ - HÌNH

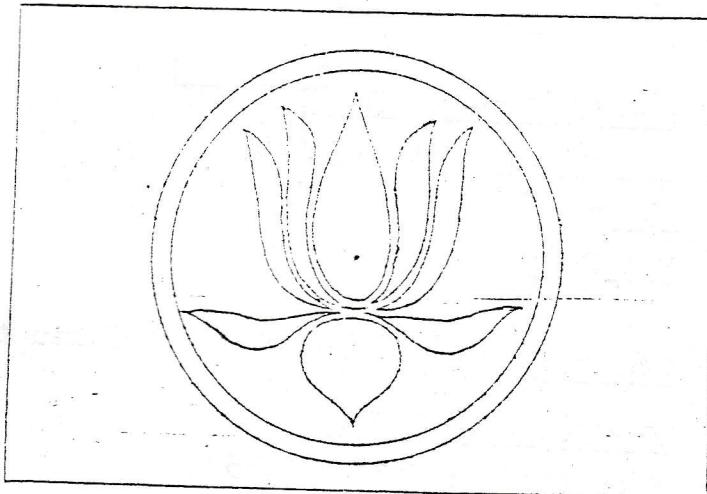
1. KÝ-HÌNH Đon-vị TỈNH :

Kích thước : Om90 x lm40

Màu sắc : 2 mặt Luc có Tua trắng

Bên phải : Có Sen trắng - Vành tròn trắng

Bên trái : Tên Tỉnh - chữ màu trắng.



MẶT

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Tỉnh

AN GIANG

TRÁI

2.-, KỶ-HIỆU Đon-vi GIA-ĐÌNH :

Kích thước : 0m60 x 0m90

Màu sắc : 2 mặt Lục có Tua trắng

Bên Phải : Có sen trắng - Vành tròn
trắng.

Bên trái : Tên Gia-Đình - Chữ màu trắng.

3.- KỶ-HIỆU Đon-vi ĐOÀN :

Kích thước : 0m35 x 0m55

Màu sắc : (Tua trắng)

Bên Phải : Màu Lục có Sen trắng

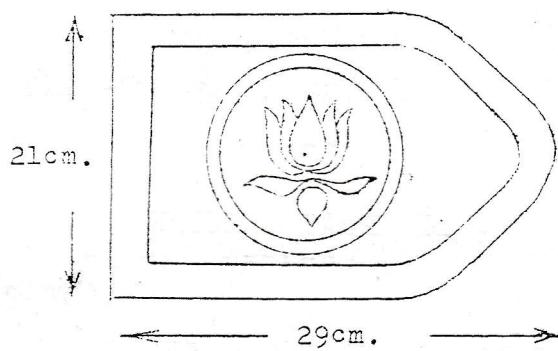
Bên trái : Màu Nganh (Nâu, Xanh Biển, Lục)
Tên Đoàn - Chữ trắng.

4. KÝ-HIỆU ĐƠN-VỊ ĐỘI-CHUNG :

Kích tâc : 21cm x 29 (Kế cả vién quanh rộng 2cm) Hình chữ U.

Màu sác : Bề mặt : Nền Lục - Sen trắng - Vành tròn trắng.

Bề trái : Nền theo màu Đội hay Chung. Có khẩu-hiệu Đội hay Chung.



5.- KÝ-HIỆU ĐƠN-VỊ BẢN :

Kích tâc : 17cm x 25 cm (Kế cả vién quanh rộng 1cm5) Hình chữ U.

Màu sắc : Bé mặt : Nên Lục - Sen trắng -
Vành tròn trắng.

Bé trái : Nên theo màu Đàn...-
Có khẩu-hiệu Đàn.

HU - BẢN

- * * * * -

LỄ PHÁT - NGUYỄN

- - - - -

1.- NHẬN LÃNH HUY-HIỆU HOA SEN TRẮNG.

11.- NHẬN LÃNH PHÙ-HIỆU CẤP BẬC :

- a) Huynh-Trưởng
- b) Đoàn-Sinh

Điều-kiện mang huy-hiệu :

Chỉ những Phật-tử đã phát-
nguyễn túc là đã được chính-thức nhận
vào G.D.P.T.V.N.mới mang huy-hiệu HOA
SEN.

Cũng cùng một lúc trao luôn GIA-
ĐÌNH hiệu và tua đội.

2.- LỜI PHÁT-NGUYỆN :

(Vào Đoàn - nhận Huy-Hiệu Hoa Sen.)

Hôm nay, ngày .. tháng .. năm

...-lịch

Con tên là được
vào Đoàn của Gia-
..... xin phát-nguyễn
luôn theo đúng mục-đích, điều-lệ của
BÌNH PHẬT-TƯ VIỆT-NAM và sống đúng
điều-luật của Đoàn để phụng-sự
Pháp.

-(Sau đó đọc 5 điều-luật của GIA-
PHẬT-TƯ).

2.- LỜI PHÁT NGUYÊN : THO CẤP BẬC

1.- HUYNH-TRƯỞNG :

1) Cấp TẬP :

" Đệ-tử nguyện luôn trung
phụng-sự TAM-BÃO và lý-tưởng
BÌNH PHẬT-TƯ VIỆT-NAM ".

B.- ĐOÀN-SINH : NAM NỮ PHẬT-TU

THIỀU NAM - THIỀU NỮ

- "Chúng con xin nguyện sòng đúng cấp
bậc, đúng mảnh và tinh-tiền để phụng-
sự CHÁNH-PHÁP!"

C.- ĐOÀN-SINH : OANH-VŨ NAM VÀ NỮ :

- "Chúng con xin nguyện sòng đúng với
cấp-bậc, mãi mãi yêu Đoàn và yêu đạo
Phật".

— — — — —

Ban Quản-Trị và toàn thể Khóa-Sinh
Khóa Đặc-biệt thuộc Trường Đào-Tạo Huynh-
Trưởng A ĐẠT ĐÀ.

X

Thành kính tri ân Liệt Thượng-Tọa, Chư
Đại-Đức, Các Chánh Đại-diện G.B.P.T. Miền
Vĩnh-Nghiêm, Ban Hướng-Dẫn Vĩnh-Nghiêm và
quý vị Huynh-Trưởng đã giảng huân, khuyen-
khích giúp đỡ để thực-hiện quyển tài-liệu
này một cách kỹ mẫn.

PL 2538 Saigon 22/9/92

~~10~~

Kinh Tàng Ban Hieu Lai
và Toàn HT factory PT
Tổng Vines Nghiem

Mr. Quang Tu'

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

VIỆN HÓA - ĐÀO

MÌỀN VĨNH-NGHIÊM

GIA-DÌNH PHẬT-TỬ

TÀI LIỆU

HUẤN LUYỆN

HUYNH TRƯỞNG

Bản của Trưởng PHÚC TRUNG
Huynh ùi Tông.

VSL

Phát hành Nguyễn Lực
âm lịch 1994 Phật lịch 2538.

20-11-1994.

Trường đào-tạo Huynh-Trưởng A-DÂT-DA Biên-Soạn

- 2508 -

Cam bì Tường Tân Hoa

đã gửi gìn và cho mìn

nhân dịp Tường Tân Tr

Nhát ngoài toàn từ già - dudu

Huynh trưởng: NGUYỄN HUỲNH

Pháp danh: 福昌 Phúc Côn

Thuộc C.D.P.T

Địa chỉ:

In tại HỒNG RONEO 304, Lý thái Tổ — Saigon